

Lý Lan

Biển Như Tôi Nhớ



Vào thời câu chuyện này ra đời, nó được xếp loại truyện khoa học giả tưởng hay viễn tưởng, với nghĩa là truyện tưởng tượng về một trăm năm, một ngàn năm, hay một triệu năm sau, dựa trên những yếu tố hoang đường mà tác giả cho là khoa học. Biển, như tôi nhớ thời đó, được miêu tả bằng những tính từ mênh mông, bao la, vô bờ bến. Biển, thời mà tôi còn nhớ đó, thuộc về hai người, một đàn ông một đàn bà.

Người đàn ông khi ở trong biển chỉ cần một cái quần đùi, thực ra cũng chẳng cần bất cứ thể loại y phục gì; nhưng khi bước lên bờ y cần sơ-mi, quần tây, dây thắt lưng, giày vớ, ca-vát, áo vét, sớ diện. Cho nên y cần địa vị, tiền bạc, tiếng tăm. Y cũng cần những người đàn bà ngưỡng mộ các thứ phụ tùng trên người y như kính gọng vàng, đồng hồ vàng, dây chuyền vàng, nhẫn vàng.

Vào thời đó, vàng còn có giá vì người ta chưa múc nước biển chiết ra vàng như sau này.

Biển bây giờ không còn mấy tính từ để miêu tả. Không còn đàn ông, chỉ có những người đàn bà. Họ nằm dài trên bãi cát phơi nắng như đàn hải cẩu thời xa xưa, thưở còn tồn sinh một loài động vật tên gọi là hải cẩu. Vì sao hải cẩu tuyệt chủng không phải là điều đáng bận tâm, và chẳng nào phải đó là chủng

loại duy nhất đã biến mất khỏi hành tinh xanh, đàn ông còn mất giống nữa là.

Chỉ còn phụ nữ, vì từ đầu thiên niên kỷ thứ ba theo lịch Thiên chúa loài người đã có khả năng duy trì nòi giống bằng phương pháp sinh sản vô tính. Người đàn ông trở nên vô dụng. Và họ lần hồi biến mất trong vòng ba trăm năm đầu thiên niên kỷ ấy.

Vào thời còn đàn ông, biển như tôi còn nhớ có khi màu xanh lam có khi màu xanh lục, tùy lúc người đàn bà đang yêu người đàn ông hay đang căm giận hằn. Biển bây giờ trong veo, cái thứ gì trong biển mà người ta lấy ra được thì đã được lấy ra hết rồi: vàng cùng những kim loại khác, cá và các hải sản khác, muối và những thứ mặn khác như nước mắt, nỗi buồn. Biển thời mà tôi nhớ thường bị ô nhiễm bởi những vết dầu loang, nhưng tất cả các mỏ dầu đã cạn vào năm 2051; cũng không còn rác vì không còn dầu để chế ra những sản phẩm cao cấp sẽ trở thành rác sau khi sử dụng hoặc không qua sử dụng. Như tôi nhớ thì biển thời đó thường nổi lên bão tố vì những con thuyền không bao giờ rõ ràng chuyện đi đâu về đâu. Bây giờ không ai có khái niệm về thuyền nữa.

Ngày còn biển mà tôi nhớ xảy ra câu chuyện người ta gọi là tình yêu. Tất nhiên phải định nghĩa cho người bây giờ biết tình yêu là gì, như phải vẽ ra con hải cẩu để minh họa khi nhắc đến nó. Tình yêu là quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tất nhiên là chỉ xảy ra vào thuở còn đủ đàn bà và đàn ông. Quan niệm đó thông thường đặt trên cơ sở sự nhầm lẫn mà cả hai bên gọi là gặp được nửa cái tôi mình suốt đời tìm kiếm. Họ cố ráp hai cái nửa ấy lại với nỗ lực không tưởng nhằm tạo ra sự hoàn hảo gọi là hạnh phúc. Từ khi không còn đàn ông nữa, đàn bà chỉ đơn giản sao chép chính mình thành nhiều bản với những lý lịch khác nhau, và hạnh phúc là nằm dài trên bãi biển phơi nắng, ngắm những bản sao của mình đi lại, như

loài hải cẩu của thời xa xưa.

Câu chuyện tình này xảy ra vào thời xa xưa đó, bao lâu rồi nhỉ? Một ngàn năm, mười ngàn năm, hay một triệu năm? Đại khái vào thời biển còn như tôi nhớ, màu xanh lam và màu xanh lục. Mây cũng còn thì phải. Một đám mây bông bênh trôi qua chỗ một trái núi nhỏ ngời thu lu nơi góc biển. Mây hỏi núi sao trông mây côi cút buồn hiu vậy? Núi thò chân xuống biển vọc sóng không nói gì. Ở đâu đó trên lưng núi có một người đàn ông và một người đàn bà nằm bên cạnh nhau. Nằm tuốt trên cao đó mà họ nói là họ cùng lắng nghe tiếng sóng vỗ. Nhưng khi yêu nhau người ta bắt đầu nói dối, một nhà thơ thời ấy đã phát hiện như vậy và được tin như vậy trong khoảng bảy tám chục năm.

Bây giờ nói bảy tám chục năm nghe như một khoảng thời gian vô nghĩa, nhưng đó là tuổi thọ mong đợi của loài người thời biển như tôi còn nhớ. Thời ấy được kể là sống dai bất cứ người nào chết sau bảy tám chục năm. Còn nếu căn cứ vào những lời cầu chúc bãi buổi được lưu lại trong viện bảo tàng chữ nghĩa thì thời gian sống lý tưởng của đàn ông lẫn đàn bà là trăm năm, chính xác là trăm năm hạnh phúc + tuổi kết hôn. À, lại phải bị chú về từ cổ kết hôn. Đó là một quyết định của con người, mà họ đổ thừa cho Chúa, Định Mệnh, Nguyệt Lão, hay Duyên Số, nhằm kết hợp một người đàn ông và một người đàn bà với nhau. Nếu sự kết hợp không thành, hoặc thành không như ý một hoặc cả hai người, thì văn chương sẽ nảy sinh. Ngày nay vẫn còn có thể tìm thấy trong viện bảo tàng chữ nghĩa một tỷ tỷ sách có chung đề tài đó, và những tác giả đã lao mình vào văn chương với niềm tin tình yêu là đề tài bất diệt của loài người, hiểu là có đủ đàn ông và đàn bà, hoá ra có lý. Họ thậm chí không ngờ rằng khi thế giới chỉ còn đàn bà, chữ nghĩa vẫn được bảo tồn chỉ vì trong đó có những lời tỏ tình. Để quay lại thời biển như tôi còn nhớ, thời đàn ông và đàn bà tưởng mình

yêu nhau. Người đàn ông nằm trên núi nghe được tiếng sóng biển ấy nói với người đàn bà là giá mình được chết đi lúc này, bên nhau. Người đàn bà biết là lời nói dối nhưng lại coi đó như bằng chứng của tình yêu nên chỉ mở to đôi mắt nhìn mây bay trên cao và lắng nghe tiếng gió thổi qua núi. Mây bay ngàn năm, gió qua miền vĩnh cửu, mà không có ý thức gì về sinh thái và môi trường. Biển bây giờ trong veo như bầu trời bây giờ trong suốt, mây đã thôi bay từ lâu và gió không còn lờng lộng thổi.

Biển như tôi còn nhớ cũng giống như đàn bà thời có đàn ông, chấp nhận bị lừa dối để thí nghiệm tình yêu. Từ xưa đến lúc ấy, những tuyên ngôn bảo vệ chân lý hay truy tìm sự thật đều là sáng tác của đàn ông. Người đàn bà trong truyện này khi lên núi chưa biết sáng tác lớn nhất của đàn ông là câu chuyện vu khống Eva để đổ vấy tất cả những chuyện đau khổ nhảm nhí của loài người, của đàn ông và đàn bà, lên đàn bà mà thôi. Nhưng bản chất đàn bà thời đó là nhân nhượng. Như biển thời đó, cứ nhận tất cả vào lòng mình, từ những dòng sông đen ngòm hoá chất đến cánh hoa đào trôi.

Thực ra biển là biển mà đàn bà là đàn bà. Thời biển còn như tôi nhớ, đàn bà đi biển một mình. Bây giờ họ cũng một mình đi biển, nhưng với sự hỗ trợ của kỹ thuật cao cấp chuyện đó sau này quy lại chỉ là một thao tác đơn giản điều chỉnh AND sao cho có được sự đa dạng của một tiêu bản, sự phong phú của một hình hài. Từ cuối thiên niên kỷ thứ hai, ước muốn thâm căn hoàn thiện thể hình của đàn bà bắt đầu được khoa học kỹ thuật hỗ trợ. Ban đầu họ điều chỉnh ngoại hình, sửa chữa những đường nét họ cho là khuyết tật hay chỉ là khiếm khuyết thông thường vô hại. Rồi họ sửa sang tâm hồn, gạn lọc dần những gien mình không thích nữa, như gien buồn phiền, gien thất vọng, gien tức giận. Bởi vì đàn bà hay thay đổi, hoặc chính là thay đổi, nên đến một lúc họ không còn biết mình là ai và muốn cái gì.

Đến thời đó họ nằm dài trên bãi cát, lơ mơ, và biển nằm bên họ trong veo, chẳng giống chút nào biển như tôi còn nhớ.

Lý Lan

Cho Đến Sang Năm

Hồi nhỏ tôi sống với bà ngoại ở làng quê ven sông và có một thằng bạn chẵn trâu tên Khánh . Đi chẵn trâu mà nó nai nịch như đi thám hiểm rừng già . Áo kaki rộng quá khổ, hai túi nhét đầy đạn đất sét, cặp quần đeo lưng lủng lẳng 1 cái ná thun . Đôi khi nó vác theo cần câu, tấm lưới rách, hay cái nơm tự nó vót tre đang lấy . Hễ thấy nó chuẩn bị những thứ này là tôi háo hức đòi đi theo cho bằng được . Khi bày trâu đằm mình ở bãi sinh ven sông, hay nhẩn nha ăn cỏ, Khánh và tôi bày trò chơi .

Tôi thích nhất là đi thổi bắt con cóc . Con cóc nhỏ chút, đào hang trên những bờ ruộng cát, xóay miệng hang thành hình cái phễu . Tôi bò dài ra hoặc quỳ lom khom, nhẹ nhẹ thổi cát bay đi cho miệng hang rộng hơn và con cóc trở ra dưới đáy . Nó lúnh quính quay đầu tứ phía tìm lối thoát thân, nhưng không biết làm sao đành giả vờ lăn ra chết . Chỉ riêng trò chơi này, tôi có thể chơi suốt ngày . Nhưng Khánh mau chán lắm . Nó rủ tôi chơi tặc-giăng . Tụi nó lấy lá chuối xé tưa ra, quấn quanh người, hái hoa dại giắt đầy đầu . Tặc-giăng có thể đi xúc cá dưới sông bằng 1 cái rổ rách được cặp lại, hay đi săn với 1 cái ná thun và đạn đất sét . Tặc-giăng thường hái về trái của các cây to như sung, trám, cơm nguội, chùm đuông, cả trái vú bò màu cam đỏ hình thù

y hết chùm vú bò, ăn chua chua ngon như trái dâu . Tôi chỉ loanh quanh các lùm bụi, hái trái thù từ, trái sim mua, có khi chỉ hái được toàn là hoa . Buổi trưa tụi nó bày quanh mình đầy hoa trái, rồi giở mo cơm ăn với mắm sống . A, con mắm sống xé đôi, só thịt đỏ ao, thơm tho, mặn mòi, ăn với cơm mo cau xắn từng miếng vuông vức trắng phau, kèm theo trái ớt hiểm xanh, cắn 1 cái nghe giòn rụm và cay xé lưỡi . Ăn xong miệng lưỡi còn nóng bỏng, tụi tôi chạy ù ra mọi nước trong veo, uống ừng ực cho no đến canh hông, rồi lăn ra ngủ . Đôi khi xảy ra đánh nhau, vì Khánh không phải là tặc-giăng duy nhất trong vùng . Máy thằng tặc-giăng khác bự con hơn Khánh nhiều, nên rốt cuộc hoà bình được lập lại vì sự tốt nhin của tụi tôi . Với lại, mấy thằng tặc-giăng kia khoái bắn chim chứ không màng đến hoa trái dại . Khi lúa ngoài đồng được gặt cả rồi, nhà nhà phơi lúa vàng sân, chim chóc ở đâu kéo về, con tha hạt, con tha rơm, bay liệng đầy trời và ríu rít trong lùm cây bụi cỏ, con nít tụi tôi biết ngay là sắp Tết . Học trò được nghỉ học và khắp nơi đầy những kẻ đi săn, bẫy chim . Tôi khoái ăn chim nướng lửa rơm lắm, nhất là món trứng chim lùi tro . Khi lửa tàn, vùi trứng vào đồng tro còn nóng hổi, lát sau moi ra, vỏ trứng nứt rạn, cháy xém chút đỉnh; nhưng vỏ bóc ra , cái trứng trắng nõn, bóc làn khói nhạt, cho lọt thỏm vào miệng thì không còn gì thơm ngon béo bùi bằng . Thỉnh thoảng trong lúc trèo cây hái trái, thằng Khánh cũng lượm được vài cái trứng chim cho tôi . Mấy cái trứng chim bằng đầu ngón chân cái ấy chia đều cho 2 đứa thì thật chẳng thấm thía vô đâu, còn làm chúng tôi thêm thường thêm .

Bởi vậy, lúc Khánh chạy về cho tôi hay mới kiếm được 1 tổ chim dòng dọc, tôi hí hửng lon ton chạy theo nó tới nhà bác Bảy Lùn . Bác Bảy lùn thật, nhưng mấy cây dừa nhà bác cao khỏi biết . Chúng lại ngã cong cong soi bóng xuống dòng sông . Từ một trong những tán dừa thông xuống 1 tổ chim dòng dọc bằng rơm, treo lơ lửng giữa trời và nước . Trông nó giống hết cái

vá trung hủ tít của bác Hoà . Hai đứa tôi đang đứng góc cổ nhìn thì thằng tạc-giăng khổng lồ đi tới nhéo tai 2 đứa :

- Đi chỗ khác chơi, con dòng dộc đó tao xí trước rồi .

Hai đứa đau điếng, tiu ngưu ôm tay vừa đi vừa ngoái lại nhìn luyến tiếc .

Chàng tạc-giăng đời mới đứng nghênh ngang sấm soi khẩu súng sấm, giơ lên neho mắt nhắm thử . Nhưng lúc đó chim mẹ đi kiếm mồi chưa về . Anh ta đứng chống nạnh chờ 1 lát rồi quay đi, sau khi căn dặn tụi tôi :

- Thấy chim mẹ bay về, chạy qua kêu tao, nghe chưa ?

Khánh do dự 1 chút rồi cho rằng có lẽ anh ta chỉ xí phần con chim, còn cái tổ nếu mình lấy được là của mình . Khánh nhìn trước nhìn sau rồi leo thoăn thoắt lên tới ngọn dừa, dùng cù móc ngoéo cái tổ chim . Trong tổ có 2 cái trứng dễ thương không thể tả . Chúng tôi còn đang chụm đầu xem thì chim mẹ bay về . Khánh vội dấu tổ chim vô lùm cỏ . Hai đứa hè nhau quơ tay múa chân ra sức hò hét xua đuổi chim mẹ bay đi . Tôi thực tình không muốn chim mẹ bay về ăn đạn . Nhưng con chim cứ đảo qua lượn lại, bay quần quần trên ngọn dừa, kêu la thảng thốt . Khánh ngậy người nhìn con chim lắm bằm :

- Nó kiếm con nó đó mà .

“Đoàng” . Tiếng súng nổ làm 2 đứa giật bắn người . Tỉnh hồn lại, tôi vẫn còn thấy con chim bay trên bầu trời . Hú vía . Nhưng ... “đoàng” . Tiếng súng thứ 2 làm con chim chấp chới đôi cánh bay vút đi tưởng mất hút . Ngờ đâu chỉ 1 lát sau, chim lại bay về kêu la đòi con . “Đoàng” tôi nhắm mắt lại chực oà khóc . Kỳ diệu thay, con chim vẫn còn bay . Khánh thét to :

- Đừng bắn nữa ! chim ơi bay đi, người ta bắn mày đó !

Tiếng Khánh hét lạc cả giọng, tôi cũng phụ hoạ theo . Hai đứa hò hét múa may như 2 đứng khùng . Con chim cũng kỳ cục, cứ lao đầu xuống ngọn dừa . Chàng thợ săn “quê độ” vì bắn hụt, lại bực mình vì tiếng la hét, đá dít mỗi

đứa 1 cái rồi bỏ đi . Khánh lật đật đem tổ chim treo lên cây dừa, nhưng nó không thể treo lại chỗ cũ được, đành để tênh hênh trên ngọn cây .

- Tổ của mày đây nè !

Nhưng mặc cho chúng tôi ta hét chỉ trở, con chim cứ bay quần quần, có lúc tưởng như bay đi mất . Khánh gào lên gần như mếu :

- Đừng bỏ đi, tổ của mày đây nè

Chiều xuống, tiếng kêu đau đớn của con chim nhỏ dần theo bóng nó mờ xa .

- Đừng bỏ đi chim ơi ! Ai áp ủ cho con mày nở ra ?

Khánh nghẹn ngào gọi theo cánh chim đã mù khơi . Hai đứa đứng đợi chim mẹ về cho đến khi trời tối mịt, ông ngoại tôi phải hốt hoảng đi tìm . Khánh thút thút khóc nói với ông ngoại :

- Mai ông cho con nghỉ chăn trâu . Con đi tu .

Ông ngoại bật cười :

- Sao vậy ?

- Hồi má con bỏ đi rồi, bà nội con rầy cô con : “mày làm cho mẹ con lìa nhau, tội lỗi đó tu bảy kiếp mới chuộc được “ . Bữa nay con làm cho chim mẹ xa chim con ...

Ông tôi xoa đầu Khánh vỗ về :

- má con đi làm ăn xa như má con Thi này nè, qua năm lại về . Con chim nó cũng không dễ gì bỏ con nó đâu . Sáng mai nó lại bay về tìm, con chờ coi phải không .

Sáng hôm sau, quả thật chim bay về tổ của nó . Khánh mừng rỡ ôm chầm lấy tôi, 2 đứa nhảy tung tung hò reo :

- Qua năm má tôi về

Chẳng có ai trên trái đất này trông cho mau đến sang năm như 2 đứa .

Cuối cùng, má Khánh về . Má tôi thì không thể về nữa . Tôi lớn lên đã hiểu

biết lẽ sống chết, nhưng sao lúc trời đất thay mùa, lòng vẫn ngong ngóng đến sang năm ...

Lý Lan

Chuyện Kinh Dị

Lần đầu tiên nhìn trực diện chàng trai, tôi rùng mình. Cảm giác qua rất nhanh. Nhưng một cái gì gai gai nơi xương sống vẫn trở lại nhiều lần sau này khi tôi gặp gỡ anh ta thường xuyên hơn do công tác hướng dẫn thực tập sư phạm. Chuyên môn anh ta trung bình nhưng nhiệt tình đứng lớp thật đáng cảm động. Về mặt này sở dĩ tôi không cho điểm tối đa vì anh ta phạm một khuyết điểm quan trọng: thay vì đưa ánh mắt nhìn bao quát lớp hoặc thỉnh thoảng chú ý vài học sinh, thì anh ta chỉ một mực hướng mắt về phía tôi. Tôi ngồi cuối lớp nhìn chàng trai nhỏ hơn mình mười tuổi, đang toát mồ hôi nổi gân trán, cong môi uốn lưỡi phát từng âm tiết rõ hơn cả mức cần thiết, lại dùng động tác thân mình lẫn vẻ mặt hỗ trợ cho bài giảng. Một tiết dạy của anh ta là diễn cả một vở kịch ngắn trên sân khấu nhỏ. Và tôi thấy rất rõ ràng anh dốc toàn lực để diễn. Cũng phải, bởi vì điểm thực tập mà tôi sẽ cho đóng vai trò đáng kể trong điểm thi tốt nghiệp. Nhưng tôi nhầm. Anh ta nhắm vào một cái đích xa hơn. Sau vài buổi trao đổi kinh nghiệm giữa người đi trước và kẻ đi sau theo đúng bài bản, sự thân mật và tin cậy đã đủ để cho anh ta để lộ có ý tứ cái "sở nguyện". Xuất thân ở một làng cách Sài Gòn ba trăm cây

số, anh ta quyết không cầm mảnh bằng đại học bái tổ vinh qui. Sài Gòn càng ngày càng đầy hấp lực đối với những chàng trai trẻ đã có ba bốn năm nếm mùi thành thị. Họ luôn luôn đủ trẻ để tin rằng chốn phồn hoa ấy thế nào mà chẳng có một chỗ cho chen chân. Anh chàng sinh viên khoa Anh văn năm thứ tư này không dấu giếm ý đồ nương lầy tôi mà chen lầy một chỗ đứng giữa đất Sài Gòn. Cô có dạy các trung tâm không? Chắc cô quen nhiều trung tâm, biết nhiều nơi cần ngoại ngữ. Em từng dạy kèm, có lần làm hướng dẫn viên du lịch, cũng đã nộp đơn cho các cơ quan có tuyển người, nhưng... Tôi biết chữ "nhưng" đó. Nhưng em không thân thể, không quen biết, không kẻ đỡ đầu. Tất cả cái anh sinh viên trẻ này có chỉ là cái anh ta tin là "tài năng" của mình. Suốt đợt thực tập anh ta tận dụng mọi cơ hội để phô diễn khả năng và lấy lòng tôi. Phải nhìn nhận rằng anh ta có một kịch bản tốt, lại là đạo diễn kiêm diễn viên xuất sắc. Cuối đợt thực tập tôi hứa sẽ giới thiệu anh ta với ông giám đốc trung tâm ngoại ngữ nơi tôi đang dạy, sau khi anh ta có bằng tốt nghiệp.

Trước mắt, tôi nhường anh ta một chỗ dạy kèm. Nói có trời làm chứng, tôi làm việc này vì lợi ích bản thân. Chỗ dạy ấy là chỗ quen biết lâu nay, tiền bạc sòng phẳng nhưng vừa xa nhà lại thêm đám đệ tử làm biếng. Nghĩ dạy thì phụ lòng bạn cố tri, lằng nhằng dạy hoài không kết quả chỉ tổ mất uy tín. Dem anh chàng trẻ tuổi nhiệt tình này vô thế mạng có khi có lợi cả ba.

Anh ta mang ơn tôi về việc này, sâu nặng hơn là tôi tưởng. Với hai trăm ngàn đồng mỗi tháng nhận được từ một chỗ dạy khá chắc chắn ở ngay Sài Gòn, anh ta đã từ chối không đo lường quyết định bỏ nhiệm sau khi ra trường. Cũng không có gì đáng chê trách. Tại sao phải về một hóc bọ nào đó cày như trâu để nhận trên dưới một trăm ngàn đồng? Có hàng trăm ngàn tân cử nhân, kỹ sư, giáo viên, bác sĩ mới tốt nghiệp có cùng suy nghĩ như vậy. Họ đang gõ tất cả các cánh cửa có thể mở ra, đang chen bước trên mọi nẻo

đường tìm việc tiến thân. Là người trong cuộc, anh sing viên hiểu mình là kẻ may mắn như thế nào. Và dù tôi chẳng tự thấy mình là kẻ thi ân, nhưng cảm động mỗi khi anh ta ghé lại thăm để nhắc đi nhắc lại tiếng cảm ơn.

Anh ta không chỉ đến để cảm ơn. À, mà quên. Có lẽ đặt cho anh ta một cái tên nào đó. Đăng chẳng hạn, để tiện nhắc tới từ đây về sau.

Đăng thường thường đến thăm tôi sau ca dạy buổi tối. Có khi Đăng đi thẳng từ chỗ dạy kèm đến nhà tôi để nhắn là bạn tôi tức phụ huynh mấy đứa nhỏ Đăng đang dạy, mời tôi chủ nhật ghé lại ăn cơm. Có khi Đăng cầm theo một giáo trình mới photo đến hỏi tôi một chi tiết nào đó. Có thể Đăng là người hiếu học nhiệt tình thật. Nhưng động cơ thật sự để Đăng bám tôi là lời hứa về dạy ở trung tâm ngoại ngữ. Thật sự có một nhu cầu giáo viên Anh văn ở các nơi này. Nhưng cánh cửa không mở rộng cho tất cả mọi người. Đăng kiên trì theo tôi với hy vọng tràn trề. Miễn là có được vé vô cửa, sau đó sẽ là bản lĩnh của anh tạ Những Chàng trai trẻ này, dường như đòi hỏi: "hãy cho tôi một điểm tựa tôi sẽ bầy cả thế giới này lên cho mà coi". Tôi không cho rằng óc thực dụng và lòng tự tin của tuổi trẻ là xấu. Ngược lại, tôi thích người trẻ tuổi lao vào tương lai bằng thực lực cộng với sự khôn ngoan thức thời. Và tôi cũng không cần dối lòng rằng tôi mến Đăng.

Ở anh ta có một điều mà ngay từ thuở còn bằng tuổi anh ta tôi đã đánh mất, thực ra là không hề có. Đó là tình yêu cuộc đời. Khi Đăng nói chuyện, toàn thể cơ môi, cơ mặt, mắt, chân mày, cả tóc chải lật ngược trên vầng trán cao, cùng với tay chân và cả thân hình đều tập trung vào mục đích diễn đạt ý tưởng sao cho hiệu quả nhất, thuyết phục người nghe hùng hồn nhất. Ở con người Đăng luôn phả ra một cái "thần" rất dũng mãnh có thể trùm lên cả người đối diện và chinh phục họ Chỉ kẻ nào khao khát sống lắm mới toát lên một sức sống dữ dội như vậy. Nhiều buổi tối, dù đi dạy về mệt mỏi, tôi ngồi nghe Đăng kể chuyện, nhìn Đăng nói, rồi cười, rồi nói theo, rồi tranh luận,

rồi sau đó giật mình thấy mình bị một thằng oắt con dắt mũi Tôi không phải loại người cởi mở, và tự cho rằng ít người chi phối được tính cách tôi Lê nào, trong số ít người đó có chàng trai cung kính gọi tôi là cô, xưng là em này? Nhiều lần Đăng chào tôi ra về rồi, tôi vẫn đứng trong khung cửa nhìn theo một vóc dáng thanh niên vững chãi bước chắc chắn mà thanh thản trên đường Sài Gòn đêm, đầu ngẩng lên, gió thổi lồng cổ áo và đưa tiếng huýt sáo vui tươi bay ngược lại. Đăng đã làm cho tôi tin cuộc đời này là của anh ta, hoặc nhất định anh ta sẽ có cả cuộc đời này.

Tôi đã sống một cuộc đời khác hẳn. Nói một cách nào đó, tôi sống trong một thế giới hoàn toàn khác cái thế giới mà Đăng đang háo hức lao vào để khẳng định chính mình. Hai thế giới ấy xài chung hệ thống điện nước, người ở thế giới này quan sát được tất cả hành vi chuyển dịch ở thế giới kia như nhìn qua một tấm kính trong suốt, nhưng không bao giờ hòa nhập được với nhau. Phải, có một tấm kính trong suốt nhưng bất khả giao lưu giữa những thế giới con người. Từ trong thế giới của tôi, tôi quan sát Đăng bên kia tấm kính và hiểu rằng không bao giờ tôi bước được vào chốn tung bưng rục rờ ấy. Có chăng một chút rạo rức dậy lên khi tôi nghĩ: con người ấy dám lao theo niềm tin của mình, giành lấy cái mình yên quý bất chấp mọi thành trì thách thức. Và tim tôi nhói đau với ý nghĩ rằng hạnh phúc thay cô gái trẻ nào được Đăng yêu.

Khi Đăng yêu, tình yêu toát ra từ hơi thở và mồ hôi ở chân lông kẽ tóc, Không đợi Đăng nói, không cần Đăng kể, tôi cũng biết Đăng đang yêu. không phải yêu tôi, tất nhiên. Hẳn là Đăng đang yêu một người nào tuyệt vời lắm. Bằng một tình yêu tuyệt vời lắm. Con người đó, với mối tình đó cuốn Đăng mất tiêu cả tháng trời. Khóa mới ở trung tâm sắp mở, tôi nhắn Đăng mấy lần mà không thấy anh ta tới. Thật là chuyện lạ. Cuối cùng Đăng đến. Tôi nhìn chàng trai trước mặt mà rung mình nổi gai ốc. Trong cái con người

này, trên cái gương mặt này có một cái gì hoang dại, một cái gì tàn khốc, một cái gì cực kỳ điên rồ. Đăng nói, thoát đầu như kẻ chiêm bao nói làm nhảm, rồi như gã say tuôn trút ra những ẩn ức đáy lòng, sau cùng là loạn ngôn của người bệnh tâm thần. Tôi muốn tóm tắt một câu chuyện tình mà xét ra ngoài hai người trong cuộc, không có gì mới mẻ thú vị đối với người thứ ba, nhất là người thứ ba đó là tôi. Một buổi tối Đăng gặp trên đường một cô gái mặc tấm áo nhung xanh màu đại dương. Hai người yêu nhau ngay cái nhìn đầu tiên. Họ không mất thời giờ cho những trò ỡm ờ đẩy đưa tán tỉnh. Hai người cuốn hút nhau như hai nam châm khác cực. Ngay đêm đầu tiên đó dưới bầu trời sao trên nệm cỏ công viên, âm dương đã hòa hợp. Đêm sau đêm sau, đêm sau nữa... hoan lạc triền miên. Ngày của Đăng chỉ là sự chờ đợi mặt trời đi ngủ sớm. Anh ta đi lang thang trên phố như kẻ mộng du hay ngồi thờ ở một ghế đá công viên như tên du thủ, chờ hoàng hôn tắt và cô gái đến với anh. Cô ta nói rằng cô không còn nhà cửa, phải ở đậu trong chùa. Cô cũng không còn cha mẹ anh em, không có tiền của sự nghiệp. Sá gì điều đó bởi Đăng cũng không tiền, nghề nghiệp lênh đênh, cha mẹ nơi quê nhà xa tắp, bản thân cũng phiêu linh, phiêu lãng vì đã bị đuổi ra khỏi ký túc xá sinh viên sau khi tốt nghiệp. Họ gặp nhau ở góc đường, hẻm tối, hay công viên vắng vẻ. Sá gì điều đó khi người ta yêu! Một đêm họ nằm dài bên nhau trên lề đường lát đá. Đăng ôm tấm thân mềm mại mà nhẹ tênh của cô gái mà thủ thi. Những hoài bão của tuổi trẻ. Những nỗ lực không ngừng để giàng lấy một chỗ đứng dưới ánh mặt trời Và cũng như mọi chàng trai khác. Đăng cũng hứa hẹn với người yêu. Mai một, có thể đầu tháng tới, người đỡ đầu của Đăng tức là tôi, sẽ giới thiệu cho Đăng vài lớp ở trung tâm như lời hứa. Đăng sẽ tiền sẽ mướn phòng ở đằng hoàng để đưa nàng về. Nghe đến tên tôi, người yêu của Đăng hỏi lại. Cô ta hỏi vài chi tiết về lý lịch tôi như để kiểm tra rồi im lặng nhìn Đăng dăm dăm. Lần đầu tiên Đăng nhận

thấy từ đáy mắt thăm thẳm như đại dương ấy gợn lên một nỗi buồn như sóng vô tận.

Đêm sau, đêm sau, đêm sau nữa, cô gái không xuất hiện. Đăng hoảng hốt, sợ hãi, điên cuồng vì chờ đợi. Đến lúc chàng trai trẻ sắp đốt cả thành phố này để tìm kiếm người yêu thì cô gái đến. Vẫn tấm áo nhung xanh màu đại dương, đôi mắt thăm thẳm sóng trùng trùng vô tận làm cho Đăng có cảm giác gương mặt cô xa xăm không thực. Chờ cho Đăng vồ vập rồi trách móc rồi hờn dỗi rồi vỗ về, cô bình thản nói lời vĩnh biệt. Qua ba ngày cô đã quyết định dứt khoát được là không gặp Đăng nữa. Không bao giờ nữa. Tại sao? Tại sao ư? Nếu Đăng muốn biết thì hãy kể lại câu chuyện này cho người đỡ đầu, tức là tôi, và nói với tôi tên cô gái là Du Thảo.

Tôi thoát đầu nhú mảy lại, nghiêng tai như muốn nghe lại cái tên mình lơ đãng nghe không rõ. Rồi tôi chăm chú nhìn Đăng để chắc rằng anh ta không xạo mà cũng không điên. Nói cho cùng chuyện mà Đăng kể hôm nay cũng không vượt ra ngoài sự tưởng tượng hay đức tin tôi lâu nay. Nhưng tôi càng nhìn Đăng càng nhận ra là chuyện thật, càng nghe lòng buồn da diết. Tội nghiệp bạn tôi. Tội mảy quá, Du Thảo à.

Du Thảo là bạn học chung lớp ở trường trung học. Hồi đó nó đi học có xe hơi đưa đón. Chiến tranh qua đi, gia đình tan tác, nó lưu lạc ở tuổi mười sáu, vô Thanh Niên Xung Phong đi phá rừng đào kênh. Ít lâu sau liên lạc được với bà con ở nước ngoài, nó về Sài Gòn sống bằng đô la viện trợ. Tôi nhớ dạo làm phát phi mã, không, phi thuyền chứ, sáng vàng mười tám ngàn một chỉ, chiều hai mươi, hôm sau hai mươi lăm. Tôi lãnh lương ra cầm sấp tiền trong tay như cầm cục nước đá, tiêu hết ngay biết lấy gì sống ngày mai. Không tiêu ngay thì nhìn giá trị nó tan ra teo đi nhanh chóng. Thảo cầm tờ năm mươi đô la tựa ban công nhìn xuống phố nói tôi rằng để đến ngày mai không chừng bán ra được gấp đôi tiền, mua được gấp đôi gạo đường sữa...

Cái vui của mình thành ra tỉ lệ thuận với nỗi lo của đa số đồng bào. Tôi bảo không việc gì nó phải bận tâm vì lòng thương nước lo dân là độc quyền của người khác rồi. Nó nói nó không sao xua đi được cái cảm giác người ngoại cuộc, kẻ ở một thế giới khác. Tao không phải là người của cõi mà mọi người đang sống. Tôi còn nhớ nó hay nói như vậy và tôi cho rằng nó nghĩ vậy tại nó bơ vơ một mình. Thịnh thoảng nó mang tiền quăng qua cửa sổ, rủ bạn bè đi Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu... chơi. Tụi này hay ngồi trên bãi biển ban đêm, khi thủy triều kéo mép nước lùi thật xa, bãi cát lộ ra rộng dài im mát. Tụi này hay nói chuyện tào lao, nhắc kỷ niệm học trò, bàn luận văn chương vớ vẩn. Một đứa nói sao hồi nhỏ đi học lượm được trái me rụng dọc đường vô lớp ngồi ăn gì mà ngon. Bây giờ cây me đó rụng trái me đó trên con đường đó mà ăn vô chỉ thấy chua lè. Thảo nói hình như cái gì ngon lành hay ho nhất là cái mình đã hưởng qua thời niên thiếu. Nó cho rằng sống chừng một phần tư thế kỷ người ta đủ biết hết cuộc đời này rồi. Như nó, miếng ngon từng hưởng, đôi khác từng qua, vinh cũng có mà nhục không phải không. Bắt đầu từ tuổi hai mươi lăm trở đi, người ta sống là để thấy những ảo ảnh vỡ đàn. Tôi nhớ một chuyện ngắn của Lỗ Tấn, nhân vật trong truyện đi coi hát, nghe nói tuồng tích hay lắm, kếp nợ lưng danh, nên cố đứng trong đám đông xem hết hồi này đến hồi kia, tuồng tích gì lê thê chẳng biết đầu đuôi ra sao cũng không biết bao giờ kết thúc, kếp gì đó cũng không biết là ai chờ hoài cũng không biết bao giờ xuất hiện. Ở lại xem thì chán, xem mãi cũng chỉ thấy ngân ấy diễn viên, ngân ấy động tác. Bỏ về thì lỡ lúc mình về rồi xuất hiện cái gì hay lắm, uống lắm không được xem. Vì vậy người ta cứ sống cho tới bảy tám chục tuổi, nếu trời để cho sống. Du Thảo đứng dậy nói thôi tao chết đây, như tôi nói thôi tao đi ngủ đây, khi đuổi người trên cát để chấm dứt chuyện tào lao, nhắm mắt ngủ. Sáng dậy mới hay đêm qua Du Thảo đã bơi ra biển, hôm sau nữa mới tìm được xác nó bị sóng tấp vô ghềnh

đá. Tự tay tôi đã mặc cho nó chiếc áo màu đại dương, đã vuốt mắt và trang điểm cho nó lần cuối, rồi đưa nó vào lò thiêu.

Đặng hỏi tôi có biết Du Thảo không, có biết tại sao cô ta lại dứt bỏ mối tình đột ngột và tàn nhẫn như vậy? Đặng biết Thảo yêu mình như chính mình yêu Thảo. Một tình yêu tuyệt đối. Đặng sẵn sàng đánh đổi tất cả, tất cả, cho tình yêu. Tôi tin, căn cứ vào những việc đã qua. Anh ta đã đánh đổi sức lực, sĩ diện, tư cách, tham vọng cho mối tình ở lẽ đường góc phố ấy. Anh ta yêu mà không đặt câu hỏi người mình yêu có thực hay không. Tôi nhìn cái con người ngồi trước mặt đã khác hoàn toàn chàng trai trẻ đầy sức sống, đầy tự tin, đầy tham vọng, đầy tương lai của một tháng trước. Tôi nói thầm. Đâu phải mày, hả Du Thảo. Còn nhớ đêm ấy trên bãi biển, tao hỏi mày chắc đã sống đủ chưa, mày chưa yêu mà. Mày cười ngất, làm gì có cái gọi là tình yêu. Giờ biết gọi là cái gì đây? Tôi bảo Đặng đi theo tôi, phải nhận diện trước đã.

Tôi dắt Đặng vào chùa, dẫn ra hậu liêu, nơi để bài vị, ảnh thờ và tỉnh cốt. Tôi đi trước, không ngoái lại nhìn Đặng nổi bước phía sau, nên không thể tả vẻ mặt hay dáng vẻ anh ta, càng không thể nói được điều gì đang diễn ra trong lòng anh ta. Tôi chỉ bức chân dung Du Thảo hỏi có phải người này không, Đặng tròn trố mắt nhìn, lưng dựa vào cột chùa, mà đầu gối vẫn khụy xuống. Và dù anh ta cố gắng khép hai đầu gối lại, khoảng vải quần dưới đũng vẫn loang ra vết sạm vì ướt.

Tôi thấp nén nhang cho bạn mình, Hương trầm thoảng đưa, khói nhang phảng phất trong đôi mắt thăm thẳm trùng trùng sóng đại dương. Tôi quay lại không thấy Đặng đâu nữa. Tôi cũng chẳng quan tâm đến anh ta làm chi. Chỉ ngậm ngùi thương bạn mình. Chắc thế giới kia cũng chẳng có gì vui lắm, nên mày quay lại cõi này gheo thẳng nhỏ đỡ buồn. Nhè thẳng nhỏ đỡ quá, mới thấy ma đã té đái trong quần.

Lý Lan

Cô Con Gái

" Tại sao mẹ nói dối con?" .

Mẹ ngơ ngác nhìn con. Về ngơ ngác thật thà khiến cái nhìn chất vấn của người con gái dịu lại, nhưng cô cũng đã dự đoán trước được sự bất ngờ, và đã sắp đặt cho câu hỏi thốt ra giữa chừng cuộc chuyện trò đậm ảm, đầy tình cảm gia đình thân thiết - cuộc chuyện trò về chuyến đi Việt Nam mới đây của cô.

Ngồi trên tấm thảm dệt thủ công cô con gái đem từ Việt Nam về trải trước lò sưởi, người mẹ cảm động ngắm những món quà bày la liệt chung quanh cùng với hàng trăm tấm ảnh chụp cảnh vật và con người của một miền quê bà đã xa non một phần tư thế kỷ. Cô con gái đang chiếu lên màn ảnh truyền hình những đoạn video từ cái máy quay phim kỹ thuật số. Bà nhận ra ngôi nhà thời thơ ấu, di ảnh của cha mẹ trên bàn thờ, những người ngồi đầy nhà trong đám giỗ là những chú thím cô dựng và anh chị em họ. Người nào cũng nở một nụ cười hiền lành khi nhìn trực diện ống kính, có người nói " Bé Em còn nhớ cô Năm không?" - Chắc cô con gái giải thích với họ là phim này quay về cho mẹ xem. Trong khi bà mẹ rơm rớm nước mắt thì cô con gái hỏi: " Tại sao mẹ nói dối con?" .

Sau phút ngơ ngác vì bất ngờ, bà mẹ chững lại đắn đo. Theo cái cách cô gái

nêu ra thì đó không phải là một câu hỏi lớn. Từ khi có trí khôn, cô gái đã biết là người ta nói dối như là một nghệ thuật sống. Thí dụ cái điện thoại reo mình không cần nhắc máy cho dù ngồi ngay bên cạnh đó. Một giọng thu âm sẵn sẽ trả lời rằng đây là số điện thoại một hai ba bốn, xin vui lòng nhắn tin hay để lại số điện thoại người gọi, chúng tôi sẽ hồi âm. Rồi tùy theo người gọi là ai mà mình nhắc máy trả lời hay lờ tịt đi cho đỡ mất thì giờ. Bà mẹ là người sớm học bài vỡ lòng về cái nghệ thuật sống này. Mỗi sáng vô hăng ông chủ luôn hỏi bà có khỏe không. Một hôm trời trở đông, bà thật thà trả lời là bà lạnh quá, bà sợ bà bị cảm, thấy nhức đầu và khó thở lắm. Ông chủ nói ông rất áy náy, lẽ ra bà nên nghỉ ngơi. Bà cảm động vì sự hiểu biết cảm thông của ông chủ. Nhưng hôm đó ông vẫn giao bà công việc nhọc nhằn như thường ngày, kể cả bốn lần bung máy cái hộp nặng băng qua cái sân rộng đầy tuyết rơi.

Về sau bà biết trả lời như máy " Tôi khỏe, cảm ơn ông" cho câu vắn an cửa miệng, đồng thời biết canh những ngày thời tiết xấu công việc nhiều là xin nghỉ để tận dụng những ngày được nghỉ bệnh theo luật.

Cô con gái cũng đã từng giải thích cho bà mẹ về cái " sự thật khoa học" cần tôn trọng và những " lời nói dối trắng" vô hại. Hình như đó là thuở cô mười ba hay mười bốn tuổi, bị mẹ phát hiện cô nói dối chuyện đi chơi khuya hay chuyện bồ bịch gì đó. Bà mẹ biết con gái mình không phải người dối trá, chẳng qua nó sống ở Mỹ thì nó phải Mỹ thôi. Và bà cũng vậy. Bà đủ trung thực để nhìn nhận là đôi khi bà có nói dối con - những chuyện không có gì quan trọng. Nên bây giờ bà cũng chẳng nhớ mình đã nói dối con chuyện gì. Bà nhìn con gái dò hỏi.

Cô con gái bình thản như không có chuyện gì quan trọng. Cô tỏ ra thẳng thắn minh bạch trong cách nêu lên câu hỏi: để biết " sự thật khoa học" , chứ không có ý trách móc hay buộc tội về mặt đức hạnh. Cô đưa mắt nhìn lên

màn ảnh nhỏ để hướng sự chú ý của bà mẹ vào những hình ảnh video cô đã thu được. Một bà già với lên tú thờ lấy xuống một xấp hình và thư từ, bà giở ra, đưa tới trước ống kính. Trong hình là một bé gái mũm mĩm ngồi lọt thỏm trong lòng một phụ nữ, bên cạnh một người đàn ông.

Màn hình dừng lại. Cô con gái hỏi:

" Mẹ, có phải người này là ba của con?" .

" Không" .

" Mẹ, người này là ba của con mà!" .

" Không" .

Hai mẹ con nhìn nhau. Cô con gái thở dài.

" Mẹ, người ta có thể ở với nhau rồi không ở với nhau nữa. Người ta có thể giận một người mà nói người đó chết rồi. Mẹ không bị bắt buộc nói ra sự thật của mẹ nếu mẹ không thích. Nhưng sự dối này là về con. Con có quyền biết sự thật về con" .

" Mẹ đang nói thật với con. Người đó không phải là ba của con. Ông ấy sống với mẹ nửa năm, lúc đó con bốn tuổi, là lúc chụp tấm hình này. Con bốn tuổi, đi học mẫu giáo về, con hỏi ba của con đâu, mẹ kết bạn với người đàn ông đó để con có người gọi là ba" .

" Mẹ!" .

Tiếng kêu của đứa con gái làm bà mẹ chạnh lòng. Từ khi đi học mẫu giáo, đứa con gái nhỏ bắt đầu gọi mẹ là " Mom" như tất cả trẻ con Mỹ hay như tất cả trẻ con trong truyền hình và sách báo chúng xem mỗi ngày. Bà đã vui vẻ nghe con gọi Mom và khuyến khích con nói tiếng Anh để đua tranh với bạn bè cùng lớp. Khi lên tới bậc trung học thì đứa con gái chỉ nói tiếng Anh. Nhưng tiếng Anh của bà mẹ không phát triển ra ngoài những giao tiếp lặt vặt trong hăng; khi cần nói với đứa con gái dậy thì những điều quan trọng, bà loay hoay nói bằng tiếng Việt, cô gái nghe không hiểu gắt lên: " Mom, bà

nói tiếng Anh đi!" . Đó là lúc cô gái mười lăm tuổi.

Năm hai mươi tuổi, lúc đang ở nội trú trong trường đại học, cô gái gọi về nhà kêu " Mẹ!" . Bà mẹ lặng người không tin nổi cái điện thoại Mỹ có thể kiêm cả chức năng dịch thuật. " Mẹ, con kêu có đúng không. Bằng giọng trợ trợ, cô con gái gọi lại mẹ là mẹ và tập nói lại tiếng Việt từ đó. Cô giải thích: " ở đây nói Mỹ thì hiểu là Mỹ da trắng gốc Anh. Còn lại là Mỹ Do Thái, Mỹ ý, Mỹ La-tinh, Mỹ Phi châu, Mỹ á châu. Con là Mỹ Việt. Cho dù con Mỹ cách nào đi nữa thì con vẫn là Mỹ á châu, Mỹ Việt. Cho nên con phải biết văn hóa gốc của con, như mấy đứa Mỹ Tàu, Mỹ Nhật, Mỹ Do Thái có văn hóa Tàu-Nhật-Do Thái vậy" . Cuối năm thứ ba, cô gái xin được học bổng đi học một mùa hè ở Việt Nam.

Cái siết nhẹ của vòng tay cô con gái choàng quanh vai mẹ, khiến bà cảm thấy được an ủi và tin cậy. Đôi khi, như lúc này, bà cảm thấy bớt trợ trợ vì đứa con gái đang dần trở thành một người bạn. Bà không biết cô gái ý thức đổi vai từ bao giờ. Nhưng bà nhận ra nơi đứa con gái một người đàn bà từ mùa thu năm ngoái. Hai mẹ con đi mua sắm trước ngày con trở về trường đại học. áo quần, kem thoa da, sữa tắm, băng vệ sinh... và cô gái dừng lại ở quầy dược phẩm hỏi mua bao cao-su. Cô gái cầm lên xem xét ba bốn hiệu khác nhau rồi chọn cái "Pleasure for women" (Khoái lạc dành cho phụ nữ). Cô gái thản nhiên mua bao cao-su giữa khu thương mại đông đúc người qua lại, như khi chọn mua kem chống nắng hay dầu gội đầu ở siêu thị. Nhận thấy người mẹ không có vẻ thoải mái cô gái nói: " Tự mình chọn mua thì tốt hơn. Nhiều thằng không có sẵn hoặc không thích xài" .

Bà mẹ cảm thấy một cơn đau xóc ở hông. Bà biết con gái có bồ từ năm mười lăm tuổi, đôi bạn trai hai ba lần, và hiện giờ đang cặp với một bạn học chung trường. Khi gãy đổ mối tình đầu, cô gái về nhà mẹ, tuôn ra một tràng đoạn độc thoại bằng tiếng Anh dài hơn một giờ đồng hồ rồi tức tưởi khóc. Bà mẹ

hiểu chưa tới một phần ba những lời con gái nói - cô nói nhanh quá, có lúc gào thét, có lúc rên rỉ. Nhưng bà hiểu nỗi đau đớn thất vọng về tình yêu, bà hiểu nỗi buồn của người đàn bà khi không thể yêu nữa người đàn ông mình từng yêu. Bà ôm con gái vỗ về bằng một trường đoạn độc thoại bằng tiếng Việt, mà bà chợt nhận ra ở đoạn cuối là cô gái không thể hiểu tới một phần tư những điều bà nói - không chỉ vì vấn đề ngôn ngữ mà vì cái ký ức bật dậy từ năm mớ quá xa xăm.

Dù vậy cô gái cũng nguôi ngoai, giụi đầu vào ngực mẹ và ngủ một giấc sâu; rồi thức dậy, sáng khoái hơn, tự tin hơn, điểm trang lại nói với mẹ là con không sao đâu, rồi ra đi. Ít lâu sau cô có bạn khác. Bà mẹ không muốn con thui thủi một mình, cũng không thích cảnh đàn đúm. Có một người để chia sẻ để thủy chung vẫn hơn. Khi nghe con gái nói "nhiều thằng..." con đau quặn lên trong lòng bà mẹ. Rồi bà nghĩ có lẽ chỉ là cách nói tiếng Việt kiểu Mỹ của cô con gái. Nói một nhận xét chung chung tiếng Anh xài danh từ số nhiều, như nói con trai thích thể thao thì nói boys like sports. Cô con gái có lẽ chỉ ngụ ý boys chung chung khi nói "nhiều thằng". Dù sao thì một nỗi buồn khó nói cũng lặng lẽ dâng lên trong lòng bà mẹ. Cô con gái nhìn về mặt mẹ và nói: "Thôi mà, mẹ!".

Có lần cô gái đưa mẹ đến dự một buổi hội thảo ở trường. Trên bàn chủ tọa có một bà bác sĩ, một bà mục sư, một bà giáo sư bộ môn phụ nữ học.

Khoảng ba bốn chục nữ sinh viên dự thính và tham gia thảo luận. Bà mẹ không hiểu phần lớn nội dung cuộc tranh luận sôi nổi. Nhưng bà hiểu hai đoạn phim chiếu xen giữa cuộc thảo luận. Một phim miêu tả tỉ mỉ cơ quan sinh sản của cả hai giới tính, việc giao hợp và sự hình thành thai nhi; và những biện pháp ngừa thai khi người phụ nữ chưa sẵn sàng làm mẹ. Đoạn phim thứ hai miêu tả một cô gái tự xoa nắn thân thể mình để có khoái cảm. Hình như một trong những cuộc tranh luận sau khi chiếu phim là làm như cô

gái đó là nên hay không. Bà mẹ dỏng tai nghe vẫn không hiểu hết ý kiến của những cô gái trẻ ngồi trong phòng như con bà. Cuối buổi, cô gái tóm tắt vấn đề cho mẹ hiểu: " Nhiều người có nhiều ý kiến khác nhau. Con ủng hộ ý kiến là nhiều đàn bà có quyền sướng như nhiều đàn ông. Và nhiều đàn bà nên hiểu mình yêu thân thể mình, tôn trọng thân thể mình, giữ thân thể mình khỏe mạnh, là cho chính mình, chứ không phải cho một người đàn ông" . Bà mẹ có những cảm nghĩ mâu thuẫn phức tạp về sự giáo dục và trưởng thành của con gái. Và bởi vì bà tự biết mình không thể uốn nắn con gái thành người như mình mong muốn - thực ra bà cũng không biết hay không dám biết mình mong muốn là người đàn bà như thế nào. Bà đành chấp nhận con người mà cô con gái đang trở thành, tự nhủ cô ta không thể đừng là một sản phẩm của xã hội mà bà đã đem cô đến để tìm chốn dung thân.

" Vậy thì tại sao mẹ nói dối con?" .

Cô gái cho chiếu tiếp đoạn video cô đem về từ Việt Nam.

" Mẹ nói là ba con chết khi con mới ra đời ở đảo Bijoux. Con đã tới đảo Bijoux trên Thái Bình Dương, chỉ là một đảo hoang vắng, không còn dấu tích gì của trại tị nạn nữa, không có hồ sơ gì của ông Nguyễn Văn Ba. ở Việt Nam cũng không ai biết về ba con, hoặc là có quá nhiều ông Nguyễn Văn Ba, và họ hàng thì nói là mẹ vượt biên một mình, khi đang đi học ở thành phố, qua tới Mỹ mới có chồng" .

Bà mẹ thở dài. Bà không thể nhớ ra trong trường hợp nào bà đã nói với con cái tên Nguyễn Văn Ba ngẫu nhiên đó. Bà không thể ngờ là cô gái ghim cái tên đó trong trí, chờ một cơ hội về Việt Nam để đi tìm lai lịch người cha. Từ lâu lắm rồi bà mẹ không hề nghe con hỏi về cha nữa. Bà nghĩ cô gái cũng như bà, đã chấp nhận sự vắng mặt của người đàn ông ấy. ở đây cứ ba bốn gia đình lại có một gia đình không có đủ cha và mẹ, và đó là chuyện bình thường.

Cô gái đổi thế ngồi, đối diện với mẹ, hai bàn tay cô cầm hai bàn tay mẹ, mặt cô cách mặt mẹ một gang tay.

" Tại sao mẹ không hiểu? Con không tìm ông Nguyễn Văn Ba, dù sống hay chết. Nhưng con cần tìm biết con là ai?" .

" Con là con của mẹ. Mẹ vượt biên một mình vì lúc đó mẹ không có chồng mà có thai. Ông bà ngoại con không thể chịu đựng nổi sỉ nhục đó. Mẹ bỏ xứ đi, sinh con ở hoang đảo, qua tới Mỹ kiếm một người đàn ông chụp hình chung để gởi về nhà để ông bà ngoại đưa cho bà con xóm giềng xem, và nói với họ là mẹ có chồng con tử tế" .

Nước mắt không kèm được ứa ra khóe mắt bà mẹ. Cô con gái bóp chặt bàn tay mẹ, tì trán mình vào trán mẹ. Bà mẹ dịu lại, biết rằng cô con gái dù tỏ ra cảm thông hiểu biết, vẫn không thể nào hiểu được ý nghĩa thực sự của một quá khứ được tường thuật ngắn gọn như trên. Mà bà cũng không thể và không muốn chia sẻ với con điều đó. Cha mẹ bà đã âm thầm gặm nhấm cái chất độc " nơ nhuốc gia phong" cho đến ngày lặn lẽ qua đời . Và tất cả họ hàng xóm giềng đều tin vào tấm hình chụp có đủ vợ chồng con cái mà bà mẹ đã gởi về rồi quên bống đi.

Hai phút sau, cô gái chột buông tay mẹ, ngồi thẳng lưng lên.

" Mẹ. Mẹ có quyền giữ trong lòng nỗi riêng của mẹ. Nhưng con có quyền biết con là ai. Mẹ khai sinh con ở Bijoux, đó chỉ là hoang đảo. Mẹ khai cha con là Nguyễn Văn Ba, nhưng không có ông ấy trên đời. Mẹ đã dứt bỏ lai lịch quá khứ để sống một cuộc đời khác. Nhưng mẹ có hiểu thế nào là sinh ra lớn lên thành một người Mỹ không căn cước?" .

" Thì thôi, mẹ nói với con vậy. Lúc mẹ lên thành phố vào đại học, mẹ yêu một người, người ấy yêu mẹ nhưng mối tình đó bị coi là quan hệ bất chính phải chấm dứt. Đơn giản vậy thôi."

" Con không hiểu. Con ở Việt Nam mấy tháng không thấy ai bị cấm yêu cả."

" Con không thể hiểu. Đó là chuyện hồi chiến tranh mới chấm dứt" .

" Thôi được. Con không phê phán cha mẹ. Con chỉ xin mẹ nói cho con biết người đó là ai?" .

" Trần Văn Nam" .

Cô gái chồm tới vòng tay ôm vai mẹ và hôn lên trán bà.

" Cảm ơn mẹ. Chúc mẹ ngủ ngon" .

Rồi cô gom lại hình ảnh vương vãi trên thảm, tắt video. Bà mẹ hiểu là cô con gái đã kết thúc một vấn đề; và với cái tên bà vừa cung cấp, câu hỏi mới đã được đặt ra, và cô gái sẽ bắt đầu một hành trình mới tìm kiếm cội nguồn. Bà hình dung cô gái về Việt Nam, đến trường đại học truy danh sách sinh viên năm ấy, tìm ra năm bảy người mang tên Trần Văn Nam, rồi lần về quê quán của từng người, nghiên cứu mồ mả tổ tiên, đền thờ làng mạc, gia phả họ tộc. Có thể cuối cùng cô gái bằng phương pháp loại trừ khoa học hay cách thức nào đó mà nền giáo dục Mỹ đã dạy cô, để gặp được đúng con người đã gieo vào đời một mầm sống là cô.

Bà mẹ không tưởng tượng nổi người đàn ông ấy đón nhận đứa con trở về ra sao. Nhưng bà có thể hình dung đứa con gái của bà sẽ nói gì với người cha. " Ba. Con không đòi hỏi ở ba trách nhiệm làm cha. Nhưng con có quyền là con."

Lý Lan

Cỏ hát

Mặt sông buổi chiều còn loang một vệt mặt trời màu cam đỏ. Gió nồm thổi hiu hiu. Hai đứa tôi dắt tay nhau đi lững thững đến một bãi cỏ mé bờ sông. Hạnh đòi ngồi xuống. Cỏ xanh rì và ướt lạnh vì đang mùa mưa. Tôi loay hoay rút một chiếc dép lót ngồi. Hạnh xòe bàn tay vuốt nhẹ lên mặt cỏ, gương mặt trẻ trung sáng lên với cái nhìn triu mến:

- Chị Hà có thích cỏ hôn? Em thích cỏ ghê nơi!

Có khi tôi cũng thích cỏ lắm. Cỏ nói chung thì đa dụng. Với cỏ người ta có thể làm thơ, làm thuốc nam, làm phân xanh, hay làm cái thứ gì nữa, chẳng biết. Nhưng bình thường thì tôi không cảm tình với cỏ nhiều. Nhất là những ngày nghỉ tôi về thăm ông ngoại và phải ra vườn làm cỏ với ông. Vừa làm cỏ, vừa nghe ông đọc thơ Lục Vân Tiên và giảng đạo lý làm người. Hạnh vẫn âu yếm đùa với những lá cỏ:

- Thế nào mỗi thứ cỏ cũng có một cái tên chứ, chị? Sao em chẳng thể nào biết tên các loài cỏ.

- Hồi xưa nhà chị có một bộ "Cây cỏ miền Nam", trong đó có vô số cỏ, thứ nào cũng có tên họ đảng hoàng. Có lần chị ra vườn nhổ đủ loại cỏ vô giờ sách ra xem chúng tên gì. Rốt cuộc, chị cũng chẳng nhớ được tên cỏ nào hết. Hạnh trầm ngâm vài giây:

- Mai một xuất ngũ, em sẽ đi trồng cỏ.

Và Hạnh cười hồn nhiên, đôi mắt thoáng màu cỏ xanh mơ ước. Nhìn Hạnh, tôi không nghĩ đó là một câu nói đùa, nhưng tôi cũng không quan tâm đến cỏ cho lắm. Tôi hỏi:

- Chùng nào em xuất ngũ?

- Em không biết. Em chưa định xuất ngũ lúc này. Nhưng một lúc nào đó, thí dụ em không còn sức khỏe để phục vụ trong quân đội, hay chiến tranh chấm dứt chẳng hạn, thì em sẽ xin làm người trồng cỏ.

Tôi thở dài nhìn đứa em họ. Tóc Hạnh đã cắt ngắn. Còn vóc dáng, da dẻ vẫn bình thường. Hồi ở nhà, Hạnh cũng nhỏ nhắn, ngăm ngăm đen như vậy. Cái nhìn vẫn trong sáng, nụ cười vẫn thơ ngây. Vậy mà tôi nghĩ, sau ba năm đi bộ đội, chắc Hạnh đã trải qua những gì kinh khủng nhất của chiến tranh. Khi Hạnh vào bộ đội và xin sang công tác ở nước bạn, họ hàng tôi ai cũng phản đối và xem Hạnh như một đứa con gái bất bình thường. Chơi với Hạnh từ nhỏ đến lớn, tôi chỉ âm thầm cảm thông với những lý do đã thúc giục Hạnh hành động, chứ cũng chẳng dám nói gì. Người ta thường nói, ở lứa tuổi mười tám đôi mươi của đời người, có những ngọn lửa bùng cháy lên trong tim, rồi nhanh chóng lụi tàn đi, hoặc cháy mãi mãi, thấp sáng lên ý nghĩa đời người. Những ai đã qua rồi cái tuổi đó, lỡ để tắt rồi ngọn lửa ấy, sẽ chẳng thể nào hiểu được những trái tim trẻ. Tôi chỉ hơn Hạnh một tuổi, những lúc nghĩ về Hạnh vẫn nghe lòng mình náo động những khao khát một cuộc sống anh hùng, một cuộc đời cao đẹp. Từ khi Hạnh đi đến giờ, hai đứa tôi mới lại được gặp nhau, khi tình cờ cùng về thăm ông ngoại. Hạnh trước mặt tôi, chẳng có nét gì của người nữ anh hùng như bà Trung, bà Triệu, hay nữ thánh Jane, như phác họa trong trí tôi. Vẫn giọng nói nhỏ nhẹ, tiếng xưng em ngọt ngào, và nguyện vọng tầm thường nhất trong thiên hạ, "làm người-trồng-cỏ". Nước triều đang dâng từ từ. Tôi thông chân xuống, nói với Hạnh là chùng

nào nước dâng ngập đến mắt cá chân tôi, thì mình phải về nhà. Lúc sắp tối, gió ngoài sông thổi vào lạnh lắm. Nhưng Hạnh muốn ngồi chơi lâu hơn nữa, và nói chuyện hoài về những loài cỏ.

- Em chỉ biết tên cỏ-dế-ăn thôi. Tự vì hồi nhỏ em hay theo tụi bạn trai đi hái cỏ về cho dế ăn. Dế thích cỏ này lắm. Trông cỏ mảnh mai, dài thon thả, màu xanh biếc, ngon lành hết sức. Có lần em cũng thử ăn...

Hạnh đưa một cọng cỏ vào miệng nhấm nháp. Tôi biết là cỏ gấu, nhưng vẫn chấp nhận cái tên cỏ-dế-ăn của Hạnh. Mặt trời đã lặn từ bao giờ. Để Hạnh thôi nói về cỏ, tôi hỏi:

- ở bộ đội có gì vui, kể chị nghe với!

- Kể chị nghe chuyện gì?

Hạnh nhìn ra sông như tìm chuyện.

- Hồi ở Bộ tư lệnh là nhiều chuyện vui nhất. Cả đám nữ tụi em mới xa nhà, tha hồ nghịch ngợm, ca hát. Máy chú biếu đồ con nít mà cũng bày đặt làm đơn xin ra biên giới.

- Rồi làm sao em lại được ra biên giới?

- Em xin riết phải cho. Đến khi ở bên nước bạn, nhiều khi em thêm một người bạn gái để nói dóc dễ sợ. Vì cả đơn vị chỉ có mình em là nữ. Có những điều của con gái chẳng biết chia sẻ với ai hết. Lần đầu tiên em hành quân, cả một đội quân đi dài thòng mà chỉ có một mình em là con gái, lại mới đến. Đường dài mười mấy cây số xuyên rừng và đồng lầy. Đang đi em mắc tiểu quá chùng mà chẳng biết làm sao. Em không dám kêu cả đội quân dừng lại chờ em đi tiểu. Em không dám một mình tụt lại phía sau. Em ráng đi lẹ lên, cử động nhiều cho đồ bớt mồ hôi ra. Bụng dưới cứ tưng tức anh ách khó chịu ghê đi. Em cố dụ lòng mình là ráng chút xíu, chút xíu nữa thôi. Càng bước, bụng em càng nhói nhói đau, muốn khóc luôn. Mà em không dám để lộ ra, không dám nhăn mặt nữa, sợ mấy anh cười, hiểu lầm em chưa

quen đi bộ. Em mở mắt nhìn chỉ thấy hào quang đỏ xanh đỏ tím. Mấy bạn em sợ điếng người luôn, cứ lo mình nín quá, bẻ bàng quang mà chết!

Hạnh bật cười như tự cười cái lo sợ của mình:

- Vậy mà rồi, em cũng đi tới nơi tới chốn. Dần dần em thấy sức chịu đựng của con người thật lớn. Có những điều khi chưa trải qua mình cứ tưởng tượng ra mà phát sợ. Nhưng bây giờ thì em hiểu rằng trên cõi đời này không có gì khủng khiếp cả, khi lòng mình vẫn còn tin yêu cuộc sống. Hồi trước em sợ bom đạn và nghĩ rằng nếu bị thương chắc chết quá. Đến khi chính em bị thương, em lại không thấy đau đớn như đã tưởng.

Tôi ngắt ngang Hạnh, tò mò:

- Em đã bị thương rồi sao?

Hạnh cười, lắc đầu:

- Nhẹ thôi, không đáng gì hết.

- Kể chị nghe đi.

Hạnh không chịu kể. Hạnh thích tiếp tục chuyện đang nói về cuộc sống ở bộ đội.

- Để lát nữa em kể. Năm ngoái em đóng ở một phum đã bị phá hoang tàn. Có một cái giống cái ao, vài cơn mưa đầu mùa đọng lại vũng nước trong đó. Các anh bộ đội vét đáy ao để chứa nước những cơn mưa sắp tới. Từ dưới lòng ao vét lên bao nhiêu là đầu lâu, xương tay, xương chân, xương sườn lớn nhỏ, dài ngắn đủ cỡ. Vậy mà hôm trước mới đến, thiếu nước dùng, cơm canh tắm giặt gì cũng ao nước đó. Lúc ấy em lại đang kỳ kinh nguyệt, cũng ao nước đó, rửa ráy, giặt giũ...

Tôi rùng mình, một cảm giác ớn lạnh chạy dọc xương sống. Hình như gió từ sông lớn thổi về rồi. Tôi kéo tay Hạnh:

- Thôi, về nhà. Tôi rồi.

Hạnh đứng dậy, ngẩng nhìn bầu trời cao rộng mênh mông mới lác đác vài vì

sao.

- ở nhà, chị có hay nhìn lên trời để đếm những vì sao không?

Tôi không thích đếm sao, vừa mỏi cổ, vừa nhức đầu. Những vì sao bình thường thì vẫn đâu ở đấy, nhưng khi mình đếm, chúng cứ chạy lung tung. Nhưng tôi vẫn đáp có. Hạnh nắm tay tôi đứng dừng bên bờ sông. Bàn tay Hạnh ấm, hay vì bàn tay tôi buốt lạnh, tôi cũng không rõ nữa. Hạnh chỉ cho tôi xem:

- Kia là sao chiến sĩ, mũi lưỡi kiếm chỉ hướng Nam. ở nước bạn, mỗi lần nhìn lên bầu trời em lại nghĩ rằng nếu mẹ mình, em mình, bạn bè mình đêm nay nhìn lên trời, sẽ thấy những vì sao sáng mà mình đang nhìn đây. Những lúc nghĩ vậy, em cảm động muốn khóc. Và thấy mình gần gũi với những người thân thuộc hết sức.

Hai đứa tôi đứng yên đến mấy phút để ngắm bầu trời thăm thẳm, nghe chung quanh bóng tối đen dần. Hai chị em, suýt soát tuổi nhau vẫn thường xem như đôi bạn. Hạnh chợt nắm chặt tay tôi, thấp giọng hỏi:

- Chị có sợ chết hôn?

Câu hỏi đột ngột, tôi không biết trả lời sao. Nghe nói, những người sống mãnh liệt nhất thì không sợ chết. Còn những kẻ sợ chết thì không sống bao giờ. Nhưng mà...

Tôi bỗng nghĩ đến những chiếc sọ người vớt từ dưới đáy ao lên, bắt giắc quay đầu nhìn ra sau lưng. Gió thổi qua những ngọn dừa nghe xào... xào...

- Tụi mình về nhà đi. Vừa đi vừa nói chuyện cũng được.

Tôi cảm thấy bóng đêm không được an toàn lắm và thâm tâm cũng không muốn tiếp tục loại chuyện Hạnh đang hứng nói. Tôi không có khiếu triết lý. Tôi hài lòng với hiện tại, tự thấy mình là một con người bình thường, có một chỗ đứng vừa phải, đôi khi cũng được bầu lao động tiên tiến hay chức vụ phó này phó nọ. Cho nên nói chung thì tôi chưa thật sự tha thiết sống và

cũng hơi sợ chết. Đối với những hành động anh hùng, những việc phi thường, những vấn đề cao xa... thái độ chung của tôi là "kính nhi viễn chi". Tôi những tưởng Hạnh sẽ có những chuyện dí dỏm hay là lạ kể nghe cho vui. Tôi cố tình lái câu chuyện về những cái có tính con gái nhất, như bếp núc chẳng hạn. Ngày còn ở nhà Hạnh vốn đảm đang, nhất là nấu nướng giỏi.

- Chắc ở bộ đội, em làm hậu cần?

- Một thời gian thôi, bây giờ em ở bên quân y. Hồi còn làm hậu cần, có lần em làm cá. ở "bển" có những con cá lóc bự thiệt bự, đầu cá bằng đầu gối em lận. Khi đập vô đầu cá em thấy con cá giãy lên đành đạch, vây mang vây lưng run lên như bơi chới với trong không khí, em tự nhiên thấy tay mình run theo. Em chờ con cá chết hẳn mới dám cầm lên lóc vảy. Vậy mà khi lưỡi dao phạm vào mình cá, nó vẫn còn giãy một cái mạnh đến nỗi văng cả thớt lẫn dao. Cứ nghĩ rằng có một sinh vật đang cố vùng vẫy tuyệt vọng trong tay mình để đòi được sống, em cảm thấy làm sao ấy! Cứ lợm giọng rùng mình hoài. Ngay cả sinh vật hạ cấp như loài cá cũng muốn sống, phải hôn chị? Ngay cả khi nó không hề ý thức gì về sự sống, nó cũng có những phản ứng sinh lý đòi sống huống chi là con người. Em cứ nghĩ là được sinh ra đời, con người tối thiểu phải có quyền được sống. Nhưng chị biết hôn, những cái sợ người vớt dưới ao lên hầu hết đều bị bể, dấu vết của những cán cuốc đập vào đầu. Những người đã bị đập đầu chắc khi phải chết, họ còn muốn sống lắm. Càng trẻ người ta càng ham sống. Mà trong những cái sợ ấy có những cái sợ nhỏ của trẻ em. Chắc là khi bị đập đầu cho chết, họ cũng giãy giụa, cũng làm mọi cách để níu lấy cuộc sống. Và nếu là trẻ em, chắc chúng òa lên khóc và có đứa kêu cứu "má ơi!..."

Có một ngọn gió lạnh buốt thổi dọc xương sống tôi. Làm sao người ta có thể đập lên đầu đồng loại mình, thân nhiên như đập đầu cá lóc, hàng loạt, hàng loạt...

Trăng hạ tuần bây giờ mới lên. ánh trăng nhạt run run trong bóng lá cây rơi xuống con đường đất nhỏ. Những điều Hạnh nói hôm nay chắc là vẫn được xào đi nấu lại, trong đầu Hạnh rất nhiều lần. Có thể ngay cả trong giấc chiêm bao của Hạnh, những chiếc sọ người cũng hiện diện. Hai đứa tôi về đến nhà, ngồi trên thềm chơi. Mấy đứa nhỏ con cậu tôi hỏi hai chị có muốn đi bắt chim hôn? Chim ngủ trong bụi cỏ lau dọc bờ sông, mình bơi xuống nhẹ nhẹ sát vào bờ, bắt thần rơi đèn soi vào, chim không kịp bay đi, mình bắt dễ ợt. Bắt chim về mai quay ăn. Hạnh từ chối nhưng dặn theo là nếu bắt được con nào dễ thương cho chị xin để nuôi. Tôi cười với Hạnh:

- Lúc này em coi bộ hiểu sinh dữ?

- Không phải em ở xứ Phật, mà sợ tội sát sinh. Nhưng chị đã từng cầm một con chim trong lòng bàn tay chưa? Chị sẽ nghe trái tim con chim đập trong tay chị, và lòng bàn tay chị sẽ ấm dần. Lúc ấy chị sẽ thấy đáng trân trọng, nâng niu một cuộc sống trong tay mình biết bao!

Bỗng nhiên Hạnh có vẻ đăm chiêu. Tôi cảm thấy ba năm mà Hạnh của ngày xưa hoàn toàn rơi mất theo thời gian. ở bên trong cái bề ngoài không thay đổi, tôi dần khám phá qua câu chuyện của Hạnh, một tâm hồn kỳ diệu.

Những ngọn cỏ, những con chim... cũng gợi trong Hạnh những suy nghĩ về cuộc sống. Sao mà Hạnh luôn bận rộn với những điều mà chẳng mấy khi nào tôi quan tâm, dù luôn rảnh rỗi. Hạnh chợt trở lại câu chuyện:

- à, để em kể chị nghe lần em bị thương. Hôm ấy có một trận đánh với bọn tàn quân PônPốt. Trong một trận đánh có những tình huống không dự tính trước. Tình huống của em lúc đó là phải đưa một đồng chí bị thương ra khỏi chiến trường. Em không có phương tiện gì cả. Vết thương nặng và anh ấy đã mê man. Em thử cõng anh ấy, và kỳ lạ là em cõng nổi và đi được. Trong đủ các thứ tiếng chói tai của chiến trường, em vẫn nghe rõ tiếng trái tim anh ấy đập trên lưng em. Nhịp đập gấp, có lúc yếu dần đi rồi gấp dậy, dồn dập, như

muốn nói điều chi tha thiết lắm; rồi bỗng yếu đi, yếu dần đi tưởng như im luôn; chợt sôi nổi trở lại như không đành yên, không thể yên. Trái tim ấy gắng gượng lần nữa, lần nữa, rồi kiệt sức hẳn. Khi không còn nghe nhịp đập trái tim trên lưng mình, em không tin. Em đặt anh nằm xuống. Đôi mắt anh vẫn mở, gương mặt trẻ và đẹp. Em áp sát tai mình vào ngực anh nghe thật lâu, nghe cả hai tai, vẫn không nghe thấy gì. Em không tin cả hai tai em. Em lại cống anh lên, hy vọng lại nghe thấy trái tim anh còn đập trên lưng mình. Nhưng chỉ có trái tim trong lồng ngực em đập thảng thốt. Có thể nào chẳng? Em đặt anh nằm xuống. Đôi mắt anh nhìn lên bầu trời cao thăm thẳm. Em không ngẩng nhìn lên, nhưng em nhìn vào đôi mắt ấy, và biết trời hôm đó xanh vô cùng. Em ngồi lặng yên, không nghĩ đến việc đưa tay vuốt cho đôi mắt ấy khép vĩnh viễn. Anh ấy còn trẻ lắm, độ bằng tuổi em thôi. Lần đầu tiên trong đời, một tình cảm gì, như nỗi căm hận, tiếc thương, từ từ dâng trào lên rồi dồn ứ ở cổ. Nào anh ấy có phải là người thân yêu gì của em đâu. Một hai lần em có gặp anh, nhưng chưa biết tên, chưa quen nhau. Vậy mà sao lúc ấy thấy gần gũi, mến thương kỳ lạ. Nếu không có bọn người đập đầu đồng loại bằng cán cuốc kia, chắc là anh sẽ gặp em ở một nơi khác hơn là nơi đây, một công viên đầy hoa chẳng hạn, biết đâu tại em chẳng làm quen nhau, yêu nhau, cưới nhau, rồi sanh con đẻ cái... ừ! Tại sao không? Tại em còn trẻ, đời còn dài, còn chứa chan ước vọng. Em đứng lên. Bỗng một cảm giác nhói đau, ở đâu đó gần vai, làm em lảo đảo ngồi xuống. Trong đôi mắt anh, đôi mảnh trời xanh bao la. Em muốn đưa tay vuốt đôi mắt ấy, nhưng không cử động cánh tay được nữa. Em được đưa về y viện như thế nào em cũng không biết. Vết thương không có gì ghê gớm lắm. Nhưng những ngày ở viện, em cứ nghĩ hoài đến những đồng chí mình đã hy sinh. Lúc ấy, có một ai nào đó đã đọc cho em nghe một bài thơ, không nhớ của ai nữa. Bài thơ đại ý nói là vào những năm bom Mỹ còn giội trên miền Bắc, những lễ đường, những góc

phố Hà Nội đã được đào lên làm hầm hào, công sự. ở những nơi đó, có những người đã chiến đấu, bắn máy bay, bảo vệ thủ đô, và đã hy sinh. Khi hòa bình, hầm hố được san lấp. Trên lề đường, công viên, người ta trồng lại cỏ. Và mỗi buổi chiều, từng lứa đôi dắt tay đi dạo, họ ngồi trên ghế công viên, tâm tình và nói đến tương lai, có khi họ trao nhau cái hôn đầu tiên nữa. Trên đầu họ, trời cao thanh thản, và dưới chân họ, cỏ xanh dịu dàng ca hát. Bài thơ làm em thao thức hoài. Em nghĩ đến màu cỏ xanh. Những bãi cỏ mượt mà tươi thắm, trải dài dưới chân mình bước. Những ngọn cỏ với sức vươn lên mãnh liệt. Em bỗng ước mơ mình sẽ là người đi trồng cỏ, và ước mơ ấy được ấp ủ trong lòng em cho đến bây giờ. Chị biết không, mỗi lần qua một phum sóc hoang tàn nào, là em lại tưởng tượng đến hình ảnh của một ngôi trường với một sân chơi nho nhỏ. Em sẽ trồng cỏ trên sân ấy, để trẻ em chơi có té ngã cũng không đau. Và trong lòng em cứ vang lên không thôi tiếng các em hồn nhiên nô đùa, không kinh hoàng hay nơm nớp lo sợ những lưỡi cuốc chỉ chực bỏ xuống gáy mình...

Tôi đặt bàn tay mình lên vai Hạnh. Tôi hiểu chứ, khi còn trên trái đất này những kẻ đập đầu đồng loại bằng cán cuốc, thì còn cần những người tiêu diệt chúng. Nên Hạnh và bạn bè còn chịu đựng gian khổ, hy sinh. Nhưng khi không còn chúng nữa, sẽ cần nhiều, rất nhiều những người-trồng-cỏ.

Đêm lồng lộng những cơn gió từ sông lớn thổi về. Tôi nhìn ra vườn, dưới ánh trăng lọt lọt, không thấy cỏ màu xanh. Sương đêm bắt đầu làm không khí ẩm lạnh. Lần đầu tiên tôi cảm thấy quả thật vạn vật không ngơi nghỉ về đêm. Hình như chung quanh tôi, cây cỏ đang nảy lộc, đâm chồi. Có thể ở bãi cỏ trước sân nhà ngoại tôi đây, đang mọc lên những ngọn cỏ mới, màu cỏ xanh non nhạt mà phơi phới sức sống. Sáng mai vô tình tôi sẽ giẫm qua mà không biết đau. Tự nhiên tôi nghe tim mình đập nhanh như đang thôn thốc. Hạnh cầm bàn tay tôi ân cần:

- Chừng nào rảnh, chị qua nhà má em chơi. Mỗi lần em về, rồi đi, là má em làm mặt giận. Mà chị đừng kể cho má nghe chuyện em bị thương ghen. Má ưa lo này lo nọ lắm, nên em không hề cho má biết gì hết. Chị đừng kể ghen!

- Chị không kể đâu.

Từ trong đêm vọng lại tiếng "rào... rạt... rào...". Hai đứa tôi ngồi yên lắng nghe. Ngày mai Hạnh lại về đơn vị. Và lòng tôi lần đầu tiên thấy bồn chồn một nỗi gì. Tay Hạnh vỗ bàn tay tôi, tha thiết:

- Chị có nghe hôn? Con sông đang thở đó.

Tôi nghe. Chắc là con sông phải ngày đêm lao ra biển bằng tất cả sức lực của mình, nên mới thở dữ dội vậy. "Rào... rạt... rào". Tôi ngồi im nghe.

Hai giọt nước mắt không ngờ, ứa nơi khóe mắt tôi. Tôi để mặc nó rơi.

Những giọt nước mắt tội nghiệp cho mình. Tôi ôm Hạnh muốn nói cảm ơn mà không nói được. Bao lâu nay, tôi vẫn biết con sông chảy nhưng không hề nghĩ, không hề biết con sông với bộ mặt hiền hòa ấy đang sống, đang thở mãnh liệt đến như vậy. Mỗi ngày hai bận con nước triều lên xuống, tôi chỉ nghe tiếng sóng vỗ vào bờ "rào... rạt... rào". Và ngay đến cỏ, có bao giờ tôi nghĩ đâu rằng, cỏ vẫn ngày đêm âm thầm ngợi ca cuộc sống bất diệt, bằng chính màu xanh vĩnh viễn của mình./.

1981

Lý Lan

Đất Khách

Nhằm trận mưa lớn, lối mòn viền quanh sườn đồi thoai thoải hóa thành
giòng suối đỏ ngầu màu đất bazan cuộn cuộn chảy suốt đêm. Nằm trong chòi
tôi nghe tiếng róc rách không nguôi sát bên vách lá. Rồi đến tiếng chim líu
lo liệp chiếm lúc rạng đông, tiếng bò rống xa xa, tiếng gà gáy ngay trên nóc
nhà. Suốt dãy đồi nhấp nhô, cây cỏ xanh tươi mướt rượt. Khí lạnh và sương
mù, không rõ từ những đỉnh đồi chung quanh rải xuống hay từ những ao
mương ở vùng lòng chảo tỏa lên, băng lảng khắp nơi, pha mờ cảnh trí thành
một bức tranh thủy mặc lung linh.

Bên sườn Đông những nương rẫy dựa chân đồi đang tỏ rạng dần màu sắc tự
nhiên. Một bức tranh sơn dầu sử dụng tuyến màu nguyên thủy. Hàng ngàn
bông mướp nở vàng trên nền xanh lá cây. Hàng trăm con bướm trắng chập
chờn. Hàng vạn trái cà pháo tím như giọt mực học sinh. Tôi ngồi xuống giữa
đám lá mực ẩm ướt nửa mơ đến bức tranh của mình, nửa nhớ về ba tôi.

Bốn mươi ba người đàn ông đàn bà và trẻ con từ xứ Triều Châu ra đi, dừng
chân ở nhà họ Quách, một người đồng hương đã lập nghiệp ở đây nửa thế kỷ
và trở thành một trong những người giàu nhất. Ông Quách già, đi quanh
những bàn ăn tròn bằng gỗ, không ngớt xá tay chào mời : " Ăn đi, ăn cơm đi
rồi mới nói chuyện " ! Bữa cơm đầu tiên nơi đất khách là một bữa tiệc thịnh

soạn nấu đúng kiểu Triều Châu. Chút bờ ngõ ban đầu tan nhanh, suốt phòng ăn dài rộng rộn lên tiếng nói vang to với cách phát âm lòng gục, âm sắc trầm bổng, giọng mạnh mẽ dứt khoát của thổ âm Triều Châu. Ông già Quách dừng lại ở bàn này hay bàn kia, nghiêng đầu như lắng tai nghe. Có tiếng trẻ con, tiếng phụ nữ, còn nguyên hương vị miền quê mà họ từ đó ra đi. Những đứa trẻ ăn uống chăm chỉ, đưa mắt nhìn chừng mẹ để nhận được sự dạy bảo cần thận những phụ nữ đầu cuối thấp, nhặt mọi hạt cơm trẻ con làm rơi vãi trên bài bỏ vào chén mình. Và những người đàn ông. Họ háo hức dò hỏi, đồng tai chăm chú nghe. Bằng cách nào đó, huyền thoại ông Quách được truyền qua mọi bàn ăn. Một cậu bé mười ba tuổi theo ông chú là thầy lang đi khắp vùng đồng bằng bắc thuộc. Qua mỗi xóm làng cậu bé tích lũy dần gia sản của mình bằng việc thu lượm gom góp những mẫu ve chai, những chiếc lông vịt... cho đến lúc trở thành nhà xuất nhập cảng vùng Đông Nam Á. Tất cả đều ngược nhìn ông Quách và tìm thấy ngay tấm gương cho chính mình. Trên mặt những người đàn ông bùng cháy lộ liễu những khát vọng thầm kín. Hầu như ngay lúc bữa ăn chưa chấm dứt, mọi người đã bắt đầu nói đến công ăn việc làm, nghề nghiệp, hùn hạp, buôn bán. Hầu như tất cả đều xác lập ngay ngày mai sẽ lao vào công việc gì để xây giấc mộng của mình. Cũng ngay sau bữa ăn đó, A San ngã ngựa ra sàn nhà, cái bụng no căng nảy lên như muốn nấc cục, nhưng không nấc nổi, cơm trào ra miệng, A San trợn mắt, tắt thở vì bội thực.

Ông Diệp đã trở về đây. Tưởng như không thể tìm lại phố Chợ Lớn mà ông đã từng biết bốn mươi năm xưa. Bao cuộc chiến tranh đã diễn ra trên đất nước này, kèm theo bao cuộc cải cách xã hội, bao nhiêu vật đổi sao dời. Bản thân ông cũng không còn là chàng trai trẻ, râu tóc xanh rì, suốt ngày khuôn vác ở béc tàu, tới đến lao vào sông bạc. Ông nay đã hói đầu, tóc bạc lơ thơ, chậm rãi đi dọc phố La Cai rực rỡ đèn néon quảng cáo sáng choang. Người

dẫn đường cam đoan sẽ tìm ra được một ông Liêu Khang nào đó bạn ông Diệp, nếu ông ta còn sống ở Chợ Lớn này. Trong khi anh ta dò hỏi lòng sục khắp hang cùng ngõ hẻm, ông Diệp lần dò theo những phố nhà chật hẹp nào còn gọi lại chút quen quen.

Dãy sạp bánh mừ kia có thể là nơi mùa Trung Thu ấy ông đã đứng chân phụ bán hàng. Nét mặt người bán hàng ngồi chong ngóc khi vắng khách kia phảng phất một điều gì làm ông bỗng chạnh lòng. Trong đôi mắt tưởng như hờ hững nhìn ra đường ấy, những mộng mơ biến hóa như mây trời. Những nhà lầu xe hơi, những kẻ ăn diện bánh bao, những nắm tiền quăng ra không cần đếm.

Bên đường mười người quây quang một tấm bảng đen. Một người lắng nghe từ một cái máy radio cũ kêu ề ề xộc xộc, ghi năm con số lên bảng. Người xích lô cầm một xấp vé số xòe ra, chăm chú theo dõi. Khi dò xong giải độc đắc, anh ta xé đôi xấp giấy trên tay, ném bay lá tả xuống mặt đường, uể oải đạp xe đi.

Ông Diệp biết thế nào là một giấc mộng tan tành. Bốn mươi năm về trước một đêm gần sáng ông thần thờ rời sòng bạc, hai bàn tay trắng. Ông lê bước chân trên đường phố xa lạ, nhìn chiếc xe bán bột chiên chậm rãi lăn cọc cọc dưới ánh đèn đường. Người đàn bà còn trẻ cất tiếng rao " Xảo què " bằng giọng bỗng trầm ngân nga như giọng nói em gái ông ở quê nhà. Ông đang đói là người, ngồi bệt xuống lề đường. nhắm mắt lại, nghe mùi bột chiên nước màu khen khét quyện lấy âm điệu quê hương trong tiếng rao mà ruột gan quặn lại.

Đêm đầu tiên trở về Chợ Lớn, ông choàng dậy trên giường nệm trong phòng gắn máy lạnh của khách sạn, thảng thốt không biết là mơ hay thật cái tiếng rao đó : " xảo què "... Ông mở cửa ra ban công nhìn xuống đường. Chiếc xe cũ kỹ lăn chậm chạp, người đàn bà già đến nỗi lưng còng mặc chiếc áo sẫm

màu lam, cất giọng khàn khàn rao " xảo què ". Tiếng rao như cơn gió bão thổi bạt hồn ông làm xiêu đổ đèn miếu vô hình. Con đói đêm nào lại quặn lòng. Nỗi i thêm muốn ngày xưa khiến ông muốn gọi to một triệu đĩa " xảo què ". Nhưng để làm gì ?

Tôi bước vào nhà, thấy hai ông già vừa nói vừa khóc. Ông già lạ mặt lắc đầu, bệu bạo nói rồi khóc. Cha tôi vỗ về an ủi. Ông ta lau nước mắt, cầm tay cha tôi ngheo ngào. Cha tôi lại khóc. Rồi cả hai người nhận ra sự có mặt của tôi. Ba gọi tôi lại trước mặt người khách rồi bảo :

- Đây là bác Diệp Phương. Ba với Diệp Phương và Trần San là người cùng xóm, cùng sang Việt nam trên một chiếc ghe. A San chết rồi. Ba với Diệp Phương đã kết làm anh em.

Tôi xưa nay không có bà con. Nay có bác thấy vui vui. Tôi hỏi :

- Lâu nay bác ở đâu ?

- Xanh - Ga - Bo

- Ở đó bác làm ăn có khá không ?

- A ! Bác giàu lắm.

Ông lau nước mắt nói tiếp :

- Con có muốn cái gì không ? Tiền bạc, nữ trang... Con muốn có cái gì bác cho con cái đó.

- Cám ơn bác. Không muốn gì cả.

Mặt ông đỏ ra. Ông nhìn cha tôi đau đớn rồi quay sang tôi, lại ứa nước mắt.

- Ai sống cũng muốn một cái gì mà.

Tôi đành nói :

- Điều con muốn chỉ có trời mới cho con được.

Tôi chưa kịp nói nốt ý mình, trong đôi mắt già nua đục mờ hoen lệ, một cái gì tắt đi. Ông chìm vào một cõi nào đó, cái đầu gục xuống ngực.

Một đêm bốn mươi năm trước Diệp Phương từ sông bạc trở về chỗ trọ rủ ba

tôi đi xứ khác làm ăn. Vận may không có ở xứ này. Diệp Phương đã mắc nợ nhiều lắm mà làm công như ba tôi hết đời cũng không khá nổi. Tại sao ba không ra đi ? Ông không nói về điều này. Thông thường một mảnh đất giữ được một người khi nơi đó ta đã chôn cất người bạn thân, hay nơi đó đang sống người đàn bà mình yêu thương. Có thể cả hai đều đúng với ba tôi. Suốt bốn mươi năm, Thanh minh nào ba cũng tảo mộ A San. Sau này đắp thêm mộ mẹ, ba tôi dắt tôi cùng đi. Hai cha con lúi thủi gánh đất đổ lên mộ, làm cỏ chung quanh, vẽ lại chữ trên bia, cắm nhang, rồi lặng lẽ đi theo lối mòn tới đây. Hai cha con ngồi xuống, nhìn về chân đồi, phía lòng chảo xa xa, xanh ngắt màu cải bẹ trắng, cải ngọt xanh. Những luống ớt, cà chua chín đỏ. Và bướm, hàng trăm con, có khi đến hàng ngàn con, bay chờn vờn, chờn vờn trong cảnh trí thung lũng lộng lẫy và kỳ ảo như mơ.

Ba ít nói về mẹ. Hai người đã yêu nhau, cưới nhau, sanh ra tôi, rồi mẹ qua đời. Ba không nói khi người đàn ông mất đi trong đời người đàn bà mình yêu thương thì cuộc sống còn mang ý nghĩa gì ? Nhưng tôi lớn dần theo năm tháng, nỗi bất hạnh ngấm từ từ vào xương thịt, đến một lúc đủ cho tôi hiểu mất mẹ là một mất mát lớn lao đến nỗi về sau nhưng mất mát tiền bạc, bạn bè, tình yêu... chẳng qua là những mất mát vặt vãnh.

Diệp Phương lại trở về tìm ba tôi mười năm sau đêm hai người chia tay.

Diệp Phương đã tạo được một tài sản kha khá ở Mã Lai Á. Việc kinh doanh đang phát đạt, ông muốn rủ ba tôi sang bên đó làm ăn. Chứ cha con bồng bế nhau sống ra sao ở xứ sở triền miên thiên tai và chiến tranh này ? Hàng trăm quân Mỹ đang đổ bộ. Đất nước này rồi đây không tan tành vì bom đạn Mỹ thì cũng tan tác vì đồng đô la của lính Mỹ. Bỏ mà đi thôi. Còn đưa bé ? Giao nó cho bà ngoại, hàng tháng gửi tiền về nuôi. Tôi đang chơi bán quán, vùng đứng đây, hất tung mọi thứ, chạy tới trước mặt Diệp Phương hét lên :

- Ông ác lắm. Mẹ tôi mới chết bỏ tôi, mà ông còn xúi ba tôi bỏ tôi nữa. Mai

một ông chết không ai khóc ông cho ông biết !

Tại sao tôi nói như vậy ? Hồi đó người ta tin rằng vong hồn mẹ đã nhập vào tôi để nguyên rửa ông Diệp. Phần tôi không hề nhớ mình từng nói điều đó. Khi ông Diệp gục đầu tuyệt vọng vì không thể đem bất cứ điều gì để cứu chuộc, ba mới kể lại câu chuyện. Tôi tự lý giải xem tại sao tôi nguyên rửa người khác một điều khủng khiếp như vậy ? Chết không ai khóc. Có thể do đám ma mẹ tôi trước đó chỉ mấy tháng. Tất cả đều gào khóc. Nhìn người ta đóng đinh lên nắp hòm, linh cảm nỗi bất hạnh của mình, tôi nắm chặt hai bàn tay nhỏ xíu đâm thùm thụp vào quan tài khóc thét : Mẹ ơi đừng bỏ con... Đừng bỏ con. Phải chăng tiếng gào khóc ba ngày đêm ấy đã nhập tâm tôi nỗi sợ hãi cô đơn sẽ đeo đẳng tôi suốt đời. Như lời nguyên đã đeo đẳng ông Phương. Bảy mươi tuổi, ông có vợ, có con trai và con dâu, con gái và con rể, cháu nội và cháu ngoại. Của cải ông có đủ để từ bỏ tài chánh xếp ông vào danh sách năm mươi người giàu nhất xứ trong thập niên 80. Ông là biểu tượng cho cả ba : Phước - Lộc - Thọ. Nhưng đêm đêm ông vẫn choàng dậy kinh hoàng nghe tiếng trẻ thơ thét : " Ông ác lắm. Mai một ông chết đi không ai khóc ông ". Đi lần trong bóng hoàng hôn nhập nhoạng của đời mình, ông Diệp cảm nhận dần cái điều khủng khiếp trong đôi mắt trẻ thơ khi nó nói : " Ông ác lắm, ông xúi ba tôi bỏ tôi."

Tôi cầm tay ông gọi : " Bác "

Ông mở mắt, lúc lắt đầu, không nói gì, không cả một tiếng thở dài.

Tùy mùa người ta trồng thuốc lá ở những rẻo đất lưng đồi. Khi cây thuốc lá trở hoa, bướm bay về hàng đàn đông kinh khủng. Hoa thuốc lá thường dụ được những con bướm to sặc sỡ. Tôi đuổi theo. Đất thung lũng mềm nhuyễn và ẩm mát. Đứng trong rẫy thuốc lá, tôi giơ con bướm lên vẫy vẫy. Ba tôi ngồi trên lưng đồi này cũng vẫy vẫy tay. Tôi lại vui cười nhảy nhót theo những con bướm đủ màu, nhưng cứ năm ba bước lại quay đầu nhìn chùng

ba, và khi thấy lá thuốc to che khuất nửa mặt người, tôi vội quăng con bướm chạy ù về ôm chặt lấy ba. Người trấn an " Ba đây mà ". Nhiều đêm tôi hoảng hốt thét lên trong giấc mộng "Đừng bỏ con ". Phải chăng đứa bé mất mẹ sẽ suốt đời bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi bị bỏ rơi.

Đêm tết Mậu Thân, cúng giao thừa xong ba tôi đi cúng chùa Ông. Tôi thì thầm bên ảnh mẹ những ước nguyện đầu năm mới rồi đi ngủ. Pháo nổ. Súng nổ. Khói. lửa. Tôi ngồi dậy gọi ba ơi. Ba chưa về. Tôi lao đi, chạy trong cơn hoảng loạn, giữa các làn đạn. Ba ơi ! Ba ơi ! Khi hai cha con trở lại nền nhà cũ, ba tôi bới đồng gạch vụn ra, dựng lại bàn thờ Thổ Địa, thắp nhang, quì phục xuống đất, tạ ơn thổ thần... đã che chở cho tôi. Rồi ông đứng dậy bụi vụn bám theo tay. Ông phủi tay. Gần hai mươi năm quần quật làm lụng và ky cốp. Rồi bắt đầu lại từ con số không.

Mất mát và đổ nát gần như đã ăn vào tri thức tôi từ thời thơ ấu. Nên lời từ chối của tôi cũng đơn giản và thật thà " Cảm ơn bác. Con không muốn gì cả ". Tôi đã không hề nhớ lời nguyên trẻ con. Chẳng qua, tôi bình thường không mong muốn gì cả. Đôi khi máu ngồng nghênh tuổi bốc lên, tôi cũng có khao khát một điều. Nhưng điều ấy chỉ có trời mới ban cho được. Vì người ta gọi đó là thiên tài. Đôi lúc, như lúc này, tôi bỗng ao ước có đủ tài năng để vẽ một bức tranh.

Bức tranh mà cứ hàng năm đến tiết Thanh Minh dắt tôi đi thong dong trên lối mòn cát mịn đến ngôi nơi lưng đồi này nhìn xuống lòng chảo kia, ba đã phác thảo trong tâm hồn tôi.

Bây giờ đang mùa mưa, lối mòn biến thành con suối một nửa. Ba với bác Diệp mang đồ lên nghỉ địa trên đỉnh đồi cúng A San. Ba hay bác Diệp là người đã chọn nơi này cho A San yên nghỉ ? Khi quăng nắm đất lên nắp quan tài gỗ tạp - của bố thí - ba nhìn cây cỏ chung quanh vỗ về : " A San nằm đây, cảnh cũng giống như quê nhà ". Bác Diệp ngẩng đầu nhìn trời, thở

ra một tiếng to " ayda ". Bỏ cha mẹ, bỏ anh em, bỏ làng xóm họ hàng vượt mấy ngàn cây số biển khơi, tới đây chỉ ăn một bữa cơm rồi chết. Làm người không lẽ chỉ đem thân đi gởi nơi đất khách cho đòi bộ đực sao !

Diệp Phương nghiêng răng nhìn về chân trời, đôi mắt đau xót và cay cú của con bạc thua đau ngay ván đầu.

Ngày còn ở giữa xóm làng mình, giữa thân bắng quyền thuộc, có khi cũng thiếu mặc thiếu ăn, nhưng không ai thật sự nghèo bao giờ ! Chỉ khi dần thân tha phương cầu thực, đối khác nơi quê người mới thấm thía sự rẻ rúng của người dung. Diệp Phương thề trước mộ A San rằng ta sẽ có nhà lầu xe hơi, ta sẽ có tiền bạc để đốt chơi.

Trước mộ bia bày nhang đèn hoa trái. Giấy tiền vàng bạc được xếp lại thành thoi, xâu thành chuỗi để thành đồng. Một căn nhà hàng mã, nan tre giấy bồi, có sân trước sân sau, lầu có ban công, sân thượng có nơi vọng nguyệt, phòng khách thư viện rộng rãi khang trang, gara để xe hơi có cả tài xế.

Bác Diệp khẩn A San rồi đốt căn nhà. Bác cầm từng xâu giấy tiền vàng bạc bỏ vào lửa. Cha con tôi đã từng làm động tác này một lần. Những năm đầu thập niên bảy mươi, ba làm ăn phát đạt. Vốn lưu động rải rác ở hàng trăm đại lý. Buổi chiều đó các đại lý lũ lượt đến nộp tiền. Ba cũng biết các tin đồn đang lan truyền. Sắp hủy tiền. Sẽ phát tiền bình quân theo đầu người. Sẽ kiểm tra tiền mặt để đánh tư sản. Nhưng không thể không nhận tiền đại lý đến thanh toán. Lúc đầu ba còn đếm, ghe sỗ. Sau, chỉ cầm từng cọc mà quăng vào bao bố. Suốt đêm ba thức giữa những bao bố tiền, đến sáng thàng ra mù mẫm và hoảng hốt. Nhân viên bàn đổi tiền giúp ba kê khai tiền mặt đang có. Ba móc tiền trong túi áo đang mặc ra. Bảng kê khai nộp rồi, ba nhìn lại những bao bố tiền. Nó không được khai. Nó đã thành tiền phi pháp. Lại tin đồn. Ba đóng cửa, lấy ra cái thau vẫn thường để đốt giấy vàng bạc cúng cô hồn. Tự tay ba cầm từng cọc tiền của mình cho vào lửa. Đốt gần một giờ

đồng hồ, Khói đầy nhà. Tôi phải dùng cây cời than trong bếp khượi đóng tiền đang cháy cho thoáng khói, cháy cho nhanh. Giấy tiền vàng bạc nhà lầu xe hơi cũng chỉ cháy bùng lên trong chót lát.

Hai ông già đứng dậy. Xa xăm trong mắt nhìn của ba có khóm trúc xanh mà cậu bé nào ngàn năm trước đã bẻ một nhánh làm ngựa cưỡi quanh giường đùa với cô bạn gái của tuổi thơ. Lối mòn nào của Lỗ Tấn đã đi qua thành đường. Và vàng trắng nào Lý Bạch đã ngẩng đầu nhìn rồi cúi đầu nhớ cố hương. Hai ông già hẹn nhau về làng cũ. Bác Diệp sẽ bay qua ngã Hồng Kông. Ba không xin được passport, sẽ đi bằng đường bộ qua biên giới Việt - Trung. Tuổi già, ba hay thức giấc lúc nửa đêm, sực nhớ lại chuyện này chuyện kia từ năm nào năm nào. Ba nhớ vào Tết sau Tết Mậu Thân ba có đi xin lộc ở chùa bà, vay mấy trái quít và một phong bì lì xì để làm vốn. Nhân ngày rằm ba đem hai thùng quít và một mâm bao lì xì đến chùa để trả. Ba lại nhớ đã hứa cho con trai thím Năng đôi giày năm nó bắt đầu đi học. Nay nó đã lớn, mà con nó cũng đã lớn, vẫn còn ở lối xóm đó. Ba tự mình đi mua giày cho cả cha lẫn con. Ba còn nhớ lần bệnh nặng sau vụ đổi tiền phải nằm nhà thương công, có chị y công lần nào phát cháo cũng hỏi ba có bớt đau không. Tôi đi tìm người đó để ba cảm ơn vào chào từ biệt. Chẳng mấy chốc những nơi quen biết xa gần đều biết tin ba tôi sắp đi xa. Họ đến chào hoặc gửi lời thăm hay gửi quà. Thấy mặt hay nhắc tên người nào ba đều nhắc đến chuyện cũ, chuyện mới, có dây có nợ. Suốt ngày ba tiếp khách hay đi từ giã người quen. Suốt đêm ba đi quanh quẩn trong nhà, xếp đặt đồ đạc, dặn dò tôi mọi điều, mỗi điều ba bày biện. Tôi nhìn ba, bỗng rung mình bởi một linh cảm. Tôi năn nỉ :

- Đường xa xôi quá ba đừng đi !

Ba mỉm cười.

- Ba không đi. Ba chỉ trở về.

Tôi trở lại lối mòn con suối. Bên vách chòi nước mưa vẫn còn chảy long tong. Sương trên vùng lòng chảo đã tan. Bướm bay dập dìu như hội trên rẫy mướp. Bầy chim đã bay đi kiếm ăn không còn lú lo liếp chiếp trong bụi tre nữa. Những tai nấm đã xòe ra. Lũ kiến vàng vẫn còn tha trứng. Tôi đặt bàn chân trần trên lớp cát mịn màng của lòng con suối lối mòn, đi thong dong theo triền nước chảy trong nắng sớm xiên khoai, mong manh như cánh bướm cải.

Lý Lan

Đau Tim

Gần như một nghi thức để bắt đầu một ngày, con chim trong lồng hót ba hồi thánh thót. Ông Thăng thức dậy. Có khi ông thức trước rồi, nghe chim hót ông mới dậy. Từ trong buồng tắm ông nghe chim hót thêm ba tràng lú lo nữa. Sau đó ông bước ra hàng hiên, đỡ chiếc lồng tre treo trên cao xuống, dọn phân chim, thay nước uống và đút chim ăn. Đạo mới chơi chim, ông làm cái việc chăm sóc chim trước, rồi mới tới chuyện vệ sinh cá nhân mình. Một hôm ông phải chạy gấp vào buồng tắm khi mới thức dậy, và từ trong đó ông phát hiện ra tiếng chim hót nghe tha thiết hơn. Con chim không chỉ hót ba hồi thánh thót rồi thôi, mà cứ hót từng tràng, càng lúc càng nhặt, càng lúc càng hay. Cho đến khi ông ra đỡ cái chuồng xuống và cho nó ăn. Bây giờ

ông ngộ ra rằng con chim ấy hót vì đói, hay ít ra thì hót cũng là một phản xạ kèm theo thực tế sẽ được cho ăn mà ông đã vô tình tập cho con chim từ thuở mới đem nó về nhà. Hay có thể đó là bài học mà thằng cha huấn luyện chim nói là đã dạy nó trước khi bán nó cho ông. Dù sao thì ông cũng đã kiểm tra lại nhiều lần và lần nào cũng nghiệm đúng. Ông dứ dứ con cào cào non trước mỏ chim, nó há mỏ hoài mà không được ăn, bèn hót lên một hồi lạnh lót, xong há mỏ ra chờ. Nếu ông dứt môi vô miệng nó thì nó nuốt rồi im. Nếu ông cứ tiếp tục dứ dứ thì nó lại hót thánh thót vài tràng nữa. Từ đó ông thương con chim. Từ đó ông thôi triết lý vặt về tiếng kêu của cái bao tử bé nhỏ.

Con chim nhảy nhót trong lồng, không ra vẻ sợ hãi bàn tay to tướng của ông thò vào thế giới của nó dọn dẹp và sắp đặt cuộc đời nó. Đôi khi cửa lồng để mở trong khi ông đang loay hoay rửa chung nước hay ngắt giò mấy con cào cào, con chim chỉ nhảy nhót trong lồng chứ không hề bay ra. Một hôm ông bắt con chim thả xuống sân để tổng vệ sinh cái chuồng. ý của ông muốn thử xem chim có bay đi không. Nó bay loanh quanh chứ không bay xa. Đến khi ông cầm con cào cào dứ gọi nó thì nó bay về, ngoan ngoãn chui vào lồng.

Vợ ông nói: Con chim này khôn ghê.

Ông nói: Ngu thì có.

Vợ ông không triển khai tiếp đề tài này. Bà đã coi bói rồi, thầy nói vợ chồng khắc khẩu, bà nhịn thì lợi cho bà. Với lại sống với ông ba mươi năm, bà còn lạ gì con người mạn ngạo ấy. Ờ, thiên hạ có ngu hết, kể cả bà, thì ông mới được nhàn hạ ngày ngày chơi chim. Mỗi sáng chủ nhật ông đem lồng chim ra vườn Tao Đàn. ở đó có một khoảnh cây cao bóng cả mà những người chơi chim thường tụ tập để cho chim thi hót. Mỗi người có một kiểu huấn luyện chim. Người thì bịt kín cái lồng bằng vải, đến lúc thi hót mới đột ngột giở tấm vải đen ra, ánh sáng bỗng chói loà làm con chim choáng váng hót lên

réo rất. Có người treo lồng chim trống cạnh lồng chim mái, hai con cứ xáp vô mà cứ vướng những thanh tre ngăn cách, chúng đành hót lên, nỉ non thánh thót. Như ông thì chỉ đơn giản bỏ đôi con chim buổi sáng đó, rồi tới lúc đem chim ra thi, ông cứ dứ cào cào non trước mỏ nó là nó hót, lãnh lót thiết tha. Tuy con chim của ông chưa bao giờ đoạt giải khuyến khích nào, nhưng ông cũng được một niềm an ủi: Những người chơi chim khác đều nói con chim của ông hay. Ông chỉ không biết nên hiểu chữ hay theo nghĩa nào. Có người hỏi ông cách dạy chim. Đó cũng là một lý do để những người yêu thích thú chơi chim tìm đến đây: Gặp người để trao đổi kinh nghiệm.

Ông nói: Tôi cứ dụ nó ăn là nó hót thôi.

Và lặng lẽ nhếch mép cười khi những người khác phùng mang trợn mắt thuyết trình cái công phu họ đã bỏ ra để dạy chim hót. Người ta hay ở chỗ đó. “Bí quyết trở thành triệu phú” là tác phẩm của thằng cha mặt rệp chỉ còn nước viết sách độ nhật. Người không biết hót mà dạy chim hót! Dạy chó đánh hơi, dạy diều hâu săn mồi, dạy trâu kéo cày, dạy ngựa chạy đua, thì chỉ có con người mới tài lanh như vậy. Buổi sáng nay ông râng lồng chim lên xe rồi bỗng mất hứng. Bình thường ông cũng không hứng lắm, nhưng hôm nay thì hoàn toàn không có hứng chút nào. Ông đang cái tuổi “gió heo may về”, có những buổi sáng thức dậy tự nhiên buồn nản, tự nhiên chán chường. Ông đọc sách, tự nghiên cứu các biến đổi thể chất và tâm lý của mình, rồi làm theo lời khuyên của vị bác sĩ chuyên cổ vấn bệnh tật tuổi mới lớn đồng thời là tác giả quyển sách viết về tuổi chớm thu mà ông đang đọc, chọn một thú tiêu khiển. Ông đã chọn thú chơi chim, kể ra cũng hay vì từ đó ông ngộ ra được vài chân lý vào buổi sáng và kết thêm vài người bạn ở vườn Tao Đàn. Nhưng sáng nay ông bỗng thấy những chân lý đó, người của thời ăn lông ở lỗ hẳn đã biết rồi. Còn đám bạn ở vườn Tao Đàn thì gặp nhau tay bắt mặt mừng, vậy chớ ông mà nói mượn tiền thử coi, chắc gì thằng nào chịu móc

túi đưa ra? Và chắc gì sau đó thấy ông, người ta lại tay bắt mặt mừng? Thì ông cũng như họ, ai cũng vậy thôi. Ông cho xe chạy khỏi nhà, nhưng ngang qua cổng vườn Tao Đàn ông vẫn cho xe chạy luôn. Ngày chủ nhật mà không khác ngày thường lắm, xe cộ vẫn đông đúc. Ông cứ cho xe chạy qua Thị Nghè, qua Hàng Xanh, chạy hoài cho đến khi ông thực sự nhìn thấy cánh đồng. Ông dừng xe, tháo lồng chim ra, xách xuống bờ ruộng ngồi. Đám cỏ bị động, vài ba con cào cào phóng ra rồi đáp xuống lá cỏ nào đó ẩn thân. Ông nói với con chim: Mày có muốn tự do bay nhảy tự bắt cào cào ăn không? Chúng sống sít tươi ngon đấy, nhưng mà mày phải bắt được chúng. Vấn đề là mày bắt được hay không! Ông thả con chim ra đồng trống. Thời tiết lúc ấy không tệ, hơi nắng, có gió hiu hiu. Con chim bay nhảy loanh quanh, cào cào búng nhảy lung tung quanh nó, như thể chúng đùa chơi với nhau, chứ không phải con này săn bắt con kia. Ông cầm cái lồng sắt soi. Ông có thể đập dẹp nó trước khi quăng đi. Nếu không thì một thằng cha nào đó sẽ bắt được con chim rồi lại lượm được cái lồng, thì chỉ việc nhốt chim vào lồng, đâu lại vô đó. Nhưng nếu không có cái lồng thì khả năng con chim bị bắt lại vẫn rất cao: Nó quen ông rồi, nó dạn người rồi. Ông ngồi vợ vẫn với cái lồng trong tay một lát rồi đứng lên nổ máy xe, chạy về. Dọc đường ông muốn quay lại mấy lần. Ông chợt nghĩ một thằng nhóc nào đó bắt được con chim, nó không cần cái lồng, chỉ cần một nùi rơm và một môi lửa đủ để nướng sống con chim. Ông muốn quay xe lại. Có khi thằng nhóc đó dùng ná thun bắn bẻ đầu chim trước khi con chim nhận ra người và chạy lại làm quen. Ông đã toan quay xe lại. Có khi con chim chết đói trước khi bị bắn hay bị bắt. Nó Không thể nào bắt được những con cào cào nhảy lóc chóc, nó chỉ biết hót trước những con cào cào đã bị vật chân. Ông muốn quành xe lại lắm và đã toan quành lại mấy lần. Nhưng chiếc xe cứ chạy thẳng vào trung tâm thành phố. Ông treo cái lồng không có chim vào chỗ cũ chỉ vì không

biết để nó ở chỗ nào khác. Vợ ông tán thành vì con chim khôn tất sẽ bay về lồng cũ. Ông không trông nó bay về. Hay là ông cũng có trông nó trở về? Có một buổi sáng ông chợt nghe một tràng líu lo tha thiết cái tiếng chim quen thuộc, ông thức dậy ra hàng hiên ngó cái lồng không chim. Thì ra ông chiêm bao, hay mơ tưởng tiếng chim đó mà. Như vậy là ông có mong nó trở về hay không? Ông đã quen tiếng chim, ông nhớ nó rồi. Ông mong nó về lại hót trong lồng, hay là ông mong nó tự do bay nhảy ngoài đồng, tự bắt cào cào ăn? Nó có tự bắt cào cào ăn rồi thôi hót? Hay nó hót rồi hòng rồi dúi chết giữa đất rộng trời cao? Có thể tất cả đều xảy ra với nó: Hót, bắt cào cào, rồi bị mắc bẫy hay trúng đạn, hoặc đã trúng đạn hay mắc bẫy trước khi kịp làm hai điều trên. Thôi kệ, chỉ là một con chim nhỏ xíu trong trời đất bao la này. Ông sống tiếp cuộc đời của ông, tưởng không có gì để nói thêm. Chỉ có điều ngày này qua tháng nọ, dần dần, từ từ, từng chút một, trong chốn sâu thẳm của tâm hồn, ông nhận ra rằng, không phải tự do, không phải miếng ăn, không phải mạng sống của con chim làm ông đau âm ỉ mãi. Trái tim ông trở nên mong manh, có khi quặn thắt lại, có khi nghẹn ngào băng khuâng, bởi vì sống gần xong cuộc đời, ông biết mình có yêu. Ông đã yêu một sinh vật nhỏ bé thuộc về một thế giới khác, với những phạm trù triết học khác, không có cái gì chung để chia sẻ với ông.

Lý Lan

Đêm sao

Vọng xoay người ra sau, tay quơ một nắm rom thấy vô đồng lửa. Ngọn lửa bốc phừng phừng lên, soi tỏ trong vài phút gương mặt mười mấy người trẻ tuổi ngồi quanh ứng đỏ phần vì, có lẽ, men rượu. Minh lắc đầu, đừng vu oan, nhiều đây rượu thì nhằm gì! ừ, mọi người hòa theo, một bình loong để chỉ đủ cho anh em nhấp giọng mà kẻ nghe chơi những câu chuyện đời dưới một bầu trời đầy sao như trời đêm nay.

Đồng lửa giữa mọi người cháy bập bùng, chốc chốc lại bùng sáng lên khi được tiếp những nùi rom. Lửa thỉnh thoảng kêu lên những tiếng lách rắc khoái trá khi đốt được một que củi khô. Hoặc xì xèo như một tiếng nguyệt dài và bốc khói mù mịt khi bị phủ lên một lớp rom ẩm lẩn nhiều cỏ tươi. Lửa cũng có mùi hăng hắc nồng nồng của thảo mộc bị đốt khi còn nhiều sắc xanh hoặc còn ẩm nước. Thoang thoang trong đó là mùi để ám áp thơm tho.

Rượu được rót vào một chén ăn cơm được chuyển tới trước mặt Huệ. Cô nhăn mặt như thể men rượu không phải kích thích mà là xúc phạm đến khứu giác của cô. Trước sau, Huệ vẫn đứng vững trên một quan điểm sáng suốt mà nhìn rượu, một thứ có hại xét về mọi mặt, mọi lẽ... Về kinh tế, nấu rượu là lãng phí lương thực; về đạo đức, say rượu làm con người mất tự chủ; về y học, rượu hại cho gan, tỳ vị, dạ dày, hệ tuần hoàn, hệ thần kinh, v v... Về khoản y học Huệ tự thấy mình có thẩm quyền nhấn mạnh hơn, vì cô là y tá

của nông trường. Vừa đẩy chén rượu ra xa, Huệ lập lại câu tuyên bố muôn thuở:

- Tui không thương nổi mấy ông bợm rượu.

Có nhiều tiếng cười hề hề đáp lại:

- ừ, để coi! Ghét của nào trời trao của ấy mà.

Tám vừa nói vừa đập tay lên vai Vọng, vừa nheo mắt vừa cười đầy ngụ ý.

Vọng tiếp tục thả rơm vô lửa, chẳng nói gì, nhưng mắt anh nhảy múa tung bùng ngọn lửa lém lỉnh. Huệ chống đỡ giữ vững lập trường:

- Còn khuya! Mà tỷ dụ có lỡ thương cũng không lấy, mà lỡ lấy rồi, tui cũng thôi. Một con cũng thôi, hai con cũng thôi mà năm con cũng thôi.

Minh gật gù, chắc là chưa say đâu, nhưng mượn cái giọng say lè nhè của ông già Ba-Trăm-Lẻ-Bảy mà đúc kết:

- Phải, phải thôi chớ! Năm con thì thôi cho rồi! Năm con thì còn nước non gì nữa, chị không thôi, anh cũng thôi hề!

- Hừ người gì đâu mà nói chuyện hồng có duyên gì ráo trội.

Huệ vùng vằng đứng dậy, dậm bước đi. Một trận cười vỡ bùng ra, lửa cũng cười lên giòn giã, rạng rỡ.

- Nói chơi mà chị Huệ!

- Ngồi xuống đi chị Huệ! Trời đầy sao đẹp như vậy mà chị bỏ đi, e có người lạnh thất ruột mà chết đó!

Huệ ngồi xuống, vòng tay ôm gối, ngẩng nhìn bầu trời, giấu một nụ cười lặng lẽ.

... "Và có hai vì sao yêu nhau, cưới nhau. Vì sao nào sáng nhất đêm nay là sao Cô Dâu và sao Chú Rể. Những sao còn lại là sao Phù Dâu, sao Phù Rể, sao Cha Mẹ hai bên đàn trai đàn gái, sao Bà Con Hai Họ, sao Bạn Bè, sao Anh Em, sao Chòm Xóm Láng Giềng. Đám rước kéo qua bầu trời mênh mông suốt đêm. Không gian yên lặng. Không phải thiếu đàn ca hát xướng.

Nhưng vì hạnh phúc sáng lên chứ không kêu lên...".

Một giấc mơ? Có thể. Một ước mơ. Một mong ước thầm kín mà cháy lòng, của người con gái đang ngồi ngắm những vì sao, nghe rạo rức tha thiết trong tim trăm ngàn lời nói ân tình chưa hề ngỏ cùng ai. Ôi, những vì sao... Đêm đồng bằng tỏa hương man mác. Vô vàn những loài hoa đồng cỏ nội, nở về đêm, trong bóng tối đang kín đáo dâng cho đêm làn hương mong manh, không tên tuổi của mình. Từng cơn gió tuần du làm chuyển mình biển lúa chín sẵn, rào rào như con sóng vỗ bờ xa từ con sông lớn âm vang về. Lúa chín, lúa chín, lúa chín rồi. Cả cánh đồng đang rì rào. Suốt mấy ngày nay, nông trường dốc hết nhân lực và cơ giới ra để thu hoạch, cả máy và người cùng gặt, mà chỉ mới xong một phần năm. Cánh đồng đầu tiên của cả nước được sạ lúa bằng máy bay đang vào mùa gặt. Ban ngày, hàng nửa trăm chiếc máy gặt đập liên hợp màu đỏ tươi, dàn ngang, cách đều trăm thước, cùng đồng loạt tiến vào biển lúa. Lúa chín, lúa chín rồi. Nghe như đất đang giục trống thúc. Công việc bù đầu, túi bụi như đang vào một chiến dịch quy mô, cấp tốc. Nhưng một đêm sao đẹp như vậy, lòng người nao nức như vậy, làm sao ngủ được trong dãy nhà còn chật chội, mà mái lá lại che mất những vì sao. Ngồi dúm đồng lửa, uống chút rượu, kể chuyện nhau nghe, anh em. Để ngày mai dang tay ôm lúa vào lòng. Lúa. Lúa. Lúa chín vàng rượi. Còn mong muốn gì hơn nữa? Lúa hàng biển, phải hàng biển lúa anh em à. Vọng hơi nhích lùi lại một chút, còn vừa đủ khoảng cách để ngả lưng dựa vào cây rơm. Phút kéo một khúc cây lại gần, kê đầu lên, duỗi chân ra. Như vậy, ngắm bầu trời thoải mái hơn. Đêm gió lạnh dễ chịu quá.

- Ai có chuyện gì kể nghe đi.

Tám nói. Dự cũng ngả người ra, nhưng anh nằm nghiêng, quay người vào ánh lửa. Tay mặt anh chống cùi chỏ xuống đất, bàn tay đỡ mái đầu bù xù che lấp nửa gương mặt, đôi mắt nhỏ của anh ngơ ngác như mời đến từ một ngôi

sao lạ nào. Anh có gốc "trí thức", vốn là một sinh viên khoa thần học trước đây. Từ thừa làm thanh niên xung phong đến giờ, đã có vô số đêm, khi nửa chừng giấc ngủ giật mình thức dậy, anh thấy mình đang nằm trong một không gian đầy sao, và có ảo giác mình đang trôi trên vũ trụ. Anh bèn nảy ý kiến nghiên cứu thiên văn học. Khi có người nào đó muốn nghe chuyện gì, anh kể về những vì sao.

- Vũ trụ có hàng tỷ, tỷ, tỷ ngôi sao. Các ngôi sao đi lại trong vũ trụ theo hướng của mình. Đôi khi cũng xảy ra tai nạn lưu thông, hay tai nạn khác nào đó. Có ngôi sao nổ tung ra, hoặc tắt đi, hoặc tiêu tan vì đã đốt hết chính mình để tỏa sáng. Nhưng lại có những ngôi sao được hình thành, được sinh ra và bắt đầu phát sáng. Cách đây hàng nhiều ngàn năm, khi trên mặt đất này, con người còn hãi hùng trước những làn chớp, tiếng sét, đêm đêm nép vào hang sâu khiếp sợ, chưa có ai biết ngắm một vì sao mà ước mơ, thì có một ngôi sao bắt đầu tỏa sáng. Nhưng vì sao ấy cách hành tinh chúng ta nhiều ngàn năm ánh sáng, nên mãi đến bây giờ ánh sáng đầu tiên ấy mới đến với chúng ta. Và cái lúc đang ngồi đây, biết đâu lại chẳng có một ngôi sao cách ta hàng triệu năm ánh sáng đang tắt đi, nghĩa là tiêu tan, là chết. Nhưng những ánh sáng cuối cùng của ngôi sao này vẫn tiếp tục đến hành tinh ta trong hàng triệu năm tới. Một ngàn năm sau, nếu có người nào ngồi đây ngắm vì sao ấy, là ngắm ánh sáng của một vì sao không tồn tại nữa. Biết người ấy có tự hỏi rằng, vào cái thuở còn vì sao kia, những người đã ngồi bên đồng lửa này nơi đây, đã sống cuộc đời như thế nào, và gửi những ước mơ gì đến những ngôi sao xa...

"Và cứ mỗi đêm có một đám rước dâu qua bầu trời. Ngôi sao sáng nhất trong đám là sao Cô Dâu, sao Chú Rể..."

Huệ vẫn ngồi bó gối, để đỡ mỏi vì phải ngẩng nhìn lên lâu, cô đặt nghiêng má lên đầu gối, mắt vẫn gửi về ngôi sao cuối trời xa giấc mơ của mình. ánh

lửa nhảy múa trên má kia của cô. Vọng khẽ liếc nhìn gương mặt không xấu không đẹp ấy. Huệ độ hăm sáu hăm bảy tuổi. Trong khóe môi cười, ánh mắt có khi già dặn hơn tuổi, có khi lại trẻ tươi không ngờ. Vọng và Huệ cũng như nhiều người ngồi quanh đây, bắt đầu quen nhau từ đạo nông trường mới thành lập. Nghĩa là hơn năm nay. Nhưng hai người chưa có dịp nào tâm tình. Họ chỉ trao nhau những ánh mắt, nụ cười và những câu nói, chào hỏi cần thiết hay không cần thiết. Nhưng nếu muốn bước xa hơn tình bạn, người ta phải tìm hiểu nhau. Vọng không biết gì về Huệ, gia đình, quá khứ, trù tính siêng làm, tận tụy trong công việc chăm sóc sức khỏe anh em và tính hay cười. Còn Huệ hiểu gì về con người Vọng, cuộc đời Vọng? Và khi hiểu rồi, Huệ sẽ nghĩ gì về anh? Vọng rút tay vào túi quần lục ra một gói giấy bèo nhèo, moi được một điều thuốc nhãn nhèo. Trong khi anh vuốt cho nó ngay ngắn lại. Tám đã nhóm dậy, rút một cây củi đang cháy đỏ đưa vào mặt anh. Vọng cẩn thận môi điều thuốc, hít một hơi dài đến phồng căng lồng ngực. Anh đưa điều thuốc cho Tám, thở khói từ từ qua kẽ ngón tay của bàn tay thô kệch chai nhám đang vuốt chầm chậm qua gương mặt cũng thô thiển góc cạnh và rám nắng, cho tỉnh táo lại. Anh nhìn lửa. Gương mặt anh lúc này chỉ có đôi mắt là đáng tả: Đôi mắt dưới đôi lông mày rậm hơi nhìn lại, nhìn đắm đắm vào lửa ấy, như đang cháy lên cả quá khứ lẫn tương lai. Anh bắt đầu nói về mình. Bạn bè quanh anh im lặng, cái im lặng thân thiết đầy ngụ ý. Không phải sự dửng dưng, không phải sự tò mò thông thường. Chỉ cần một sự hiểu biết rất nhỏ này: con đường đưa nhiều người đến nông trường này rất có thể đã khởi đầu từ một nơi gọi là Trường Phục hồi nhân phẩm hay Thanh niên xây dựng cuộc sống mới, người ta sẽ biết lặng im trước những quãng đời đã khép lại vĩnh viễn. Chỉ có những việc anh làm hôm nay nói về ngày mai. Bạn bè cùng hướng theo cái nhìn của anh chứ. Không ai nhìn mãi sau lưng đồng chí mình. Những cuộc đời khác nhau có thể có nhiều tình tiết éo le bi

thăm, nhưng lược đi những râu ria ấy, sẽ còn lại cái phần đời cũ rất giống nhau của nhiều người; cuộc đời bị chà đạp xuống tận cùng đáy xã hội, hay bị hắt ra rìa cuộc sống. Một câu hỏi vô tình có thể gợi những vết thương sâu thẳm. Nhưng nếu tự anh muốn san sẻ những bất hạnh của cuộc đời mình, anh cứ nói đi. Bạn bè sẽ lắng nghe trong cái im lặng tôn trọng và cảm thông sâu xa chỉ có giữa những người đã từng có chung một đoạn đường đã qua và sẽ cùng đi đến một đích. Anh cứ kể đi, điều đã làm anh thao thức đêm nay. Anh cứ nói đi, điều đã đốt lòng anh bên ánh lửa nghĩa tình này.

II

Dự đã nằm ngửa ra, tay đan chéo sau gáy, nhìn mắt anh sẽ tưởng anh đang lắng nghe câu chuyện của những vì sao. Phú đang hít một hơi thuốc dài rồi chuyển điều thuốc còn một nửa cho Minh. Như tình cờ thôi, Huệ nhìn Vọng. Và cũng là tình cờ thôi, nhanh và sáng và đẹp như ánh sao băng, ánh mắt họ gặp nhau. Mắt Huệ lại vội tìm những vì sao. Vọng lại nhìn vào lửa.

- Không biết có gọi được đó là mối tình đầu của tôi chẳng? Ngày ấy tôi hai mươi tuổi và cô gái ấy còn trẻ lắm, mười lăm hay mười sáu? Cô Thương. Thương từ miền quê đến hãng chế tạo đồ nhựa Vĩnh Thành xin việc. Bắt đầu, cô học việc với tôi. Bàn tay của người học việc lúng túng vụng về bên máy móc đã đành, chứ còn tay tôi? Và tim tôi: Sao mọi thứ bỗng lộn xộn hết sức. Tôi chưa hề bao giờ dám nhìn mặt Thương để thấy mặt mũi miệng cô thế nào. Khi đứng cạnh cô tôi chỉ cảm thấy một cái gì ấm áp như hơi thở phả nhẹ và đều vào da thịt trần trụi của tôi. Và khi không có Thương bên cạnh, tôi tin là cô ấy đẹp lắm và hình dung cô trong trí tưởng tượng như một nàng tiên. Đêm nào tôi cũng chiêm bao cưới Thương làm vợ, sinh con cái. Nhưng đó chỉ là chuyện chiêm bao. Ngày ấy tôi đang trốn lính, và hãng Vĩnh Thành là một nơi trốn lính. Cái hãng ấy có hai phần: phần trước là phần kê khai đầy đủ để đóng thuế với một ít máy móc và công nhân già và phụ nữ, sản xuất

nút chai xì dầu, đồ chơi bằng nhựa cho trẻ em. Phần sau, phình ra như bụng cái bồ lô, với những thanh niên trốn quân dịch, ít nhiều liên hệ họ hàng với ông Vĩnh Thành, được ông "nuôi chứa" để làm công không cho ông, sản xuất bất cứ một thứ mặt hàng nhựa nào có mặt trên thị trường, từ rổ chậu, bồ, gà mèn, chén, đĩa... Vì đám công nhân trẻ ấy ăn ở và làm luôn trong ấy, nên có thể làm việc từ mười bốn đến mười sáu giờ một ngày. Họ chỉ mặc độc quần xà lỏn. Vì xưởng kiến trúc như một cái nhà tù bí bùng nóng như địa ngục lửa. Họ làm việc như một bầy nô lệ mà vẫn phải mang ơn ông chủ, vì chỉ cần ông không ưa cái mặt thôi, ông sẽ thải anh ra đường cho quân cảnh thộp anh ném vào trại Quang Trung, Đồng Đế.

Tôi làm việc trong ấy tính đến lúc gặp Thương được hai năm. Da tôi trắng bệch vì bảy trăm ngày chưa hề thấy ánh mặt trời, và bùng phồng lên vì do dị ứng với hóa chất khi nấu cao-su. Nên chắc cô Thương không để ý gì đến tôi. Mà tôi thì nhát như con chuột sống lâu ngày dưới cống tối. Tôi chỉ say sưa với tình cảm mới chớm, rồi đau khổ vì tình ấy vô vọng. Tôi cứ ước mơ rồi tuyệt vọng. Cho đến một hôm bạn bè xúm lại nhạo báng và nói cho tôi biết là Thương đã thành vợ bé ông chủ. Tôi la lên, tôi không tin, sao tôi không biết? Mọi người cười, đợi mày biết thì đến bà chủ cũng biết rồi. Quả vậy, bà chủ đến. Bà gầy đét như con khô khoai, mặt chăm hoằm như mặt phù thủy. Nhưng bà lại dắt theo hai bà thuộc loại "bé bự", cả thân hình lẫn mặt mũi, điệu bộ, đều đạt tiêu chuẩn đô vật quốc tế. Ba người xồng xộc vô xưởng. Đâu, con đĩ nào giựt chồng bà đâu? Ra đây, bà lột quần cho thiên hạ coi... Khi tôi bỏ máy chạy ra thì Thương đang quần quai dưới bốn cánh tay lực lượng của hai mù đàn bà đánh ghen mướn, còn bà chủ, miệng chửi bằng những từ tục tĩu nhất, tay trái chống nạnh, tay phải cứ nhịp cho giọng chửi bằng từng cái bạt tai vào Thương. Người Thương không còn một mảnh vải che thân. Năm ấy cô mười sáu tuổi. Và trong xưởng có mười mấy thanh niên

đang tuổi quân dịch. Không, mười mấy con chuột cống trắng phù. Họ xúm quanh coi. Đây là chuyện đánh ghen. Mà lại bà chủ đánh ghen. Lạy bà chủ, con đâu biết gì, ông chủ nói thương con như thương đứa con gái. Con coi ông bà chủ như cha mẹ mà. Tôi chạy đến kéo tay bà chủ ra. Bà quay phắt lại trợn mắt há hốc miệng nhìn tôi. A, thằng này bệnh hả. Bà tiến tới trước mặt tôi. Mày biết cái phận của mày là gì không? Hả? Bộ mày đui không thấy ta là ai à? Tôi lùi lại, tôi lùi lại từ từ đến sát tường. Bà chủ giơ tay táng vào mặt tôi. Tôi không né, không đỡ, mà tự nhiên đầu gối nhũn ra, tôi khụy xuống. Chợt Thương kêu. Anh Vọng ơi. Tiếng một con giun bị xéo kêu cứu một con giun bị xéo khác. Những chuyện tất yếu lần lượt xảy ra sau đó. Quân trường. Chiến trường. Sáu tháng sau tôi trở lại hăng Vĩnh Thành trong bộ áo lính phanh ngực có xăm cái đầu lâu và hai chữ Hận Đời. Từ một sinh vật hạ đẳng là con giun tôi đã biến thành đồ vật vô tri là nòng súng thép. Bà chủ đứng đó. Kiểm con đĩ Thương hả? Vô nhà thô á! Tôi đưa súng vào ngực bà. Một cái lẩy cò nhẹ thôi. Bà ấy xuống mồ, tôi văng ra lẽ cuộc sống, còn cuộc đời cứ khôn nạn diễn ra. Ngày Sài Gòn giải phóng tôi đã làm một tên ăn cướp chuyên nghiệp, có vũ khí, sống ngoài vòng pháp luật. Nhưng tôi bị bắt vì một tội rất nhẹ: trộm xe hon-đa. Cũng không có tòa án nào kêu án tôi. Chỉ có tình người kêu dậy chất người trong tôi những ngày lao động cải tạo sau đó. Đến giờ đã năm năm.

Một triệu năm trước đây ngôi sao nào đã phát ra ánh sáng đầu tiên, du hành trong vũ trụ, đến bây giờ mới tới hành tinh này, để đêm nay trên bầu trời mệnh mông kia, một vì sao mới chào đời.

Dự ngồi đây nhìn quanh, trừ Vọng và Huệ đang ngồi đối diện qua đồng lửa nhỏ ngọn, mọi người nằm dài trên đất im lặng như thể đã ngủ lâu rồi. Nhưng anh biết không ai ngủ cả. Những con mắt đang mở trao tráo nhìn trời. Vọng bỏ rom từ từ vào đồng lửa. Lửa lại cháy bùng lên. Huệ vẫn ngồi trong tư thế

cũ, đặt một bên má lên cánh tay ôm vòng gối, nước mắt lặng lẽ chảy thấm qua kẽ ngón tay lạnh buốt. Có tiếng nấc rất nhỏ trong đêm mà nghe rất rõ. Vọng muốn chồm qua lửa đặt bàn tay lên vai người bạn gái. Đừng khóc cô Huệ. Có gì đâu mà cô khóc. Cuộc đời cũ của tôi gợi nhớ đến những mảng đời cũ của cô ư? Quên nó đi. Có những cái đã qua vẫn phải nhắc lại để hiểu giá trị cuộc sống hôm nay, và cũng vì cuộc sống hôm nay, phải quên đi nhiều thứ đã qua. Lau nước mắt mà nhìn ở phía trời kia, một ngôi sao mới lại xuất hiện nữa kia.

Đêm càng khuya, sao càng nhiều, hương đêm càng man mác tỏa. Hương lúa chín thật đậm đà. Tiếng một người nào đó, của Tám, Minh, Phú hay người bạn nào, nói như giả bộ lên tiếng vậy.

- Chừng năm ngày nữa mình dọn sạch cánh đồng này nổi hôn ta?

Một người khác trả lời:

- Hồi chiều, ông Phan tính sơ sơ được hăm hai tạ một mẫu. Lúa sạ bằng máy bay, sạ đại trà trên hàng nghìn mẫu mà năng suất vậy coi như là trúng.

- Hồi xưa ở làng tôi, mỗi lần được mùa, gặt hái xong là bà con tính chuyện cưới vợ gả chồng.

- ờ, nông trường ta cũng nên phát huy truyền thống ông bà mình chứ!

Ai chưa yêu thì khẩn trương yêu đi, còn ai yêu rồi tính lẹ lẹ tới cho anh em nhờ. Lúa chín rồi. Phú mỉm cười nhìn đôi bạn. Bỗng nhiên anh thấy sự có mặt của mình vô duyên hết sức. Loay hoay chẳng biết làm sao, anh noi gương các bạn khác nằm dài ra.

- Thôi, tôi ngủ à.

Sau cặp kiếng mắt anh nhắm lại và anh bèn trôi lênh đênh trong biển lúa và sao. Bên tai anh mơ hồ có tiếng gió thủ thỉ chuyện đời xưa, đời nay, đời mới. Anh thì thầm nói: Cảm ơn. Vọng nghe thoáng hỏi lại.

- Anh nói gì?

Tôi nói cảm ơn. Cảm ơn Đô đê. Anh chưa đọc Đô đê bao giờ sao? Trong phòng đọc sách của nông trường có một quyển đó. Đọc Đô đê người ta biết ngắm những vì sao, biết trân trọng những ước mơ bình thường nhất. Trong tác phẩm của ông, các vì sao cứ bảy năm một lần lại cười nhau đó.

Bảy năm ư? Lâu quá. Huệ ngẩng nhìn lên. Bầu trời mênh mông yên lặng.

"Thế rồi, hai vì sao yêu nhau, cười nhau. Đám cưới rước qua bầu trời suốt đêm. Sao Cha Mẹ, sao Họ Hàng, sao Anh Em, sao Bạn Bè, sao Chòm Xóm, Láng Giềng đến. Mừng cưới, mỗi người mang theo theo một ngọn nến thấp sáng cả bầu trời yên tĩnh, bao la. Nhưng sáng hơn cả vẫn là sao Cô Dâu, Chú Rể..."

Ôi, những ước mơ bình thường có thời làm chảy những giọt nước mắt tủi hờn, tuyệt vọng.

- Cảm ơn.

Tiếng Vọng vang ra cánh đồng lúa rì rào. Huệ nhìn anh, hỏi nhỏ:

- Anh cảm ơn cái gì?

- Cảm ơn!

Vọng đứng dậy, giang tay ra như muốn ôm cuộc sống vào lòng.

Tôi không biết cụ thể cảm ơn cái gì? Tôi chưa đọc Đô đê. Tôi cảm ơn những ngôi sao, hay đồng lúa chín vàng hứa hẹn, hay bạn bè quanh mình, hay giây phút mình đang sống? Nhưng lòng tôi vẫn muốn nói vang đất trời rằng: Cảm ơn!

Tháng 6-11-1981

Lý Lan

Đi du lịch

Một câu chuyện như băng quơ, lỗi kẻ cũng... băng quơ, gặp gì nói nấy thấy sao bảo vậy, tựa người viết chẳng thiết "làm văn chương". Nhưng đó lại là một lỗi viết của một số cây bút trong vài năm gần đây nhằm cho biết chuyện văn chương chẳng khác cuộc sống này là bao. Thế đấy, y như đời thường. Còn liệu nó có thành công như họ muốn? Thưa, điều đó tùy thuộc vào mỗi bạn đọc.

Dậy đi! Có ma!

Tôi mở mắt ra thấy Minh. Nó không phải ma, nhưng trông nó rất giống một con ma: Đầu tóc bù xù, chiếc áo ngủ rộng lưng thùng màu lam nhạt, gương mặt thất thần càng thêm nhợt nhạt dưới ánh đèn nêông.

Tôi đuổi mình trong chăn, cảm giác thứ nhất là khát. Môi, lưỡi, cổ họng đều khô, thậm chí da cũng khô. Trông Minh càng khô hơn, giọng nó khào khào: “Xin lỗi chị, nhưng một mình em thức, em sợ quá”.

Tôi nghĩ việc đáng làm trước tiên là lấy một chai nước trong tủ lạnh, rót ra hai cái ly để trên cái bàn con có hai cái ghế bành kê hai bên; ghế nhỏ, lót nệm, có thể ngồi xem tivi thoải mái.

Minh ngồi bên kia, co cả hai chân lên ghế, vạt áo rộng phủ hết gót chân lẫn ngón chân. Nó uống nước từng ngụm một, có vẻ đã lấy lại được bình tĩnh,

mặt mày đã có thần sắc, và nó lùa những ngón tay dài vào mớ tóc rối để chải gỡ. Nhìn Minh bây giờ hơi sexy, vì dưới lớp áo ngủ mỏng, nó không mặc gì hết.

“Em sợ quá”.

Minh đặt ly nước xuống bàn, giọng nói bình thường.

Tôi mở tivi, chỉ còn ba đài, một đài nói tiếng Anh, một đài nói tiếng Pháp, và một đài nói tiếng gì không biết, hình như đài ấn Độ. Có một cô nàng và một anh chàng cứ đuổi bắt nhau từng chap rồi ca eo éo. Tàn ngần cầm cái rìmốt trong tay, tôi không biết

làm gì nữa. Chẳng còn cái gì khác trong căn phòng nhỏ xíu này.

Minh lặp lại:

“Eo sợ quá”.

Tôi đành hỏi:

“Em mơ thấy gì?”.

“Không phải mơ. Em còn thức mà. Em thấy rõ bóng trắng của con ma. Nó thò tay qua cửa sổ bóp cổ em”.

Giường Minh đặt sát cửa sổ có buồng tấm màn nhung màu nâu non. Tôi bước vòng qua cái giường đến bên cửa sổ, kéo màn ra, lại có hai tấm rèm thưa màu trắng, tôi vệt cả rèm ra, mở cửa kính, nhưng không mở được lớp cửa gỗ bên ngoài. Hình như đó chỉ là cửa sổ giả. Tôi nhớ đã quan sát khách sạn này từ bên ngoài, nó bị kẹp giữa hai toà nhà sát vách cao hơn nó, thì cửa sổ này mở ra đâu?

Căn phòng bí bưng, đành để máy lạnh chạy, hồi đầu hôm còn âm âm tiếng xe cộ nên không để ý, bây giờ mới nghe tiếng máy chạy ì ì. Tôi nói:

“Em đổi qua giường chị mà nằm, ráng ngủ đi”.

Minh muốn nói gì nữa, nhưng tôi đã tắt tivi, tắt đèn nêông, lên giường cạnh cửa

sổ và trùm chăn tới cổ, nhắm mắt lại.

Con ma thò tay qua cửa sổ bóp cổ tôi. Tôi nắm cổ tay nó, lạnh ngắt. Tôi bấu móng tay mình vào cổ tay con ma, không có hiệu quả gì hết. Tôi quyết định buông tay con ma, với tay bật công tắc. Căn phòng tràn ngập ánh sáng đèn điện. Minh vùng dậy, hốt hoảng:

“Cái gì vậy chị?”.

Tôi nhìn tấm màn nhưng không hề lay động, tôi sờ lên cổ không có dấu vết tổn thương nào hết. Tôi nói:

“Không có gì. Chị nằm chiêm bao”.

Giọng của tôi nghe khào khào, môi cổ đều khô. Tôi đi lại cái bàn con rót nước uống và đem một ly cho Minh. Nó uống nước trong tư thế nửa nằm nửa ngồi. Tôi cất cái ly giùm nó. Rồi tôi leo lên giường. Minh bảo:

“Hay là cứ để đèn?”

“Muốn để thì để”.

Tôi kéo chăn trùm qua đầu. Theo một nghiên cứu khoa học thì người nhìn thấy ma lúc thức là người bị tổn thương ở một vùng nào đó trong não; còn người thấy ma trong giấc chiêm bao là người bị trục trặc gì đó ở tim. Có thể Minh bị hỏng não, tôi bị hư tim. Ôi, những người đàn bà không toàn vẹn, ngủ đi!

Sáng hôm sau, cả đoàn du lịch Sơn Thủy đều biết chuyện đêm qua có hai người phụ nữ bị ma nhát. Quỳnh đã nghe câu chuyện do Tuyết kể lại, mà Tuyết cũng chỉ nghe Châu nói qua điện thoại mà thôi. Đại khái là Minh không ngủ được, mờ sáng đã gọi điện thoại cho Châu ở phòng kế bên. Châu kể cho Tuyết ở cùng phòng, và Tuyết gặp Quỳnh ở cầu thang khi cùng xuống phòng ăn. Quỳnh đi tới chỗ tôi ngồi, hỏi oang oang:

“Phòng chị có ma hả?”.

Tuyết vội ra dấu suyt:

“Nhỏ nhỏ thôi, sáng sớm đã la làng khách sạn người ta có ma, muốn người ta chửi hả?”.

Quỳnh nhún vai:

“Ăn sáng xong là tụi mình lên xe đi rồi, lo gì”.

Xe chạy qua bảy cái đèo, ngoằn ngoèo đến chóng mặt. Minh ới hết bánh mì với trứng với cà phê với sữa khi xuống dốc đèo thứ hai. Đến cái đèo thứ năm thì nó ới tới mật xanh mật vàng. Anh Đề, hướng dẫn viên du lịch, bảo tài xế dừng lại đầu đó, cho mọi người đi “ca hát”. Lúc xe mới lên đèo, anh ta đã kể câu chuyện tiểu lâm nhiều người đã nghe nhiều lần rồi: Trong lớp học mẫu giáo, cô giáo dạy học trò là muốn đi tiểu thì nói xin phép cô đi ca ca, chứ đừng nói một cách thô lậu là đi đại. Hôm đó nhà đãi cơm khách, đứa bé cứ nhấp nhồm xin phép mẹ cho con đi ca ca, năm lần bảy lượt đều bị mẹ nó gạt đi: Bác đang nói chuyện mà con ca cái gì? Cuối cùng đứa bé tè tại chỗ. Bị đòn nó khóc: Con mắc ca quá mà mẹ hông cho ca, con mới ca đại...

Người tài xế xe du lịch có vẻ rành sáu câu đoạn đường này, ông dừng xe ở chỗ có vẻ hoang vắng tuyệt đối, hai bên đường lúp xúp những bụi cây rậm rạp. Những người đàn ông lịch sự băng qua bên kia đường, cây cối bên đó có vẻ cao to và xanh tốt hơn. (Trên xe anh Đề đổ mọi người biết tại sao cây cối gần đường phát triển sum sê hơn cây cối mọc xa đường?). Những người phụ nữ kéo nhau đi từng nhóm năm nhóm ba, tản vô các bụi cây hơi khuất. Tôi dìu Minh xuống xe. Nó ngồi xếp ngay bên đường ới thêm một chập nữa, rồi tôi đỡ nó đứng dậy. Châu, Tuyết và Quỳnh là những người đầu tiên xuống xe, bây giờ đang từ sau những lùm cây bước ra, mặt mày nhẹ nhõm, bước đi không còn cạp bách lắm. Châu hỏi Minh: “Có sao không?”.

Minh lắc đầu. Làn gió mát của núi rừng làm Minh rùng mình, nhưng có vẻ tươi tỉnh lại một chút. Tuyết gọi anh hướng dẫn:

“Chỗ này đẹp quá, anh ngừng lâu lâu một chút cho tôi chụp hình nha”.

Anh Đề pha trò - như thể một trong những nghiệp vụ bắt buộc của hướng dẫn viên du lịch là chọc cười du khách bằng bất cứ cách nào.

“Đừng chụp mấy gốc cây nhé!”.

Tuyết đưa máy ảnh về phía thung lũng xa xa, chưa kịp bấm máy thì nghe một tiếng la thất thanh. Mọi người đều hướng về phía đó. Có chút chộn rộn lao xao ở một lùm cây xa xa. Ba bốn người phụ nữ dắt díu nhau chạy ra, người thì cười, người có vẻ ngượng, người mang một vẻ mặt cố-giữ-bí -mật-chuyện-này. Những người khác hỏi han, các bà đáp vòng vo. Khi chiếc xe bắt đầu chạy tiếp thì câu chuyện bà Tần gặp quỷ xì ra và rộ lên. Bà khẳng định là bà thấy nhột sau lưng, quay lại thì thấy một con quỷ rừng đầy lông lá rất dễ sợ. Bà chỉ nhìn thấy nó trong một giây thôi, nó biến mất một cách huyền bí vào giữa rừng xanh. Một người nào đó nói:

“Chắc là một con khỉ rừng”.

Anh Đề nói:

“Nếu lông lá thì chắc là khỉ, còn nếu có râu thì chắc là dê”.

Quỳnh bắt đầu thấy chuyến đi này thú vị.

“Từ đây cho tới chiều thế nào cũng có người đụng đầu sinh vật ngoài hành tinh cho mà coi”.

Nhưng hết buổi chiều và buổi tối chẳng có gì đặc biệt xảy ra. Xe đến thành phố biển, ăn trưa, nghỉ ngơi, tắm biển, ăn tối, “sinh hoạt tự do” như ghi trong tờ chương trình phát cho mọi người. Minh và tôi lại ở chung phòng. Minh nói:

“Em mệt quá, chẳng muốn đi đâu cả”.

Tôi nói:

“Vậy em nằm nghỉ đi. Chị đi dạo bờ biển một lát”.

Tôi chuẩn bị đi thì Minh nói:

“Em đi dạo với chị luôn”.

Tôi nhìn gương mặt rã rượi của Minh. Rồi nhìn quanh căn phòng. Không chừng phòng này cũng có ma.

Về tới nhà, tôi xỏ vali ra, giặt một đồng quần áo. Rồi lau nhà, dọn dẹp. Làm như mấy ngày tôi đi vắng, mọi thứ trong nhà này tự động bừa bộn ra. Đêm nằm trên cái giường của mình, trong căn phòng của mình, tôi ngủ thẳng một giấc mười tiếng đồng hồ. Đó là hạnh phúc của những chuyến đi du lịch dài ngày: Khi về tới nhà, thấy sướng gì đâu!

Hôm sau, tinh thần minh mẫn, cơ thể sảng khoái, tôi xách giỏ tới cơ quan. Ai cũng hỏi tôi đi chơi vui không. Tôi chia bánh kẹo và khô mực cho sáu người cùng văn phòng. Họ đã bỏ phiếu bầu tôi là lao động tiên tiến và nhất trí để tôi hưởng suất du lịch do công đoàn ngành tổ chức. Khi mọi người ăn bánh kẹo và khô mực, tôi kể chuyện con ma trong khách sạn, con quỷ trên đèo số năm, và những chuyện tiểu lâm của anh Đề hướng dẫn viên du lịch. Ai cũng cười vui thích thú, nói: “Có lý à. Đề nghị công đoàn cơ quan mình tổ chức cho cả cơ quan đi chơi”.

Sau khi mọi người tập trung vô công việc thường ngày của họ rồi, tôi đắm nghĩ lan man vô vẩn, không chính xác là nghĩ cái gì, thì chuông điện thoại reo. Giọng Minh bên kia đầu dây nói rất dịu dàng:

“Em gọi để cảm ơn chị. Và xin lỗi chị nữa. Chị đi du lịch mà gặp em, cứ phải chăm sóc em, mất hết vui”.

Tôi nói không có chi. Minh im lặng một lát. Tôi không biết nói gì. Rồi tiếng Minh nghe như không dẫn được cơn xúc động:

“Em cảm ơn chị nhiều lắm, chị thật là tốt với em”.

Tôi để ống nghe xuống, mỉm cười một mình. Tôi biết tôi chẳng tốt gì.

Những chuyện ma quỷ và tiểu lâm nhằm nhá dọc đường quả thật là chẳng thú vị gì. Nhưng bây giờ nhớ lại cả chuyến đi, hình như chỉ còn mấy chuyện đó để kể lại nghe chơi.

Lý Lan

Điện thoại

Chuông điện thoại reo. Ông nội choàng dậy quơ tay chụp ống nghe, giọng rè rè ngái ngủ: "Ai đó ?". Im lặng. "Ai đó ?" Vẫn im lặng. Ông càu nhàu đặt ống nghe xuống. Chương trình TV vừa hết. Ông lượm cái remote rơi cạnh chân ghế bành, chia vào truyền hình bấm qua đài khác. Đài đó cũng hết chương trình, kêu e e. Có một đài còn chương trình bản tin cuối ngày. Ông để cái remote trên bụng, chân duỗi ra gác trên chiếc ghế đầu, tư thế nửa nằm nửa ngồi thoải mái trước cái TV mở và ông nhắm mắt lại ngủ tiếp.

Quỳnh cũng đang ngủ gục trên bàn học. Choàng tỉnh vì tiếng chuông reo. Quỳnh lắng nghe tiếng ông đăng hắng, hỏi Ai đó. Ai đó, rồi càu nhàu cúp máy, dò chương trình truyền hình, rồi ngáy kh...kh...kh... Quỳnh tỉnh ngủ, đầu óc hoạt động lại. Ngày thi bây giờ đếm từng ngày chứ không còn tính bốn tháng ba tháng nữa. Mớ bài tập đánh dấu trong sách Quỳnh chỉ mới làm xong một nửa. Quỳnh rà đầu viết chì qua nửa tá bài tập còn lại, lựa bài nào có vẻ "nát óc" để làm trước, cho bộ não bị "chọc tụt ái" mà huy động tiềm năng ra chống chọi cơn buồn ngủ. Nhưng bộ não bỗng nhiên dờ chừng.

Thay vì nhớ ra các định đề định lý, nó lại nghĩ đến tiếng chuông điện thoại. Giờ này ai gọi điện thoại ? Gọi ai ? Thông thường điện thoại gọi đến là gọi cho Quỳnh, tỷ lệ có thể trên 9/10. Mẹ ít khi nào có điện thoại, cha thì có điện

thoại di động. Mấy ngày nay ông nội lên thành phố khám bệnh, bệnh không nặng nhưng bác sĩ ra lịch tái khám năm ngày một lần, ông phải ở lại nhà Quỳnh, dặn dò bà nội và chú ở quê là có chuyện gì thì gọi điện thoại cho ông. Cứ mỗi lần chuông reo là ông định nhấc điện thoại ở dưới quê gọi lên. Mười lần trật hết chín, nhưng mỗi lần chuông reng là ông lại giành trả lời, đến nỗi ông cho kê lại chiếc ghế bành cạnh chiếc bàn con để điện thoại trong phòng khách, nơi ông nằm gần như suốt ngày, mở TV rồi đọc báo hay ngủ. Hôm qua trong căn tin trường Tuấn kể chuyện gọi điện thoại cho Quỳnh, gây một trận cười náo loạn. Chuông điện thoại reo, máy được nhấc lên và Tuấn nghe một tràng ho hen đằng hắng, rồi ông hỏi cháu là ai ? Tuấn khai tên họ. Cháu là gì ? Tuấn khai là học sinh. Cháu quen với Quỳnh ra sao ? Tại cháu học cùng lớp. Cháu kiếm nó có chuyện gì ? Cháu nhắc Quỳnh mai có phiên trực vệ sinh lớp. Chỉ có vậy thôi sao ? Dạ, khi nào Quỳnh về bác nhắn lại Quỳnh dùm cháu. Tôi là ông nội của con Quỳnh. Dạ, cháu xin lỗi ông. Còn Quỳnh đang học bài, cháu chờ máy để ông gọi nó.

Quỳnh ngán đến hết ý kiến luôn mỗi lần chờ ông làm thủ tục tra vấn trước khi giao điện thoại cho Quỳnh. Tệ hại hơn là sau trận cười đau bụng ở căn tin, đám bạn Quỳnh nghĩ ra một cách giải trí khi đang học bài mà buồn ngủ quá hay đang giải toán mà bí: gọi điện thoại cho Quỳnh để nghe ông trả lời. Ông giận ra tiếng người giỏi lắm. Ai gọi lần thứ nhì là ông nhận ra ngay, hỏi thăm như người quen biết ba trăm năm vậy.

Bàn học của Quỳnh kê nơi góc phòng khách. Hồi Quỳnh còn nhỏ, cha mẹ cho đặt bàn ghế bành và máy tính ở đó để tiện cho các cô gia sư đến kèm cặp bài vở, và cũng để cha mẹ kiểm soát việc học ở nhà của Quỳnh. Bây giờ Quỳnh không có gia sư nữa, nhưng chỗ học đã ngồi quen chỗ rồi, Quỳnh không muốn thay đổi. Sự hiện diện của ông trong phòng khách mấy bữa nay nhìn chung không có vấn đề lớn, ngoại trừ chuyện điện thoại.

Quỳnh đoán cú điện thoại vừa rồi chắc là của một đứa bạn. Giờ này đứa nào gọi cho mình ? Chắc không phải để ghẹo ông. Tụi nó không đến nỗi tai quái như vậy, vả lại chỉ nghe ông hỏi Ai đó, ai đó rồi cúp máy. Người nào đó gọi điện thoại sao không nói gì ? Quỳnh nghĩ xem trong đám bạn bè, ai có thể gọi cho mình vào giờ này ? Tuần thì hết lý do để gọi rồi, hai tuần nữa mới lại tới phiên Quỳnh trực lớp. Kim thì chưa chắc giờ này còn thức. Có thể nó còn thức, bây giờ tới giai đoạn nước rút rồi, đứa nào cũng thức chong mắt mà học. Nhưng con nhỏ chảnh ngoan tử tế đó không có máu điên nửa đêm gọi điện thoại cho người khác. Có thể Khánh ? Hay Thanh ? Hay Nhi ? Hay...

Quỳnh rón rén đến gần ông, cái TV vẫn mở và ông thì nhắm mắt ngáy khò khò. Quỳnh nhẹ nhàng bung cái máy điện thoại lên, cẩn thận kéo dây nhợ, dời cái máy về bàn học của mình. Để nó ở đây, đứa nào gọi mình nghe liền, khỏi phiền ông. Quỳnh hài lòng, bắt đầu giải bài toán "nát óc". Giải không được, Quỳnh chống cằm nhìn cái điện thoại, nó không reo nữa. Quỳnh lại giải bài toán. Không tìm được đáp số. Quỳnh lại nhìn cái điện thoại. Hay là... hắn đã gọi cho mình ? Chắc là hắn còn ngồi bên bàn học. Không chừng hắn cũng đang giải bài này ? Hắn giỏi toán nhất, có thể hắn đã tìm được đáp số. Hay là mình gọi hắn hỏi bài ? Khuya rồi, nhưng nếu hắn còn thức học bài thì chắc không phiền lắm. Quỳnh cầm ống nghe lên, không cưỡng được ngón tay tự động bấm số.

Reng. Reng. Reng. Reng. Reng. Reng. Reng.

Hắn không còn thức sao ?

A, Ø máy đã được nhắc lên rồi. Giọng ngái ngủ và bực dọc của một người đàn bà. A lô ? A lô ? A lô ? Quỳnh đờ lười không biết nói gì. Tiếng máy dần mạnh xuống một cái cụp. Quỳnh cũng để ống nghe xuống. Tự hỏi mình điên rồi sao ? Ngày mai vào lớp có thể hắn sẽ ghi lên bảng (hắn chuyên ghi thông

báo lên bảng, như hạn chót nộp hồ sơ thi đại học: ngày... Bài tập Lý trang...
Đã có tài liệu ôn thi các môn tốt nghiệp trong thư viện). Hấn có thể sẽ ghi
lên bảng thông báo mới: chuông điện thoại reo lúc nửa đêm có thể đánh thức
cả nhà người ta dậy, khiến người già lên tăng xông, trẻ con không chịu ngủ
lại, đến con mèo cũng căng thẳng, và có người bị hăm dọa treo cổ.

Quỳnh đứng dậy, may mà mình chưa lên tiếng, chưa xưng tên, có thể vờ
ngây thơ như không có tội. Quỳnh đứng dậy bung cái điện thoại về vị trí cũ,
vừa rón rén đặt cái máy xuống bàn bên cạnh ông nội, thì nó phát reo lên.

Ông choàng dậy, nhưng Quỳnh đã lạnh tay cầm lên bực tức nói ngay: "Có
biết bây giờ là nửa đêm rồi không?"

"Biết là nửa đêm sao còn gọi người ta?"

Quỳnh sững sờ. Giọng hấn đều đều bên kia đầu dây: "Máy điện thoại nhà tôi
lưu số điện thoại vừa gọi đến là số của bạn mà!"

Lý Lan

Lắp Ghép Hạnh Phúc

1.

Thưa cô Lê,

Tôi viết thư này cho cô theo sự giới thiệu của ông Adam Thompson ở trường
đại học X. Tôi sắp đến Việt Nam vào cuối tháng này và rất mong được gặp
cô Tôi là một giáo viên tiểu học, và vốn là sinh viên trong lớp ngôn ngữ của

ông Thompson. Tôi rất mong nhận được hồi âm của cô Xin gửi đến cô những lời chúc tốt đẹp nhất.

Carol Mesrime.

2.

Mỗi ngày tôi ngồi vào bàn làm việc ở văn phòng công ty, mở máy tính, nối mạng, lấy thư điện tử, và thông thường nhận được cái này: " Trích ngôn trong ngày" của một người tên là Jim ở đâu đó, mỗi ngày gửi đến tất cả những địa chỉ có trong danh sách gửi thư của y trích ngôn đại loại như " Tôi nhận thấy truyền hình mang tính giáo dục cao, vì mỗi lần có người mở truyền hình coi là tôi đi qua phòng khác cầm sách đọc" . Tôi không biết làm sao mà địa chỉ của tôi có trong danh sách của Jim, nhưng không thấy ngạc nhiên cũng không lấy làm phiền. Mỗi thư đều có kèm theo một câu là " Nếu bạn không muốn tiếp tục nhận thư này nữa thì chỉ cần hồi âm với mấy chữ rút ra. Và nếu bạn thích những câu trích ngôn này thì hãy giới thiệu cho một người bạn" . Tôi không chắc người bạn nào đã giới thiệu tôi, cũng không hẳn lười đến nỗi không buồn rút ra, chẳng qua có những ngày mở hộp thư ra chỉ nhận được mỗi cái " trích ngôn trong ngày" đó, đọc cũng đỡ buồn. Thỉnh thoảng mới có thư của người này, người kia, quen hoặc không quen.

Carol Mesrime Họ gì nghe lạ. Adam Thompson là ông giáo sư dạy khóa tiếng Anh hiện đại ở trường ngoại ngữ mà công ty đã cử tôi đi học.

3.

Thưa cô Mesrime,

Tôi rất sung sướng nhận được thư cô và biết tin về ông Thompson. Tôi vui mừng khi biết cô sắp đến thăm đất nước của tôi. Nếu tôi biết cô sẽ đến bằng chuyến bay nào vào ngày giờ nào thì tôi sẽ hân hoan đón cô ở phi trường.

Tôi sẵn sàng làm tất cả trong khả năng của mình để những ngày cô lưu lại đất nước tôi là thời gian thú vị bổ ích. Tôi trông mong đến lúc chúng ta gặp

nhau. Bây giờ xin gửi đến cô những lời chúc tốt lành.

Lê.

4.

- Chiều thứ sáu tôi có mời một người bạn nước ngoài đến nhà dùng cơm.
- Cần gì nói cho tôi biết?
- Chủ nhật tôi đưa bạn tôi về quê chơi. Tôi dắt luôn mấy đứa nhỏ đi.
- Mặc mớ gì đến tôi?
- Tôi nói với anh bởi vì trên danh nghĩa anh còn là chồng tôi.
- Khốn nạn!

5.

Đây là một con sông. Đây là những vườn cây ăn trái. Bây giờ cây không có trái. Nhưng mùa hè thì cây có nhiều trái. Kia là cái nhà. Đó là cái nhà của ông bà ngoại tôi. Tôi có ông ngoại, bà ngoại, cậu và dì. Tôi cũng có nhiều anh chị em họ. Chúng đều là học sinh. Chúng tôi rất thân nhau. Chúng thích đi thành phố thăm tôi vì chúng thích thành phố. Tôi thích đi thăm chúng vào mùa hè vì chúng treo cây hái trái cho tôi ăn. Đây là con đường đất. Cô có một không cô Mesrime Hoan nghênh cô đến nhà ông bà ngoại tôi. Xin mời vào!

6.

Cô Mesrime đúng là một cô giáo tiểu học nhiều kinh nghiệm. Cô tỏ ra chăm chú và thích thú nghe những câu nói tiếng Anh ngắc ngứ của thằng con hướng dẫn viên du lịch nghiệp dư của tôi. Nó mười hai tuổi học tiếng Anh được hai năm. Tôi thỉnh thoảng mời người nước ngoài mà tôi quen biết, như bà Mesrime, đến nhà ăn cơm hay cùng đi chơi, để các con tôi thực tập tiếng Anh. Bé Châu còn nhút nhát, chỉ ấp úng đáp khi được hỏi. Thằng Ninh tự tin hơn. Nó và cô Mesrime đã làm quen và trở thành đôi bạn trong bữa cơm gia đình ở nhà tôi. Cô Mesrime làm cho nó tin là tiếng Anh của nó lưu loát, cô

hiểu hết điều nó nói và rất thích nói chuyện với nó. Cả ngày thứ bảy nó loay hoay thu thập từ vựng trong mấy cuốn từ điển và chuẩn bị bài văn giới thiệu làng quê của nó. Tôi thấy nó toát mồ hôi với chữ nghĩa. Cảm ơn cô Mesrime. Cô không bật cười sau mỗi từ mỗi câu thằng nhỏ rặn ra, thì đúng là một người rất tử tế.

7.

Nhưng mà tiếng Anh của thằng bé rất khá, thật mà. Ở trường tôi dạy có nhiều học sinh là di dân từ các nước thuộc địa châu Mỹ Latinh, châu á, châu Phi... có nhiều em không nói được tiếng Anh tốt như con trai của chị. Đứa bé này rất lanh lợi thông minh, và những điều nó nói thật là thú vị. Có thể với người khác thì thật buồn cười khi chỉ một con sông và nói đó là một con sông. Nhưng tôi biết người ta dạy tiếng Anh như vậy. Họ giở một cuốn sách ra và bảo đây là cuốn sách.

8.

Đây là một gia đình. Đây là gia đình của tôi. Nhìn chỉ vào từng người trong tấm ảnh cả nhà nó chụp chung vào Tết năm ngoái và được bà ngoại lồng kiếng treo giữa nhà. Hai đứa bé ngồi lọt thỏm trong lòng cha mẹ, đầu Ninh chạm cằm cha nó, nhưng đôi bờ vai rộng của người cha như bức tường thành che chở, cả nó và em nó trong vòng tay người mẹ, bé nhỏ hiền thực ngồi bên cạnh. Gương mặt của từng người đều rạng rỡ niềm vui, ánh mắt của hai đứa trẻ trong veo và sáng như những vì sao.

Đó là hai tháng trước khi tất cả vỡ vụn, như tấm kiếng bị nghiền dưới bánh xe. Điều không thể tin được là kết thúc của mười lăm năm hạnh phúc là cuộc tranh chấp cái nhà. Ngôi nhà của cha mẹ tôi, và tôi muốn giữ nó cho các con. Anh ta cho là mười mấy năm qua anh làm như trâu bò để sửa sang xây dựng ngôi nhà, biến nó từ một căn nhà xộc xệch thành phố lầu trị giá 200 lượng vàng. Anh ta đòi chia 100 lượng để mua một căn phố khác cho một

người đàn bà khác. Chi tiết cuối cùng anh ta không nói ra nhưng tôi biết. Tôi chưa bao giờ nói với các con là chuyện gia đình mình đang chờ tòa án giải quyết. Nhưng hai đứa nhỏ chắc chắn biết cái " gia đình mình" ấy đang bên bờ vực thẳm, nhất là từ khi anh ta không cần đóng kịch nữa. Anh ta nổi điên lên vì người đàn bà kia cần gấp một mái nhà cho đứa con sắp sinh, mà tòa thì cứ lần lữa không xử dứt khoát được. Anh ta vẫn về nhà để khẳng định quyền sở hữu căn nhà, tuyên bố nếu tháng sau tòa lại không xử được thì anh ta vẫn cứ chia hai căn nhà ra mạnh ai nấy sống. Tôi thách anh ta làm điều đó. Từ một năm nay tất cả trao đổi ngôn ngữ giữa tôi và anh ta đều kết thúc bằng hai tiếng " khốn nạn" anh ta văng ra. Mỗi tiếng như một cái đinh tàn nhẫn đóng vào chiếc quan tài bên trong là một tình yêu nồng nàn. Giờ đây trái tim tôi chỉ nhói đau khi nhìn hai đứa trẻ. Cái " gia đình mình" đã là một cỗ xe lao tới đáy vực thẳm rồi. Tấm hình gia đình mình ở nhà đã bị xé nát trong một cuộc tranh cãi xô xát. Nên mỗi lần về nhà ngoại thấy tấm ảnh trong khung kính trên tường, hai anh em nó đều cầm xuống ngắm nghía. Đây là ba tôi. Ông ấy rất yêu thương chúng tôi. Vẫn bằng thứ tiếng Anh đót cháy, Ninh gân cổ thực tập đàm thoại với cô Mesrime. Tôi ngạc nhiên là Ninh có thể nói rất thân nhiên cái điều ngược lại điều nó biết và tôi đã nói với nó nhiều lần: Ba con không còn yêu thương các con nữa. Có lẽ đó chỉ là những câu thực tập tiếng Anh. Đâu cần cảm xúc khi thực tập ngôn ngữ. Cô Mesrime nói đây thật là một gia đình hạnh phúc. Tôi bất giác muốn nhìn vào mắt cô Mesrime, tự hỏi là một phụ nữ phương Tây trên bốn mươi như cô có cảm nhận được không cái gọi là hạnh phúc trong gia đình tôi vào buổi tối chỉ đến nhà ăn cơm, và tôi nói là chồng tôi bận làm tăng cạ. Nhưng cô Mesrime mãi nhìn tấm ảnh. Nếu là cái gia đình trong ảnh thì quả là hạnh phúc.

9.

Một phần ba học sinh của tôi là con trong một gia đình ly dị nhau hay một

người mẹ độc thân. Nhưng khi miêu tả một gia đình chúng đều nói về cả cha và mẹ, thậm chí về một người cha tưởng tượng hay một người mẹ đã bỏ chúng đi từ lâu. Một phần ba công việc của tôi là lắng nghe chúng, trò chuyện với chúng, và cùng chúng cầu nguyện cho một phép màu xảy ra: gia đình chúng đoàn viên êm ấm. Tôi đã từng nghĩ rằng tôi sẽ chấp nhận mọi cái giá phải trả để cho con tôi không bất hạnh. Nhưng cuối cùng chúng tôi đã ly dị vào tháng trước. Cho đến bây giờ tôi cũng không biết tại sao và như thế nào.

Tôi muốn đưa đứa con gái 10 tuổi của tôi cùng đi du lịch, nhưng nó nói: Không. Con biết mẹ cần một mình để suy nghĩ. Con chỉ xin mẹ một điều. Mẹ đưa con về trang trại của ông bà nghỉ qua mùa lễ này, nhưng xin mẹ khoan nói với ông bà là cha mẹ đã ly dị. Khi tôi trò chuyện với bé Ninh, tôi nhớ con gái của tôi làm sao. Và thực tình buổi cơm tối ở nhà chị rất vui vẻ đầm ấm, nhưng tôi nhìn trên gương mặt những đứa trẻ và qua cách cư xử nói năng của chúng, tôi thấy cái mà tôi đã thấy trên gương mặt con gái tôi: một thiên đàng đã sụp đổ. Tôi hiểu được chị cảm thấy thế nào khi nhìn đứa con bám víu lấy tấm ảnh chụp gia đình xa xưa để tiếp tục theo đuổi về một hạnh phúc mà nó đang khát khao. Tôi cũng cảm thấy chị mạnh mẽ biết bao. Một triệu gia đình trên thế gian này đổ vỡ vì một triệu lý do khác nhau. Tôi thật không ngờ là mình đi nửa vòng trái đất để gặp mình trong một phụ nữ khác, để xem lại một bi kịch đã hạ màn ở nhà mình. Tôi cảm ơn chị về tất cả những gì chị đã làm cho tôi trong những ngày qua. Đó là những ngày rất có ý nghĩa đối với tôi, và tôi sẽ còn suy ngẫm về nó nhiều hơn nữa trên quãng đường sắp tới của mình. Tôi tin chị có đủ sức mạnh để vượt qua mọi trắc trở cuộc đời. Nhưng cũng xin chúc chị may mắn. Hẹn gặp lại.

10.

- Cô Mesrime bay rồi hờ mẹ?

- Ủ. Cô ấy bay qua Bangkok để bay tiếp đến Nepal.
- Cô ấy vui vẻ dễ thương ghê mẹ há? Mà cô ấy đi Nepal chỉ hờ mẹ?
- Cô ấy đi tìm một tu sĩ dạy cô ấy cách nhìn vào tâm hồn của mình.
- Để làm gì hờ mẹ?
- Mẹ nghĩ là cô muốn biết tại sao tình yêu chết đi và làm sao cho nó sống lại.
- Cô Mesrime hứa với con là sẽ viết thư cho con. Nếu cô ấy biết được tại sao, con sẽ xin cô ấy nói cho con biết.

Đứa bé áp bàn tay tôi giữa hai lòng bàn tay của nó. Bàn tay của đứa con trai 12 tuổi, mà tôi cảm thấy rắn rỏi nhiệt thành. Nó nói tiếp, khẳng định: Cô ấy sẽ biết được, và con sẽ nói cho mẹ biết. Tình yêu vẫn ở trong lòng mình, chỉ cần mình biết làm cho nó sống lại, phải không mẹ?

Một Thằng Nhỏ

Thằng nhỏ đêm đêm về ngủ ở thềm nhà tôi . Nó cũng ý tứ, chờ cho trong nhà khóa cửa tắt đèn rồi mới trải tấm ny-lông cũ sát bên hiên trái, để phòng khi có chuyện bất kỳ nửa đêm người trong nhà vẫn còn lối ra vô . Chừng 6g sáng nó thức dậy, dọn dẹp tươm tất, xếp tấm ny-lông bỏ vô cái bị đeo trên vai, là xong . Ban ngày nó đi lượm ve chai hay làm gì ở đâu không ai biết . Mà ai quan tâm đến thằng nhỏ bụi đời làm gì ? Nó không bị dị tật hay tàn phế hay quá nhỏ để gọi lòng thương hại của người khác . Tuổi đời khoảng 13-14, nó có vẻ “sống được” trong thời buổi mà ngay một người trưởng

thành đã thành đã có nghề nghiệp còn hốc hác vì cơm áo hàng ngày .

Trong nhà tôi có 3 người làm nghề giáo: ba tôi, chị tôi và tôi . Tùy theo thời khóa biểu của từng người, luôn luôn trong nhà tôi hẳn người này đang dạy ở trường thì người khác ở nhà . Chúng tôi cũng “sống được”, vì nói chung, cái khó ló cái khôn, mỗi người thầy trong nhà này đều có một nghề tay trái . Chị tôi thuê máy, ba tôi dịch sách, còn tôi đi dạy thêm lớp đêm . Chúng tôi sống đơn giản, ít nhu cầu, tự thấy mình nhàn, tôi không buồn nhìn lên và cũng ít khi nhìn xuống .

Lẽ ra tôi cũng chẳng để ý đến thằng bé . Nó hoàn toàn chẳng can hệ gì đến sinh hoạt trong gia đình hay công tác ở cơ quan tôi . Thậm chí, ngày qua ngày, tháng qua tháng, thằng bé ở đậu hiên nhà tôi cả năm, mà tôi chớ hề biết tên nó, chưa hề nói với nó 1 câu, và không hề thoáng nghĩ đến nó nếu nó không lảng vảng ngay trước mặt . Mà mấy khi nó gặp tôi! Ban đêm tôi khóa cửa ở trong nhà, ban ngày nó lại đi đâu mất .

Lần tôi gặp nó buổi xế trưa ở chợ An Đông là hoàn toàn tình cờ . Năm bảy người đàn ông lẫn đàn bà xúm quanh nó . Họ hò hét, chửi bới, khua chân múa tay . Tôi đứng lại xem vì nhận ra thằng nhỏ . Nó lăm lè đứng đó, vai đeo cái bị như tôi đã từng thấy . Mấy người kia, người thì hùng hổ nhào vô đòi đánh nó, người thì can ra e đánh chết thằng nhỏ ở tù . Người khác lại gay gắt bảo:

- Đánh cho nó chừa . Để chi cái giòng ăn cắp đó .

Thằng nhỏ nhìn thấy tôi, hét lên:

- Tôi không ăn cắp .

- Hả, không ăn cắp hả mà mà không ăn cắp hả ?

Họ sấn tới muốn bộp tai thằng nhỏ . Vài người hét:

- Mày chạy đi . Còn đứng đó mà cãi ?

Thằng nhỏ không chạy . Gã đàn ông lực lưỡng tát vô mặt nó một cái làm nó

xiềng liềng . Tôi cảm thấy bất bình . Thằng nhỏ bị 1 cái đá nữa ngã chúi xuống đất . Tôi nhắm mắt lại như 1 phản xạ khi có ai bật lửa ngay trước mặt . Rồi tôi mở mắt ra nhìn thằng nhỏ lồm cồm bò dậy . Mặt nó sưng lên, môi bị giập chảy máu rì rì . Công an đến . Gã đàn ông bám theo anh công an giải thích phân bua . Thằng nhỏ đứng thẳng dậy nhìn tôi . Đôi mắt nó rõ ràng là muốn nói điều gì . Nhưng đôi mắt tôi lại tránh đi nơi khác như xấu hổ ? Tôi đâu phải là kẻ áp bức nó . Mà chuyện phải trái ra sao tôi có biết đâu mà bênh vực nó . Mà nó cũng chẳng phải em, cháu hay người quen gì của tôi . Ồ, cũng có quen, nhưng mà ... Tôi bỗng nhiên phát bực với mình, chặc lưỡi, tự rửa mình giữa đường hóng chuyện tào lao . Quay mặt đi, để tỏ ra người ngoài cuộc , tôi đeo bộ mặt đứng đưng lăm lũi đạp xe về nhà .

Nếp sống trong gia đình tôi bình lặng . Mẹ tôi ăn chay, đôi khi cả nhà ăn chay theo để mẹ khỏi vất vả nấu 2-3 thực đơn . Tôi có 2 chị em, người nào cũng lớn, có ăn học, có nghề nghiệp đòi hỏi tư cách và đức nhẫn nại . Chúng tôi không luôn luôn hòa hợp với nhau nhưng mỗi người biết tự giới hạn mình để duy trì cuộc sống chung thanh bạch . Tôi không tự hào về nếp sống này, cũng không phàn nàn hay có ý định thay đổi . Hình như mấy năm gần đây tôi thành người dễ chịu, sao cũng được .

Mẹ tôi hỏi:

- Sao mặt con tái đi vậy ? vô nằm nghỉ đi, chắc con say nắng

Tôi không cãi rằng say nắng thì phải đỏ mặt nhưc đầu, chỉ lặng lẽ vô buồng mình nằm nghỉ .

Thằng nhỏ không biết có sao không ? Trước đây tôi chẳng hề nghĩ đến nó như 1 người có tính cách . Nó láu cá hay đàn độn ? Nó hỗn láo hay nịnh nọt ? Hóa ra nó khẳng khái . Nó hét lên giữa chợ :”Tôi không ăn cắp”, chứ không chịu chạy bỏ danh dự để cứu lấy mạng . Nó bị đánh, bị đá, đập mặt xuống lề đường đá xanh tóe máu môi mà nó vẫn đứng dậy . Nó đứng thẳng

dậy và nhìn thẳng vào tôi . Sao tôi lại quay mặt bỏ đi như kẻ chạy trốn ?

- Con uống nước sâm cho mát .

Mẹ tôi gọi nước nấu từ lá mã đề, rễ tranh, mía lau để giải nhiệt là nước sâm .

Mẹ than là trời nóng quá . Tôi bỗng buột miệng nói:

- Thằng nhỏ ở bên hiên nhà mình đó mẹ

- Ồ, thằng Càn đó hả ? Tôi nghiệp, thỉnh thoảng mẹ cho nó tiền mà nó nhất định không lấy . Kệ nó con, cho nó ở đó mình cũng không thua thiệt gì .

- Nó ...

- Nó ... thì sao con ?

Tôi không biết nói sao . Tôi thật tình cũng không biết nói gì về nó . Tự nhiên nó ám tôi, tôi buột miệng nói ra . Tôi thương nó hay ghét nó ? Tôi muốn tìm hiểu về nó, hay muốn chia xẻ với mẹ mối quan tâm về nó ? Không, chẳng hề gì cả . Tôi đi nắng về mệt quá mà thôi . Mẹ bảo tôi ngủ đi . Tôi uống 1 viên thuốc cảm rồi ngủ .

Không 9g tối tôi đi dạy ở trung tâm về . Thằng nhỏ rõ ràng cố ý đón tôi ngay ở đầu ngõ . Nó nhìn tôi với đôi mắt trong suốt:

- Em không ăn cắp .

Tôi đứng lại trước mặt nó, im lặng như bị bất ngờ . Nó nói tiếp, giọng trẻ con mà sắc lạnh:

- Em bán vé số chứ không ăn cắp . Thằng cha kia mới ăn cắp . Nó ăn cắp nên nó đánh nó chứ em là đồ ăn cắp .

Tôi cảm thấy nặng ngực ngộp thở cố đưa tay đặt lên mái đầu thằng nhỏ để bày tỏ niềm cảm thông .

- Tôi biết ...

Thằng nhỏ né đầu khỏi bàn tay tôi, ánh mắt sáng rực nhìn thẳng vào mặt tôi .

Nó nhìn tôi y như lúc nó đứng dậy từ mặt đường, giập môi, sưng mặt, nhìn thẳng vào tôi . Khi đó tôi biết là nó không ăn cắp . Nhưng tôi quay đi như

trốn chạy . Bây giờ tôi cũng xấu hổ quay mặt đi, vội vã như chạy trốn cái câu hỏi trong ánh mắt dữ dội của thằng nhỏ: Tại sao ?

Lý Lan

Ngựa Ô

Ở quê mẹ tôi hàng năm người ta giãy mả vào ngày hăm lăm tháng chạp. Ba tôi lại theo một tục lệ khác tảo mộ vào ngày Thanh Minh. Ở thế giới vĩnh hằng có lẽ mẹ tôi không câu nệ gì ngày tháng nữa. Nhưng giữa tiết Thanh Minh và tháng Chạp là một mùa mưa dài dằng dặc, mà cây cỏ vùng nhiệt đới lại sinh sôi không kế hoạch gì. Tết đến, trên gò mả, mộ ai cũng tươm tất, riêng mộ mẹ tôi um tùm cây cỏ, trông cũng ngậm ngùi.

Nên, Chạp này tôi về quê.

Mấy năm gần đây quê tôi phát triển nghề gôm. Quanh vùng, lò chén, lò lu mọc lên lô nhô. Đất bị đào lấy nguyên liệu, để lại từng hốc từng hố to nhỏ đủ hình dạng. Đường đi lên gò mả thành ra nhiều khe, vòng vèo men các miệng hố, lách theo mấy rặng tre cũ. Làng quê vốn thân quen nay cũng hơi lạ mắt. Tôi còng đang ngỡ ngàng tìm lối mòn xưa thì giật thót mình vì một tiếng ngựa hí dài bất thần vang lên trong không gian tĩnh lặng của nghĩa địa ban trưa. Tiếng hí dài, ngân vọng qua vòm trời bao la lóa nắng, nhưng không rõ xuất phát từ đâu. Tôi đứng nhìn chung quanh vắng vẻ. Những người đi giãy mả đã về rồi, chỉ còn lại loáng thoáng làn khói hương hư ảo vương trên các

bia mộ và những đốm lửa nhỏ ẩn khuất đâu đó của những nén nhang nửa chừng. Chờ một lúc, không nghe tiếng người, cũng không thấy bóng ngựa, tôi lại rào bước đi. Tiết tháng Chạp gió se se lạnh, nắng ban trưa tuy vẫn chói chang mà không nóng lắm.

Không ngờ có ai đó đã giẫy cỏ dùm phần mộ mẹ tôi. Trước bia hãy còn cháy ba cây nhang. Tôi lại nhìn quanh quất. Chỉ có mấy con chim sẻ nhảy nhót trong lùm gai và những làn khói hương mong manh càng làm tăng vẻ hiu quạnh. Bỗng lúc đó tôi nhìn thấy con ngựa ô, như thể mới hiện hình, đứng im lìm sau rặng tre. Chùm đuôi dài đen nhánh như tóc người con gái trẻ. Thân hình cao lớn nhưng trông vẫn thon thả. Đầu nó cúi xuống mà bờm có vẻ dựng đứng lên. Con ngựa ô thật đẹp. Chỉ riêng cái màu lông đen tuyền cũng đã là một màu đen đẹp.

Hồi lên năm tuổi, tôi đã từng ngồi trên lưng một con ngựa không yên cương, tay nắm chặt bờm nó, mắt nhắm nghiền trong khi con ngựa sải vó phi nước đại băng qua rừng cao-su. Cậu tôi chỉ đặt tôi lên lưng để dọa đùa, không ngờ nó vụt phóng đi. Nghe kể lại rằng khi con ngựa bị bắt lại được, tôi vẫn ngồi vững vàng trên lưng nó, tay níu chặt bờm, mắt vẫn còn nhắm nghiền. Tôi không khóc nhưng ngơ ngác đến ba bốn ngày. Cho đến tận bây giờ tôi không hề leo lên lưng ngựa lần nào nữa. Nhưng tận cùng trong thâm tâm, tôi vẫn khao khát được phi như bay trên lưng ngựa, được cuốn đi trong một cơn lốc hải hùng. Mặc dù cứ thấy con ngựa thật, tôi lại cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ. Hình như cái sợ tột đỉnh cũng là một thứ khoái cảm có sức hấp dẫn lạ lùng. Dù vậy, nói chung tôi thích những con ngựa. Chúng có thể hình đẹp, nhất là ngựa ô.

Con ngựa ô đứng kia dù có vẻ mệt mỏi già nua vẫn tạo được một nét đẹp vừa đơn giản vừa phi thường. Nghe người ta kể rằng thời chiến tranh, quê tôi rất loạn lạc. Mỗi lần tản cư, trâu bò heo gà lại thất tán. Có lần, con ngựa

cái của ông Hai Xu nghe súng nổ rất quá bút dây cương chạy mất. Ông Hai Xu mất ngựa không làm nghề đánh xe thổ mộ nữa, đi cày thuê. Thuở đó, ở quê tôi không chỉ có cái cảnh con người lẻo đẻo theo sau cái cày, mà vì trâu bò thiếu, xăng dầu hiếm nên không ít cảnh con người uốn cong mình hình lưỡi câu kéo đằng trước cái cày. Một hôm ông Hai đang kéo cày, chợt nghe tiếng vó câu dồn dập từ mé trên xa lộ về. Và rồi bóng một con ngựa phi vút trên con đường vào làng. Ông Hai đứng sững giữa ruộng, huýt sáo một tiếng. Con ngựa đang bay lướt trên mặt đường bỗng đứng khựng trên hai chân sau, hí vang một hồi dài, quay ngoắt lại, hướng về ông Hai phóng tới. Ông Hai ôm chầm lấy con ngựa đang chảy mồ hôi ròng ròng, khóc ngất như trẻ lên ba. Con ngựa trở về chẳng những đem lại chén cơm cho gia đình mà ít lâu sau còn đẻ ra một con ngựa con đen nhánh.

Ở vùng tôi, ngựa có đủ màu: nâu, hung, vàng, trắng, đốm... nhưng ngựa ô chỉ tồn tại trong câu hát về một mộng mơ xa vời: "Ngựa ô anh thắng kiệu vàng..." Nên khi con ngựa ô ra đời, nó nổi tiếng ngay. Người quanh vùng, dù xa năm mươi cây số cũng cỡi Honda đến để xem tận mắt.

Hồi đó tôi còn nhỏ, còn ở quê nhà. Rất lấy làm hãnh diện là bạn của Triệu, con gái ông Hai Xu, chủ con ngựa ô nổi tiếng. Chúng tôi bốn đứa: Triệu, Tấn, tôi và con ngựa, vẫn thường chạy đua trên đường làng, đùa giỡn trên gò, đồi, rong chơi trên cánh đồng trong mùa khô.

Mỗi lần uống rượu vào, ông Hai lại khoái chí ngắm con ngựa ô và đứa con gái. Vì một lý do bí mật, gần năm mươi tuổi ông hai mới cưới vợ và có đứa con gái gọi tên là Triệu. Ông thường than rằng tên ông là Hai Xu nên cả đời người không có cái gì đáng giá tới ba xu. Xét theo vai vế trong họ, tôi phải gọi Triệu là dì, dù chỉ xê xích nhau vài tuổi. Dì Hai Triệu cũng có họ xa bên ngoại với anh Tấn. Nhưng hồi đó, chúng tôi xưng hô mày tao với nhau. Đến khi lớn lên, anh Tấn có vợ con rồi, cũng vẫn còn nghe hai người "mày tao".

Họ chỉ đổi cách xưng hô với tôi. Tấn gọi tôi là "cô Hai" còn dì Triệu chỉ gọi "Hai". Triệu đang ôm một giỏ củi treo lên dốc, nhìn thấy tôi, mừng rỡ kêu:

- Hai mới về!

Con ngựa ô thấy chủ, phe phẩy chùm đuôi, gõ gõ móng xuống mặt đất đầy lá khô. Tôi tiến lại gần, nói:

- Hồi nãy nghe tiếng hí, mình biết là nó. Nó cũng còn nhận ra mình.

- Ngựa ô có nghĩa lắm...

Câu nói bình thường mà giọng nói Triệu nghe lạ, hình như hơi nghẹn ở chữ "nghĩa". Hay tôi nghe nhầm? Tôi định nhìn vào mắt Triệu, nhưng dì bỏ lưng câu, cúi mặt xuống giỏ củi, xóc xóc chúng lên. Tôi nói sang chuyện khác:

- Không biết ai giẫy cỏ mộ má mình.

Dì Triệu đứng thẳng lên nhìn ra xa, gương mặt bình thản:

- Thấy trưa rồi mà Hai chưa về, không biết có về không... Tui đi cắt cỏ cho ngựa mà...

- Cám ơn dì Triệu.

Triệu cười ngượng ngịu. Tôi thường ngạc nhiên, không hiểu được nụ cười này. Sao mà nghe tôi cám ơn, Triệu cười như thế Triệu có lỗi vậy? Triệu lại xóc giỏ củi lên nói:

- Cỏ bây giờ cũng khó kiếm. Hai ở chơi vài bữa hôn?

- Chắc mai mình đi sớm, công chuyện còn lu bu lắm.

- Tối qua chơi nghen!

- Dì Triệu có nấu chè trôi nước đãi mình không?

Triệu lại cười, nhưng cả nụ cười sau khi pha trò này cũng không vui. Chắc tại câu đùa nhạt. Hoặc đùa không phải chỗ. Nhà Triệu trên gò, quanh nhà trồng khoai mì làm hàng rào, chè trôi nước khoai mì có thể không phải là món ăn chơi trong ngôi nhà nhỏ cũ kỹ xiêu vẹo. Triệu nhắc giỏ củi đeo lên vai. Tôi định hỏi sao không để con ngựa thồ, may mà không kịp. Triệu dặn

tôi lần nữa, tôi nhớ qua chơi, rồi dắt ngựa đi. Con ngựa không co chân bước đi như bình thường. Hai chân này nhấc lên, hai chân kia chực khụy xuống, cả thân hình chuyển động hình sóng ngang, con ngựa đi trên đất bằng mà tưởng như mỗi bước đi lại sụp hố, toàn thân vận vẹo tạo cảm tưởng về một nỗi đau đớn quá sức chịu đựng. Những bước đi trôi sệt trên đất bằng. Cứ mỗi bước đi lại đe dọa một sự ngã quỵ. Tôi há hốc miệng nhìn dì Triệu cùng con ngựa đi lần xuống dốc. Đó là con ngựa ô, con ngựa ô nổi tiếng, từng làm hãnh diện lây cho tôi.

Đêm tháng chạp xuống nhanh và trời lại ẩm lạnh. Ông Hai Xu thấy tôi rùng mình, bảo tôi ra hè ngồi cho ấm. Ông đốt một đồng lửa lớn. Như vậy tiện nhiều bề. Trong nhà không cần thắp đèn, bếp không cần nhóm. Lại sẵn lá khô. Tôi không biết gọi chính xác là gì. Đó là những tàu cau khô, dì Triệu tước phần lá mềm. Chừa lại sống lá, gân lá, rồi bó lại thành cây chổi vác xuống chợ bán. Phần lá mềm để vun đồng, cháy như giấy mà lại có một mùi thơm kỳ lạ. Ngọn lửa cao, sáng và ấm. Ông Hai lắc bầu rượu rồi tu một hơi, nói:

- Mà đám này là đám thứ ba rồi. Nó cứ lấy cố cha già. Hừ! Tao già thì tao chết. Nó già rồi nó lấy ai nuôi? Còn son rồi gì nữa? Còn con ngựa ô... Ngựa ô có nghĩa, nhưng mà...

Giọng ông Hai Xu cũng nghẹn lại. Tôi tưởng như nhìn thấy giọt nước mắt long lanh nơi khóe mắt già nua. Nhưng ông già tăng hắng ho một tràng khạc nhỏ vô đồng lửa, rồi vợ lấy chai rượu, đứng dậy bỏ vô nhà.

Tôi nghe bước chân trong vườn lạo xạo. Dì Triệu đang lúi mảy tàu cau mới rụng về. Dì nhìn theo cha, ngồi xuống đối diện tôi bên kia đồng lửa.

- Trông Hai về hết sức.

Triệu vừa bỏ thêm lá vào lửa vừa nói. Câu nói của Triệu ít khi có nhân xưng thứ nhất. Tôi cố lấy giọng thân mật để xóa đi ranh giới vô hình.

- Nay không về thì Tết mình cũng phải về.

- Sợ Tết lại không gặp.

- Tết Triệu đi lấy chồng xa sao mà không gặp?

Triệu lại cười. Đúng là tôi vô duyên. Nụ cười này mới héo hon làm sao!

Triệu kéo một tàu cau vào lòng, bắt đầu tước lá.

Im lặng rất lâu. Tôi không biết còn đề tài nào là không kỵ nữa. Con ngựa ô.

Triệu đi lấy chồng. À! Tôi vui mừng hỏi.

- Anh Tấn nay ra sao rồi? Con cái chắc cũng lớn lắm. Được mấy đứa? Hỏi chiều tới giờ mình ở nhà cậu, cũng chưa qua thăm ảnh. Nay ảnh làm ăn khá không?

- Qua ngày.

Triệu lại lặng lẽ tước lá. Không lẽ đề tài này cũng kiêng nói? Tôi bắt đầu thấy buồn ngủ, ngáp tới hai cái mà Triệu vẫn không ngẩng đầu lên.

- Biết Hai về, chắc ảnh qua chơi mà.

Tôi bắt đầu mong Tấn. Đêm nay có thể rất dài. Nhớ những đêm giáp Tết của tuổi thơ, sao nó ngắn lạ lùng. Người lớn đuổi chúng tôi đi ngủ để khỏi quẩn chân họ. Nhưng chúng tôi như những con lươn trườn ra khỏi giường, luôn tới nơi mổ heo lại chạy về nơi đang gói bánh. Chỉ chạy qua chạy lại như vậy mà trời sáng hừng lúc nào không hay. Nhưng hồi đó Tấn cũng là một đứa trẻ nổi tiếng. Gần Tết những trẻ khác vo viên đất sét để đi bắn chim, còn Tấn thì cần cù từ sáng đến tối, nhồi đất sét để nặn ra kỳ lân, rồng, sư tử. Có một ông khách nọ bỏ tiền mua hết mấy con đất sét đó và hỏi Tấn có muốn làm con nuôi ông, ông sẽ cho đi học điêu khắc. Cha mẹ Tấn không cho, nhưng Tấn nói với chúng tôi Tấn sẽ trốn nhà đi "điêu khắc". Lũ trẻ chúng tôi đều cho "điêu khắc" là ghê gớm lắm. Tôi cũng từng mơ một điều ghê gớm bằng thế: làm thơ. Chỉ có Triệu không hề nói mình mơ cái gì cả. Bỗng dưng Triệu hỏi:

- Hai đi Đà Lạt bao giờ chưa?

- Chưa.

Tôi trả lời thành thật, bỗng hỏi ngay, nói tiếp:

- Nhưng nghe nói Đà Lạt đẹp lắm, mình có xem hình nghe kể... Đà Lạt có đồi thông.

- Có đồng cỏ quanh năm xanh ngút mắt, phải không?

- Ồ... chắc cao nguyên thì cỏ xanh lắm...

Tôi thấy Triệu ngẩng nhìn tôi, nhưng đôi mắt xa xôi vô cùng. Lại nghe tiếng chân bước trên lá khô lạo xạo. Tấn đến, cầm một con heo đất to màu đỏ, thứ heo bỏ ống. Tấn đưa con heo cho tôi nói:

- Cô Hai đem về Sài Gòn chơi.

Ban đầu tưởng nó là con heo bỏ ống bình thường, nhưng nhìn kỹ lại thấy có cái đó trong hình thù, đường nét nó không bình thường. Tấn nói:

- Lúc này lò chén nung heo đất với ông thần tài nhiều lắm. Nhưng con heo đất này tôi làm riêng cho cô Hai.

Tôi để con heo đất qua một bên định về nhà sẽ nghiên cứu kỹ. Tấn quây quạ nói với Triệu:

- Triệu tính kỹ lại đi. Người ta nói là một chuyện, chứ miếng ăn có đâu mà kiếm dễ dàng như vậy? Với lại con ngựa ô...

Tôi hơi rùng mình. Con ngựa ô... sao anh cũng ngập ngừng, không nói trọn câu? tôi quyết phá vỡ cái mụm bọc này!

- Con ngựa ô nó bị sao vậy?

- Cô Hai không biết à? Năm ngoái Triệu thắng nó vô xe thồ lu từ làng ra bên sông để xuống nghe. Nó già mà khỏe dai. Bận đó nhà khá lắm. Ai thấy nó kéo xe thồ tám cái lu da lươn trên bờ sông dốc đứng trơn trượt cũng lắc đầu. Bữa nó ngã là tại cái bánh xe long chứ không phải tại nó. Nhưng mà bị nguyên cỗ xe lôi tuột xuống dốc, bị mấy cái lu lăn cán qua, xương cốt nó rệu rã rồi, sống được là may. Triệu để cho nó xong cuộc đời nó đi. Ngay cả tụi

mình rồi cũng đến ngày như nó.

Triệu vẫn cúi gằm trước những tàu cau, hồi lâu mới nói chậm rãi:

- Nhưng nó đã hết xài đâu? Nó không đi đứng như xưa chứ... Ngó nó vẫn đẹp. Nghe nói ở Đà Lạt, du khách chỉ đứng vịn con ngựa chụp hình là trả năm trăm. Mà trên đó cò thiếu gì.

Tôi chưa kịp hiểu ra, Tấn lại nói:

- Nhưng sao lại đến nỗi tha phương cầu thực? Vinh quang gì cái chuyện để người khác vịn vô chụp hình kiếm tiền?

Triệu bỗng cắt ngang, nhưng là nói với tôi:

- Trước Tết, tôi dắt con ngựa ô đi Đà Lạt, chỉ đứng cho người ta chụp hình thì nhọc nhằn gì. Miễn kiếm được miếng ăn thì thôi. Chứ Hai biết ở đây nó sẽ như thế nào không? Người ta sẽ xẻo thịt nó thành từng lát mỏng, cán ra, ướp tiêu, hành ớt, tỏi, đem phơi khô, giả khô nai bán cho người ta nhậu...

- Bộ Triệu tưởng rằng đi tới Đà Lạt nó không chết à.

- Thì nó sẽ chết giữa cao nguyên cỏ ngàn xanh bao la mà nó từng mơ ước.

Tấn nhìn tôi. Nhưng tôi không biết nói gì. Ngày xưa tôi đọc câu này, chỉ thấy hay hay chứ không thực hiểu: "Bi kịch lớn nhất ở đời là không đạt được tới ước mơ". Bây giờ tôi không chắc có hiểu hơn chẳng, nhưng tôi tin về thứ hai này cũng đúng: "Đạt tới ước mơ rồi người ta rơi vào một bi kịch còn lớn hơn". Trong ba người ngồi đây. Tấn rốt cuộc là một người thợ nặn heo đất, ông địa cho lò chén, tôi được gọi là thành đạt vì cũng được một số người gọi là "nhà thơ". Cả hai chúng tôi đã không nói gì đến "ước mơ" từ lâu. Giờ đây Triệu nói: "Cỏ ngàn xanh bao la mà nó từng mơ ước... ". Lửa vẫn cháy giữa chúng tôi, nhưng sương đêm dày đặc càng lúc càng mạnh. Rồi Tấn nói, giọng chùng xuống, âm u:

- Nếu vì chuyện dưỡng Hai ép gả mà Triệu phải đi thì...

Nhưng Triệu gạt ngang:

- Không phải... Tui hiểu ba tui. Với lại, đời tui không lấy được người mình thương, thì dầu lấy ai cũng vậy, kén với chọn làm gì.

Tôi tưởng như nghe sương rơi xuống vai rồi thấm dần vào xương sống. Lửa dần dần tắt mà không ai khều lại nhóm lên. Tôi chỉ còn nhìn thấy lò mờ hình bóng của hai người bạn thưở ấu thơ. Mỗi người ngồi thu lu trong cái lạnh giá triền miên không có lửa nào xua tan được. Đêm dài làm sao. Nhớ hồi nhỏ, đêm giáp Tết sao mà qua mau, ngày cũng thật ngắn, cứ như bóng ngựa phi qua cửa sổ.

Lý Lan

Quá Chén

Đêm giao thừa, Vân sắp dọn bàn thờ ông bà cha mẹ, thắp hương rồi một mình ngẫm nghĩ về mình. Cô nghe tiếng chuông chùa và chuông nhà thờ cùng vang vọng chốc lát. Khi không gian lắng xuống mọi âm thanh, Vân đi ngủ. Dù là Tết con rồng hay năm 2000 thì cũng chỉ là khoảng khắc tí ti trong cõi vô cùng vô cực.

Mùng một yên chí không ai đến nhà, Vân nằm ghé mây ngắm những chậu hoa. Đến trưa, có tiếng gõ cửa. Là cô Châu và cô Thắm. Hai cô dạy chung trường nhưng khác bộ môn, thường gặp gỡ khi họp hội đồng hay ra vô phòng giáo viên.

- Chúc mừng năm mới an khang thịnh vượng, phát lộc phát tài.

- Hai chị đem tài đem lộc đến phải không? Hoan nghênh. Xin mời vào.

Vân quả thật bất ngờ. Và vui. Bày hột dưa, bánh mứt, nói chuyện hoa đẹp cảm khéo.

Châu còn trẻ nên liếng thoắng trò chuyện, rủ đi chỗ này chỗ kia chơi, nhưng Thấm cũng đã hết tuổi bỡ ngỡ như Vân. Chị ngồi trong căn nhà khuất trong hẻm nhỏ yên ắng mà xuýt xoa:

- Ở đây yên quá . Ngồi đây nghe xuân đi qua là thích nhất .

Vân mời mọi người ăn trưa. Cô có một cặp rượu để trên bàn thờ. Thuở sinh tiền, cha của Vân thường uống rượu vào bữa cơm ngày Tết. Khi dọn mâm cơm cúng trên bàn thờ xuống, Vân hỏi:

- Chị Thấm với Châu thích uống rượu không?

Thấm đáp ngay:

- Không. Cảm ơn Vân. Đừng bày biện nhiều quá.

Nhưng Châu nhìn thấy cặp rượu bèn sẫm soi:

- Rượu Tây nha chị Thấm. Để coi có phải Tây Gò Đen không?

- Mình không sành lắm. Nhưng đó là của một người bà con bên Tây cầm về.

- Vậy chắc là Tây chánh hiệu. Ai khai sẵn rồi nè.

- Đêm giao thừa mình rót rượu cúng ông bà.

Châu mở nắp chai, đưa gần mũi ngửi. Cô hơi nhăn mặt. Vân bày ba cái ly cao cảnh trên bàn. Bàn ăn trải khăn trắng thêu hoa nổi, chén đĩa đều là đồ sứ thường ngày cất trong tủ kiếng, hoa tươi cắm theo chủ đề xuân, các món ăn bày biện đẹp mắt. Châu rót đầy ba ly rượu, mùi rượu toả ra thơm nồng.

Thấm nói:

- Nhỏ Châu này đâu phải bợm nhậu.

- Sao?

- Nhìn cách rót rượu là biết. Rượu này mạnh.

Vân cầm ly lên cười:

- Người ta biếu rượu là biếu cha mình, lúc nhận mình có nói sợ rượu ngon để

đây không người thương thức. Nhưng may quá chị Thắm xem ra là người sành điệu.

Thắm cười, cũng nâng ly mà nói:

- Cái đó không phải hay. Có ông chồng bợm nhậu, không muốn biết thì cũng phải biết rượu có mùi gì. Xin chúc mừng năm mới!

- Cạn ly nha.

Vân và Thắm cùng bật cười vì câu nói của Châu. Cô gái nói cạn ly, nhưng vừa nhấp môi đã nhăn mặt, ly rượu đầy trên tay sóng sánh làm rơi mấy giọt xuống khăn trải bàn loang ra một màu tím hồng như trổ một chùm hoa ti-gôn, rất đẹp. Vân và Thắm mỗi người chỉ hớp một ngụm, mà khi đặt ly xuống bàn, mắt hai người dường như đã long lanh. Thắm nói:

- Châu uống không quen coi chừng say.

Châu có vẻ tự ái vì mình không lịch duyệt bằng hai chị. Cô gái bậm gan hớp thêm một ngụm, trợn mắt nuốt, chót mũi đỏ lên.

- Em say chưa chị Thắm?

- Chưa. Nhưng quá chén thì say đó.

Vân gấp thức ăn vào chén bạn:

- Ngày xuân quá chén cũng không sao. Say thì ở đây ngủ một giấc, chỉ có chị em tụi mình với nhau.

- Vậy mời nâng ly. Lần này thì cạn ly thật nha.

Châu nhắm mắt ực ly rượu với vẻ quyết tâm như người uống thuốc đắng.

Thắm vẫn chỉ nhấp thêm một ngụm, hai má chị thoáng hồng hồng. Chị ngấm màu rượu tím lịm trong ly pha lê.

- Rượu ngon quá.

Châu lúc lắc đầu:

- Em say chưa chị Vân?

- Chưa. Em đâu biết say là sao hả?

Thấm và Vân cùng cười. Châu cũng cười. Cả ba ăn, rồi uống, trò chuyện rất vui. Châu cứ uống xong một ly lại hỏi mình say chưa. Khi Vân và Thấm cùng cười mà không trả lời thì Châu chạy lại gương soi tự ngắm mình. Hai má cô đỏ au như đi nắng, hai mắt long lanh như đang sốt. Châu kêu lên:

- Vậy là em say rồi.

Cô gái chạy lại bàn ăn rót thêm rượu mời hai chị:

- Uống đi chị Vân chị Thấm. Bữa nay tụi mình nhất định say tuý lúy càn khôn.

Vân nhìn Thấm, Thấm đáp lại bằng ánh mắt, cả hai hiểu là có cái gì đó đang trực trặc với cô bạn nhỏ hơn mình hai chục tuổi này. Nhưng ngày xuân, cứ để cho con bé uống. Thấm cũng đang muốn say, thật hay là nhà Vân có rượu ngon như vậy. Vân rót rượu cho bạn, trong lòng lâng lâng, một cảm giác đầm ấm mà từ ngày cha mẹ qua đời Vân mới tìm lại được, mặc dù không hoàn toàn đầm ấm như khi xưa rót rượu cho cha. Vân nói:

- Chị Thấm và Châu đến chơi thật là một quà tặng bất ngờ của mùa xuân.

Châu cười phá lên:

- Chị biết tại sao tụi này đến không? Em nghe nói chị luận kinh Dịch hay lắm nên rủ chị Thấm đến đây coi một quẻ.

Thấm còn đủ tỉnh để ra hiệu ngăn Châu, nhưng cô gái đã đủ say để vung vãi bừa bãi:

- Nhè lúc bà Thấm này đang giận chồng, bả bèn téch đi chơi luôn.

Thấm đỡ:

- Ông xã mình bữa nay trực cơ quan. Không con cái cũng đỡ bận.

- Thôi chị ơi, ông đi nhậu với bạn ông, em biết mà.

- Chắc bồ của em trong đám nhậu đó hả?

Thấm thấy ngay mình lỡ lời, nhưng trót nói ra rồi. Châu cười giòn:

- Giá mà hấn đi nhậu! Hấn về quê. Về quê mà nhất định không cho em đi

cùng.

Vân tự nhủ: Cũng vậy thôi, người ta quý mình đến thăm hay sàu đòi đi kiếm thầy bói, thì cũng đã ngồi đây ăn uống trò chuyện với mình. Vậy là vui rồi. Chẳng phải cho đến đêm giao thừa mình vẫn còn ngậm ngùi tiếc chai rượu ngon khui ra không người thưởng thức. Chị Thắm kia, cứ mỗi lần nâng ly, chị lại xuýt xoa:

- Rượu ngon quá!

Ba người phụ nữ đã uống vui quá nửa chai. Châu uống như tự hành xác. Thắm uống từng ngậm từng ly đến mềm môi, nhìn ly rượu vui mà tiếc. Vân bảo:

- Uống hết đi. Lát nữa hai người về rồi, rượu dư để làm gì?

Châu đứng lên đi quanh phòng, thấy cây đàn, cầm cây đàn lên.

- EM KHÔNG VỀ. Ở ĐÂY VUI QUÁ, EM HÁT CHO HAI CHỊ NGHE NHA. Đôi khi em muốn say... đôi khi em muốn quên... Ôi những người khóc lẻ loi một mình.

- Con nhỏ này, đầu năm đầu tháng mà tới nhà người ta khóc lóc.

- Chị Thắm cứ để Châu hát. Hay là để mình hát. Ngày thường mình hát một mình không có gì hay hết.

Vân giành cây đàn.

- ...trăm năm đi về một cõi bơ bơ vợ... xanh kia trên đầu bạc trắng quanh ta... Lời hát của Vân lộn xộn, tiếng đàn hoang dại rồi rầm. Thắm ngồi nghe. Giờ này chỉ còn một mình Thắm uống. Rượu rất ngon. Gần cạn chai rồi, chị uống nhìn nhin. Châu ngã xuống ghế sôpha nằm im. Rồi cô gái ngủ một giấc hết ngày mừng một.

Mùng hai lác đác học trò và mấy đứa cháu họ đến chúc Tết. Vân đón tiếp mọi người vui vẻ. Luôn luôn có trà, mứt, hạt dưa, hoa trên bàn cũng luôn tươi. Mừng năm vào trường lên lớp theo thời khoá biểu bình thường. Thắm

vẫn chờ chồng đến đón sau mỗi buổi dạy, người yêu của Châu đã từ dưới quê lên. Mọi người mỗi ngày bước lên bục giảng bình thường. Rồi ra khỏi trường lại có cuộc sống riêng sau những cánh cửa khác nhau. Bình thường, tỉnh táo.

Lý Lan

Tai Nạn

“Cầm lượm đâu ra thằng nhỏ vậy?”

“Người ta ba chục tuổi rồi”

“Cầm bao nhiêu?”

“Già rồi”

“Lẽ nào. Trông Cầm còn trẻ lắm”

“Đang hồi xuân mà”

Mấy chị em bạn cười vang. Tuổi tác họ không đều nhau, chỉ là đồng nghiệp, buổi trưa rủ đi ăn chung rồi về phòng làm việc mở máy lạnh, nói vài ba câu chuyện tào lao để đỡ giấc ngủ trưa vài mươi phút. Chiều tan sở nhà ai nấy về, đời ai nấy sống.

Cầm độc thân, cao một mét năm tám, nặng bốn mươi bảy ký, toàn bộ con người kể cả áo quần giày nón, chỉ có cái mũi là đẹp. Chị làm việc trong phòng vi tính của công ty, công việc cụ thể là nhập dữ liệu vào máy tính. Lương một triệu tư, lễ tết và ngày phụ nữ thì có tiền thưởng và quà. Quà

mùng 8/3 là quà xổ số, có khi chị được tấm vải áo, có khi được cuốn sách dạy cách nuôi con. Chị mở lớp giấy bao ra, giở phần quà lên cho mọi người xem mà không kịp đọc tựa sách. Đám người có mặt oà ra cười như đã ngứa, kẻ vỗ tay, kẻ giậm chân, nhiều người cùng nói lớn, giọng chỏi lỏi không đồng thanh, “Lấy chồng đi, đừng đẻ mà nuôi con”, “Độc thân có con cũng được mà”.

Cầm đem cuốn sách về phòng làm việc, để trong ngăn kéo bàn giấy. Tới bây giờ cũng chưa giở ra xem. Chị quên nó tự nhiên như chị đã quên bông hồng của các nam đồng sự hùn tiền đặt mua hàng loạt rồi cử đại diện phát cho mỗi nữ nhân viên một bông. Chị cũng đem bông hồng về phòng làm việc, cắm vào ly nước để trên bệ cửa sổ, có khi bông nở được hai ba ngày, có khi bông gục đầu tàn buổi chiều đó. Dù sao thì hoa hay quà cũng coi như hoàn thành nhiệm vụ.

“Ngày nghỉ Cầm làm gì?”

“Ngày nghỉ mà còn làm gì (ngừng một lát). ờ thỉnh thoảng cũng đi chơi.”

“Cầm thích đi chơi đâu?”

“Đi đâu cũng được (ngừng một lát). Đi leo núi chẳng hạn.”

Vậy chủ nhật này mình đi núi Bửu Long chơi”

“Chơi thì đi. Chứ Bửu Long đâu còn núi.”

Thanh hơi chững, nhưng cũng hài lòng là đã hẹn được một cuộc chơi. Kể ra không khó cũng không dễ, chẳng nào Cầm cũng nhận lời, dù không bộc lộ nhiệt tình hay hứng thú. Thanh nghĩ Cầm không khó tánh, không ngu dần, chỉ hơi thờ ơ. Khi Thanh sắp nản lòng với những câu chuyện suông không có vẻ đi tới đâu hết, thì anh chợt hiểu rằng Cầm thật ra không hoàn toàn thờ hững với ai, ngược lại hình như chị đang mở đường, đang dẫn dụ anh. Ưu điểm của Thanh là trắng trẻo, sạch sẽ, nói năng nhỏ nhẹ, không rệu rề cỡ bạc thuốc lá. Hai người gặp nhau tình cờ trong đám đông, nói qua nói lại vài

câu chuyện, ngẫu nhiên lại về chung đường, hoá ra họ cùng ở trong một chung cư, tuy rằng khác lô. Phòng mỗi người đều có điện thoại, họ có thể nói chuyện với nhau một cách tự nhiên rồi thân mật, mà không cần phải đối mặt nhau- dễ bối rối. Tuy vậy họ cũng gặp nhau gần như mỗi ngày: Sáng trên đường đi làm và chiều tan sở, không biết là tình cờ hay cố ý của người nào. Thanh đoán Cẩm lớn hơn mình vài tuổi.

Đi chơi núi về trời đã tối. Có một cơn mưa kéo dài từ trưa đến chiều, khiến hai người phải ngồi suốt bốn tiếng đồng hồ trong quán nước ven xa lộ. Cái quán bị dột và đông người trú mưa. Thanh rất bức mình vì giày bị lấm bùn và người chung quanh hôi quá, anh liên tục dùng khăn giấy lau mặt mũi cổ và tay. Thật ra mưa từng đợt, lúc mưa ngớt giữa hai đợt mưa to, một số người hồi hả rời quán, băng qua mưa mà đi công chuyện của mình. Thanh nhìn sợi mưa lưa thưa ngần ngại, có ý chờ mưa dứt hột, nhưng đợt mưa khác đã bị gió thổi tới.

Mưa riết không còn chuyện gì để nói. Cẩm thôi nhìn mưa, quay vào nhìn vợ chồng chủ quán. Ban đầu họ hực hặc cự nự một cách dè nén vì quán có khách. Cuối cùng xung đột bùng nổ, dữ dội. Không chỉ lời lẽ văng tùm lum mà thau chậu, siêu nước, ghế đầu bay vèo vèo. Thanh và Cẩm cùng mấy vị khách khác chạy ra khỏi quán tị nạn ngoài hiên. Lúc ấy mưa gió gào thét phụ hoạ tiếng bày tré khóc lóc và tiếng người đàn bà kêu la. Ông chồng phần uất đến cực độ, chụp con dao Thái Lan nhào tới đâm người vợ. Cẩm hét lên “Dừng”. Thanh chau mày né ra thêm chút nữa, tay cầm khăn giấy lau mặt mũi cổ và tay. Mưa tạt mạnh quá người đứng ngoài hiên nào cũng ướt lem nhem. Người chồng cầm phập con dao xuống mặt bàn gầm gừ.

“Tao giết mày”.

“Giết đi”.

“Mày đừng tưởng tao không dám hả?”

“Đồ hèn”.

“Đồ đĩ”

“á. Cứu tôi với”.

Người vợ chạy bỏ ra cửa, người chồng lao theo bèn gót. Thanh nép vào hiên. Người đàn ông đứng sau Thanh phải nhảy vọt ra chụp cánh tay người đàn chồng. Ông ta hình như chỉ chờ một sự can thiệp để đứng lại dưới mái hiên chửi với ra người vợ đang kêu trời trong mưa.

“Đồ đĩ. Tao mà hèn hả?”

Mưa tạnh. Cẩm và Thanh rời quán, không ai nói gì với ai suốt con đường vào thành phố, cho đến khi về đến cửa phòng Cẩm. Chị đứng ở cửa còn khoá nói cảm ơn Thanh về một ngày vui, nếu trời không mưa. Thanh có vẻ áy náy, nhưng không có vẻ vì cơn mưa làm cuộc đi chơi mất vui, mà vì mưa gió làm bộ dạng của anh không được chỉnh tề: Tóc tai ướt dính bết da đầu, áo quần ướt dính bết da người, không còn đâu vẻ thư sinh nho nhã thường ngày. Anh đứng nhìn Cẩm mở khoá cửa.

“Cẩm ở một mình sao?”

“Một mình”.

“Không sợ à?”

“Không”.

“Thờ chủ nghĩa độc thân hả?”

“Không”.

“Vậy kiếm một người đàn ông đi”.

“Kiếm rồi. Mới kiếm ra một người, nè đâu là đồ lại cái”.

Cẩm bước vào nhà đóng cửa lại. Thanh cầm khăn giấy lau mặt mũi cổ và tay. Anh vò viên chiếc khăn trong lòng bàn tay, quăng nó qua hành lang, gõ cửa. Cẩm mở cửa ra hỏi gì vậy. Thanh nói cho anh đi nhờ toa-lét. Cẩm bắt đắc dĩ để anh vào. Anh ở trong toa-lét mười phút rồi bước ra trần trụi, chỉ

quần ngang hông cái khăn tắm của Cẩm. Chị kinh ngạc đến nỗi không có một phản ứng nào. Thanh ôm chị vật xuống giường, môi anh chà miết da thịt chị.

“Phải thử mới biết thằng nào lại cái”

Cẩm không ngờ.

Thanh cũng không ngờ. Anh đứng dậy nhìn vết máu trên tấm ga trải giường, lấy cái khăn tắm phủ lên lấp liếm, áy náy:

“Không ngờ Cẩm còn trinh”.

Mấy ngày sau họ không gặp nhau, tuy họ vẫn đi về trên cùng con đường như trước đây. Có lần chuông điện thoại reo, Cẩm nhắc máy nói A-lô, bên kia đầu dây im lặng, rồi cúp máy. Cẩm suy nghĩ một đêm và kết luận mình bị tai nạn, té lầu hay đụng xe chẳng hạn: Không tiên liệu được, ngoài ý muốn nạn nhân, hậu quả tệ hại, trách mình hay trách người cũng vậy thôi. Chị đã giặt tấm ga, sau bỏ luôn, tẩy uế toa-lét, dọn dẹp nhà cửa, sống tiếp tục cuộc đời mình. Khoảng một tháng sau chị đi khám phụ khoa vì nghĩ mình bị chứng rối loạn tiền mãn kinh. Bác sĩ nói chị có thai. Trong mấy tháng sau đó tất cả suy nghĩ của chị tập trung vào một điểm: Phá thai hay không. Khi chị cuối cùng đi được tới quyết định phá thì bác sĩ bảo cái thai đã tự hình đến mức mà giết nó đi sẽ di lụy nghiêm trọng đến tâm lý của người mẹ. Cẩm sắp xếp lại suy nghĩ và cảm xúc của mình, như lập chương trình khác cho máy vi tính. Một người dù đẹp dù xấu, đoan trang hay dĩ hoà cũng có thể gặp tai nạn té lầu hay đụng xe, có thể gãy giò, và suốt cuộc đời còn lại phải sống với cái chân gỗ. Chị đã cảm như mình bị tai nạn. Cuộc sống từ đây chị biết là sẽ không dễ chịu, nhưng nếu không thể khác đi thì chị phải có một chương trình thích nghi trong khả năng chịu đựng được.

Những Hồng, Huyền, Bạch, Hoàng thường ăn trưa và tán dóc với Cẩm là những người nhận thông tin trước tiên. Hồng cất sổ sách vô ngăn kéo, đi

ngang chỗ Cẩm làm việc rửa đi ăn. Cẩm ừ, vẫn ngồi ở bàn giấy cúi đầu đọc sách.

“Cẩm đọc gì mà chăm chú vậy?”

“Sách nuôi dạy con”

“Bộ có chữa rồi sao?”

“Ừ”

“Giờn?”

“Thiệt”.

Cẩm đứng dậy xoay người cho Hồng kiểm tra eo co. Phụ nữ có thể giữ bất cứ bí mật nào, trừ cái thai trong bụng. Cẩm không cần công bố cũng không coi đó là bí mật. Đằng nào thì cũng chỉ có chị là người sống cuộc đời của chị mà thôi.

Một buổi tối chuông điện thoại reo.

“Có phải Cẩm đang ... đang”

“Có thai”

“Đó là... là...”

“Con của Thanh”.

“Tại sao không nói cho tôi biết?”

“Rốt cuộc làm sao Thanh biết?”

(Im lặng) “Cẩm nghĩ tôi là một thằng đốn mạt sao?”

(Im lặng)

“Tôi không phải là một thằng vô trách nhiệm. Một thằng đốn hèn. Một thằng đều...”

(Im lặng)

“Cẩm, anh yêu em”.

“Tôi không yêu anh”.

“Cẩm, hãy tin anh”.

“Không phải vấn đề khả tín của lời tỏ tình qua điện thoại. Vấn đề là tôi không yêu anh”.

Thanh đến phòng Cẩm, mất mười tám phút đứng ngồi không xong rồi mới đặt vấn đề kết hôn. Cẩm nói không cần thiết.

“Nếu sau này anh không từ chối đứa trẻ thì nó là con anh. Nhưng tôi không cần một người chồng”.

“Cẩm. Tôi rất tiếc chuyện đã xảy ra. Nhưng tôi không phải là một thằng khốn nạn.”

“Tôi không nói như vậy”.

“Vậy tại sao Cẩm không chịu cưới?”

“Không cần thiết”

“Chứ không phải Cẩm chê tôi nghèo?”

(Im lặng)

“Tôi biết, thân tôi ở đậu, việc làm bấp bênh, cha mẹ ở quê nhà đói ăn, em út đông chỉ trông cậy vào mình. Nên tôi đã không dám đeo bông. Nhưng tôi không phải là một thằng đốn hèn, vô trách nhiệm”.

“Tôi hiểu”

“Không. Cẩm không hiểu”.

Cẩm nhìn người đàn ông trước mặt, chú ý tới nước da, vóc dáng, mắt mũi, vì đó có thể là những đặc điểm di truyền cho đứa trẻ đang cựa quậy trong lòng chị. Chị thường nghĩ sau này sẽ sống như thế nào với đứa con. Nhưng chị không hề xét đến trường hợp chung sống với một người đàn ông cứ khẳng định rằng chị không hiểu anh ta, người đàn ông mà chị biết rõ mình không yêu, không trọng, cũng không hoà hợp được.

“Cẩm. Tôi nhả ba má tôi vô hời cưới Cẩm nhé”.

“Không cần thiết”.

“Cầm có nghĩ đến những miệng lằn lưỡi môi, búa rìu dư luận chung quanh không?”

“Không. Đời tư của tôi mắc mớ gì thiên hạ”

“Đời tư của cô? Nhưng thiên hạ ì xèo tôi là cha đứa trẻ? Cô trả đũa tôi bằng cách làm cho thiên hạ chửi vào mặt tôi, coi tôi là một thằng đểu. Nhưng tôi không phải như vậy. Cô đừng biến tôi thành một thằng như vậy”.

Một nỗi đau rất cụ thể lan toả và thấm thấu làm buốt dần trái tim Cầm. Cuối cùng trái tim tê liệt cảm xúc, chỉ tồn tại như một bộ phận của cơ quan tuần hoàn. Nó vẫn đập, khi chậm khi nhanh tùy điều kiện khách quan. Nhịp đập của nó chứng thực là Cầm đang sống về mặt sinh học. Nó không đo được kích thước nỗi buồn lẻ loi kinh khủng này. Cầm hít sâu, nhắm mắt, nén thở. Không còn gì tồn tại bên ngoài hay bên trong chị nữa. Chỉ là một khoảng không mênh mông. Trong một phần ngàn giây chị tưởng mình cảm nhận được cái điều nháng lên trong óc một người trong một phần ngàn giây khi người đó rơi xuống vực. Không phải là cân nhắc một quyết định khôn hay dại, nên hay đừng. Chỉ là sự mê hoặc phi thực của chiều sâu thăm thẳm đáy vực. Người ta rơi xuống vì trái đất có trọng lực. Không vì người ta muốn hay không. Cầm mở mắt ra để nhìn rơi vào khoảng không mênh mông giữa hai người ngồi cách nhau gang tấc.

“Cưới tôi, không cần lễ vật. Đôi bông với chiếc nhẫn là được. Cha mẹ tôi đã qua đời, không cần nghi lễ rườm rà. Bạn bè lối xóm đồng sự gom lại chừng trăm người, tôi đãi được. Thanh về lo phần Thanh đi”.

Lý Lan

Thằng Bé Cu Li

Dạo hoa phượng còn đỏ rực trên cành , thằng bé bắt đầu bằng một nghề nhàn hạ một cách chân chính : bán trà đá . Mẹ nó sắm cho nó đủ bộ đồ nghề : Một thùng càrem bằng mốp cũ kỹ , sang lại của ông già Năm . Một cái ấm nhôm hơi cũ , nhưng được mẹ nó kỳ cọ bằng tro , chà đánh bằng xơ mướp nên sáng loáng lên , coi cũng vệ sinh lắm . Và hai cái ly thủy tinh .

Mỗi sáng , trước khi quảy gánh ve chai ra đi , mẹ nó nấu một nồi nước sôi , pha trà , đổ vô ấm nhôm . Nó mua ở tủ lạnh nhà bác Ba một chục đá cục bỏ vô thùng càrem , chèn bao nylon thật kỹ trước khi đập nắp thật kín . Nó quàng dây qua vai gầy , đeo thùng càrem ngang hông , thân hình bé nhỏ hơn vẹo đi một tí . Một tay xách ấm nước , một tay cầm hai cái ly , nó đi bộ hai cây số từ nhà đến bến xe Ký Thủ Ôn .

Bán trà đá tưởng như một nghề chơi chơi : mình chỉ việc xách ấm và ly đi đến một người khách và mời : " Trà đá , chú " , hay : " Trà đá Dì ! " . Khách có thể hỏi : " Bao nhiêu một ly ? " . Trả lời : " Một trăm đồng " . Khách gật đầu : " Cho một ly " . Mình chỉ việc bỏ cục đá vào ly , rót đầy nước trà vào . Đá tan làm ly nước rịn mồ hôi . Nước trà màu nâu hổ phách trong veo , thoảng mùi thơm lá dứa . Khách cầm ly uống ừng ực , nước trà chảy qua cổ họng đang khác khô , tới bao tử , làm mát cả ruột gan . Khách đã khát , mặt

mày tươi tỉnh lại , vui vẻ móc túi trả tiền . Thế là được một trăm đồng . Khỏe re . Vì vậy già trẻ bé lớn gì cũng có thể bán trà đá .

Nhưng bến bến xe Ký Thủ Ôn là một bến xe nhỏ , chỉ có mấy chiếc xe đồ cà tàng , mỗi ngày vài chuyến , chạy đến những xứ sở buồn hiu như Cần Giuộc , Chợ Trạm , Cần Đước , Gò Công . Người về xứ đó không nhiều , bến xe thưa thớt hành khách . Mỗi lượt tài mới có năm bảy khách mà đã tới cả chục người bán hàng rong vây quanh , ồn ào chào mời nhặng xị " Bánh tráng phòng đây " , " Cốm ngò đây " , " Kẹo dừa " , " Trà đá đây " , " Trà đá hông ? " " Trà đá chú " , " Trà đá ... " .

Thằng bé cũng lẫn xả vô . Nhưng hoặc là nó không cạnh tranh lại đám trà đá " chuyên nghiệp " hơn , hoặc nếu hôm nào kiếm được mồi thì sẽ bị tụi kia kiếm chuyện quàn một trận cho " biết điều " hơn .

Cuối cùng thằng bé lúi thủi xách ấm nước và đeo thùng đá cục đi lang thang xuống phố . Xe cộ đông đúc làm sao , người ta quan trọng làm sao , ngồi quán có nhạc đệm , dù che , uống nước cam tươi hay La hán quả . Nó đi mỗi rục giò mà chỉ bán được một ly trà đá cho chú xích lô , một ly cho chị bún riêu , một ly nửa cho ông già vé số . Hôm nào may lắm cũng có thể bán được chục ly . Có hôm mưa gió eo xèo , chẳng ai thèm uống trà đá . Mấy cục đá buổi sớm bự hơn nắm tay , đến chiều teo lại bằng ngón chân cái , đến tối thì tan biến luôn . Lỡ vốn !

Một hôm nó đang đi lững thững thì có người kêu trà đá ! Ôi , trúng mảnh ! Hàng chục người đang làm việc ở một bãi đất ngổn ngang gạch đá vôi vữa xà bần tôn thép ... Hẳn là họ làm việc nặng nhọc lắm , người nào người nấy mồ hôi mồ kê đầm đìa như tắm . Một người kêu trà đá , lập tức mấy người kia kêu theo . Chưa từng có bao giờ trà đá đắt như vậy . Thằng bé lảng xảng lít xít , tay chân lạnh lẽo đập đá , rót trà , bung ly , chạy lui chạy tới như một tay trà đá chuyên nghiệp . Mắt người thấy thằng bé có vẻ tháo vát , tỏ ra thân

mặt và trêu chọc nó . Nó không thật sự hiểu hết những lời đùa cợt , nhưng vẫn toe toét cười , miệng rộng tới mang tai .

Vèo một cái , ấm trà hết veo . túi nó rung rinh ngàn bạc . Mặt mày nó phớn phở , người nó thơ thới , lòng nó rộn ràng . Môi nó chỉ chực nở thành nụ cười và tai nó cũng vểnh lên để đón nghe mọi điều người ta nói . Một hồi nó tự thấy đã quen với mấy người lúc này là khách hàng của nó . Nó bạo dạn hỏi chuyện :

- Mấy anh làm gì ở chỗ này vậy ?

Họ cười :

- Làm cu li chứ làm gì hả nhỏ ?

- Là làm cái gì ?

- Là đào đất , xúc xà bần , khiêng gạch , vác xi măng , là làm đủ thứ chuyện mà người ta sai biểu . Cu li là làm cực khổ như trâu bò mà mỗi ngày công được có năm sáu ngàn bạc .

Thằng bé tròn mắt kêu lên :

- Năm sáu ngàn lận ?

Thật là một con số vĩ đại . Từ ngày đeo thùng đá và xách ấm trà đi bán dạo , nó đã biết đồng bạc khó kiếm như thế nào . Cả ngày trời lang thang dầm mưa , dãi nắng , có khi nó chỉ kiếm được vài trăm . Hôm nào trúng mảnh như hôm nay cũng chỉ hơn ngàn bạc .

Nó lăm nhăm cộng tất cả tiền dành dụm từ hồi đi bán trà đá tới giờ vẫn chưa bằng được cái con số năm , sáu ngàn đó . Mà đó chỉ là tiền công một ngày làm mà thôi . Nó ngược nhìn những công nhân xây dựng một cách ngưỡng mộ và thật thà nói lên ước vọng của nó :

- Phải chi em được làm cu li .

Mọi người phá ra cười :

- Không chuyên gì mới làm cu li . Cực chết mẹ chứ chơi à ?

Họ chỉ một người ăn mặc lịch sự , đang coi bản vẽ nói :

- Có ước mơ thì mơ thành kỹ sư như ông đó , vừa khỏe vừa có tiền . Nhưng mà phải học giỏi thật giỏi mới hòng ! Mà có đi học không ?

- Có , em học hết lớp năm rồi . Tựu trường này em lên lớp sáu . Mẹ nói lên cấp hai , muốn đi học tốn nhiều tiền lắm . Đồng phục , sách vở , tiền bảo trợ , tiền sửa chữa trường , đủ thứ hết . Mẹ sợ không đủ tiền đóng nên biểu em nghỉ hè đừng đi chơi , đi bán trà đá để dành tiền mai mốt phụ với mẹ đóng tiền học .

Mọi người nhìn thẳng bé đen đui còm nhom . Có thể nhận thấy qua ánh mắt vẻ mặt họ một niềm thương cảm . Nhưng chẳng ai nói gì cả . Mấy người lớn tuổi chắc cũng có con cái lớn cỡ nó , chắc họ cũng đang lo nghĩ về tiền học , tiền sách vở , áo quần và vân vân ...

Với lại cũng hết giờ giải lao rồi . Họ lại làm việc quần quật , không hờ tay , hờ miệng , hờ mắt ra mà ngó tới nó nữa .

Nhưng thằng bé vẫn đứng đó nhìn người ta làm việc . Nó thấy đẩy xe cút kít chở xà bần đi đổ không khó gì . Tưới nước cho ướt gạch , rồi tiếp gạch cho thợ xây thì nó nhăm nó cũng làm được . Ngay cả chuyện trộn hồ , nó đứng coi một hồi thì kết luận nó cũng ... làm được , nếu nó cao vãi to hơn chút nữa .

Tất nhiên là công việc đòi hỏi nhiều sức lực . Nhưng mà thằng bé cho rằng nó cũng dẻo dai lắm . Quả là cực nhọc thật . Nhưng đi bộ suốt ngày với thùng đá đeo bên hông và ấm nước gần bốn lít trong tay cũng không phải là việc nhẹ nhàng gì . Nó đâu có sợ cực . Vả lại , nó thấy người ta làm việc rất vui . Không khí lao động tất bật làm nó đứng coi mà cũng thấy hăng hái và táy máy tay chân .

Ấm trà đã hết rồi . Như mọi khi nó có thể đi lượm trái dầu quăng lên không trung để ngó chúng rơi xuống , xoay tít thật vui mắt . Nhưng bây giờ thằng

bé không màng gì đến trò chơi đó . Nó lảng vảng ở công trường xây cất coi người ta làm , rồi động tay động chân phụ một người đang đẩy xe cút kít , gặp phải mô đất cao , xe không lên nổi . Thấy không ai kêu rằng mình vương tay vương chân họ , thằng bé bạo dạn hơn . Khi chú thợ xây kêu : " Gạch " , nó lập tức ba chân bốn cẳng phóng lại đóng gạch , ôm một mớ chạy lại tiếp ngay . Rồi cứ chạy đi chạy lại tiếp gạch tiếp hồ suốt buổi đó .

Hôm sau , mới hưng hứng sáng thằng bé đã có mặt ở công trường , với thùng đá và ấm trà . Nhưng hôm đó ai cũng bận tối mắt . Cứ nghe cai với đội trưởng hò hét công nhân mà hãi hùng . Nào là xi măng phải dọn kho cát vô , nào là gạch đá về sân bãi đâu mà đổ . Bọn vật tư chết tiệt , khi cần thì không có , khi chưa cần thì đổ tới ào ào , không nhận thì mai mốt không có dùng , nhận bây giờ thì nhét vô đâu . Mấy thằng kia ra dọn hết đồng xà bàn này coi ! Thằng này nữa , vô kho xếp xi măng lại coi rộng được chỗ nào không ! Còn thằng nào ra trộn hồ nè ! Còn thằng nào nữa ... HẾT THẰNG rồi . Ai cũng bù đầu tối mắt , mà công việc thì cứ việc này đẻ ra việc kia .

Ông đội trưởng gào thét để chỉ huy một hồi khản cả tiếng . Bỗng ông thấy thằng bé . Hôm qua ông cũng thấy nó lảng vảng ôm gạch tiếp thợ hồ , ông chỉ mặt nó quát :

- Thằng này phụ hồ đươ(c không ?

- Dạ , được

Nó gật đầu lia lia . Ông đội trưởng phát tay , bố trí nó " công tác " chung với một ông thợ già . Thằng bé xông vô làm như chiến sĩ xông pha trận mạc .

Khi nó đeo thùng đá và xách ấm về , ông đội trưởng xoa đầu nó nói :

- Còn bao nhiêu trà đá coi như ta uống hết . Chiều thứ bảy trả công luôn .

Bữa nay mới thứ năm . Thằng bé về nhà , thân thể ê ẩm suốt đêm , lòng thì hoang mang không biết mình có thể được lĩnh bao nhiêu tiền công , và liệu ông đội trưởng có quịt mình không ? chú thợ già mà nó phụ hồ lúc trưa có

nói nó nhỏ quá , làm toàn việc vặt , chắc được nửa tiền công thôi . Ba ngàn đối với nó cũng lớn lắm rồi . Nhưng nó siêng năng chịu khó như vậy , có thể được bốn ngàn . Ôi bốn ngàn ! Nó quên được phần nào sự mệt mỏi thân xác và ngủ thiếp đi .

Hôm sau nữa mới chỉ là ngày thứ sáu . Thằng bé tới công trường khi ở đó có người bảo vệ và thủ kho . Nó lảng vảng quanh quẩn rồi đánh bạo hỏi anh bảo vệ :

- Bữa nay em có có được làm nửa hôn ?

- Mày ấy hả Công trường không bóc lột sức lao động trẻ em . Hôm qua kẹt quá , chứ bữa nay thì miễn .

Thằng bé khẩn khoản nói là nó thích làm cu li lắm và biết đâu bữa nay công trường cũng kẹt nữa . Anh bảo vệ nhún vai :

- Chờ ông đội trưởng tới coi ! Mươn mày mang tiếng chứ ích gì ?

Nó phập phồng chờ ông đội trưởng . Chờ hoài chờ hủy sao ông lâu tới vậy .

Cai đã thúc thợ bắt tay làm . Không ai kêu thằng bé làm gì cả . Nhưng nó không đợi kêu . Vừa thấy chú thợ già hôm qua chuẩn bị đồ nghề , nó lập tức đi ôm gạch lại chỗ ông , nhúng nước cho ướt gạch , súc hồ vô xô , xách tới để cạnh ông , rồi chăm chỉ tiếp gạch . Tuy nó nhỏ xíu chưa thạo việc lắm , nhưng tháo vát và dễ bảo nên ông thợ già chịu cho nó phụ . Cuối ngày hôm đó , ông đã khoái nó tới mức hứa hẹn sẽ truyền nghề cho nó nếu nó muốn .

Sáng thứ bảy nó đang làm thì ông đội trưởng xuất hiện . Ông chỉ mặt nó :

- Thằng này làm nổi hôn ?

Nó vội vã gặt đầu :

- Dạ nổi chứ ! Con làm từ hôm kia , hôm qua lặn mà !

Ông không nói gì thêm , bỏ đi .

Chiều thứ bảy . Thật là một buổi chiều trọng đại . Thầy thợ là xong việc không vội về như mọi khi . Họ thông thả rửa mặt mũi tay chân , ngồi hút

thuốc lá và nói chuyện tầm phào chờ ông đội trưởng . Ông ta đã đi lên công ty lãnh tiền tạm ứng để trả lương công nhân . Mọi người tuy không tỏ ra sốt ruột , nhưng cũng ngong ngóng bóng hình ông đội trưởng . Cũng có khi công ty đang kẹt tiền , hay bản chiết tính của đội có trục trặc gì đó , thì sẽ không có tiền . Ông đội trưởng sẽ đến rất trễ để những công nhân không kiên nhẫn bỏ về bớt , và ông đeo một mặt bí sự khát nợ với những kẻ kiên trì đến thứ hai thứ ba ...

Nghe tới tình huống này , tim thằng bé thắt lại . Chẳng lẽ nào ? Bao nhiêu đợi chờ , bao nhiêu lo lắng của nó . Suốt ba ngày nay . Liệu nó có được trả lương không ? Trả bao nhiêu ? Trả mấy ngày công ? Hôm thứ sáu ông đội trưởng không có mặt ở công trường , đâu có thấy nó làm việc . Hôm nay ông cũng không nói rõ ràng là ông chấm công nó . Tất cả lo lắng đó , nó chỉ còn cách nhẫn nại chờ ông đội trưởng tới phút phát lương mới biết . Nếu mà ... Tim thằng bé suýt vỡ ra . Nó như ngồi trên lửa bỏng vạc dầu , nhấp nha nhấp nhồm ngóng ra đường .

- A ! ông đội trưởng về !

Nó hét to lên , mừng vui đến nỗi những người khác phải phì cười .

Ông đội trưởng dựng xe , ôm cái túi da căng phồng vô lán bảo vệ . Ông giở sổ chấm công ra , dò theo danh sách , đếm ngày công của từng người , đếm tiền , rồi trao cho họ . Ông cứ theo thứ tự trong sổ chấm công mà phát . Cuối cùng , hết danh sách .

Thằng bé không có tên trong sổ chấm công ! Nó đứng thẫn thờ nhìn ông đội trưởng , mặt tái đi , tay chân lạnh ngắt . Chờ cho người cu li cuối cùng ra về , ông mới làm như chợt nhớ thằng bé .

- Thằng kia , lại biểu .

Nó lật đật chạy lại , ngược đôi mắt trẻ thơ đầy lo âu nhìn ôn đội trưởng .

Ông cầm một cọc tiền giấy một ngàn , hỏi :

- Mà làm mấy ngày ?

- Dạ , ba ngày : thứ năm , thứ sáu với lại thứ bảy .

Ông đếm tiền , một , hai , ba , bốn , năm , sáu , bảy , tám , chín .

Ông ngừng lại hỏi :

- Ba mà làm gì ?

- Dạ , ba con chết hồi năm ngoái rồi .

Ông nhìn nó một chút , đếm tiếp mười , mười một , mười hai .

- Má mà làm gì ?

- Dạ , má con mua bán ve chai .

- Mà có đi học không ?

- Dạ có .

- Vậy ráng mà học . Chứ là cu li , biết cực chưa ?

- Dạ , con chịu cực được mà .

Ông đếm tiếp : mười ba , mười bốn , mười lăm .

Ông toan đếm nữa nhưng đắn đo một chút , nói :

- Má mà có đánh đề , đánh bài không ?

- Dạ , không .

Ông đếm nốt : mười sáu , mười bảy , mười tám . Ông đưa tiền cho thằng bé .

- Đem về cho má mà cất , đừng chơi điện tử hết nghe !

Xong , ông đứng dậy , đi về .

Thằng bé cầm mười tám tờ giấy bạc mà ngón tay nó run bần bật . Nó chưa từng cầm trong tay một món tiền lớn như vậy . Mà lại là tiền chính nó làm ra , bằng ba ngày quần quật ngoài trời nắng , bằng sự cố gắng vượt quá sức trẻ em .

Má nó cũng xúc động đến rơi nước mắt khi nó đưa tiền cho bà . Bà đếm đi đếm lại , lộn tới lộn lui , nó phải cầm từng tờ đếm cho má nó coi . Bà gói vô một tờ giấy dầu , đem giấu sau ảnh thờ của ba nó :

- Má cắt ở đây cho con , để tựu trường có mà đi học với con người ta .
Đêm đó thằng bé ngủ vùi trong tay má . Má nó bồi hồi thao thức mãi , thỉnh thoảng bà lại vuốt mái tóc khét nắng của con .
Có thể nửa thế kỷ sau , có một tỷ phú hay một nhà bác học để lại tiểu sử như vậy : Mười hai tuổi , tôi đi làm cu li để có tiền ăn học ... Nhưng hiện giờ , dưới một mái tranh ở vùng ven , có một đứa bé gầy gò , đen thui vì nắng gió , trong giấc ngủ say nhọc nhằn đang mơ rằng : ngày khai trường em sẽ đến lớp với đồng phục tươm tăt như mọi học sinh , và không ngay ngáy lo lắng cô chủ nhiệm sẽ khiển trách vì không đóng nộp các thứ tiền tập vở , tiền thuê sách , tiền bảo trợ , tiền sửa trường ốc , tiền hội phụ huynh và đủ thứ tiền gì gì nữa ...

Nguồn: dactrung.com

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 10 tháng 7 năm 2004